

VÔ VI QUY NGUYÊN
Nhiều tác giả

TRƯỚC NGŨƠNG CỬA ĐẠO

Tập 1

TẠP CHÍ QUY NGUYÊN PHÁT HÀNH NĂM 2004

MỤC LỤC:

1	Đôi lời cùng quý huynh trưởng. Dr. Châu Nhật Tân	1
2	Chúng ta tự hiểu mình đang ở đâu và đang làm công việc gì? Dr. Châu Nhật Tân	3
3	Lý nhân quả. Dr. Bùi Huy Lân	4
4	Mùi hương trái lạ. Dr. Châu Nhật Tân	7
5	Tu đi kéo trẻ. Từ Tâm Anh	14
6	Một vài cảm nhận về vị huynh trưởng. Từ Thiện Tâm Tùng	16
7	Một quan điểm. Dr. Châu Nhật Tân	17
8	Hãy mở cho người rồi Trời sẽ mở cho ta . Dr. Châu Nhật Tân	19
9	Tình thương của Thầy đối với trò. Hồ Huy Nghiệp	21
10	Địa lý một phụ thuộc của âm đức. Dr. Châu Nhật Tân	24

11	Tâm Bồ Đề. Đặng Phước Lành	26
12	Vì chúng sanh. Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên	28
13	Hội Long Hoa. Từ Minh Tâm	29
14	Tìm hiểu đạo bát chánh. Từ Tâm Chánh	30
15	Nén hương trong ngày Khánh Đản. Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên	36
16	Ý kiến về ngày tốt và ngày xấu. Khởi Tuyên Huấn Tạp Chí Quy Nguyên	37
17	Thiện pháp. Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên	38
18	Tết trong dân gian, trong văn chương. Giáo Sư Đoàn Viết Biên	43
19	Vì thế hệ mai sau. Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên	55
20	Trên đường tu học. Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên	56
21	Ý kiến về tán thán & tri hành hợp nhất Từ Minh Tâm	59
22	Sống thật. Lê Thị Nhàn	60
23	Làm thì làm, đừng có hứa! Từ Minh Đạt	67
24	Tôn sư trọng đạo. Từ Tri Nguyên	71
25	Ấm áp tình Thầy. Từ Thiện Tâm Khai	74
26	Thận trọng trong lúc hành sự. Từ Thiện Phúc	77
27	Bút ký: Một tai nạn khủng khiếp. Lữ Ngô Đồng	79
28	Các pháp hữu được Đức Ngài ban Pháp Hộ Bệnh và cho lệnh hướng dẫn người thọ pháp. Từ Thiện Tâm Trự	81
29	Tự truyện: Tự nhìn mình!	86

	Đặng Văn Tống	
30	Tượng Phật. Từ Thiện Phúc	89
31	Liên Hoa hóa thân. Từ Tâm Thắng	90
32	Học trò ngoan. Từ Thiện Tâm Khai	91
33	Thầy dạy tôi về hạnh từ bi. Từ Minh Hạnh Toàn	93
34	Vài mẩu chuyện về Đức Ngài, Đức Thầy và những suy cảm của tôi. Từ Thiện Tâm Trụ	97
35	Mùa hoa Sen nở. Từ Thiện Tâm Khai	103
36	Mở cửa! Từ Tâm Chánh	106
37	Thầy vẫn ở bên con! Từ Thiện Tâm Nhuận	107
39	Mua nhà mới. Phù Quốc Nhựt Tân	111
40	Một minh chứng thực tế: Hành pháp VVQN được tăng tuổi thọ. Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên	113
41	Không sợ cực! Từ Minh Hạnh Toàn	115
42	Ăn chay và cầu nguyện Phù Quốc Nhựt Tân	117
43	Rồng đực - Rồng cái. Lê Minh Giàu	118
44	Xin Chư Vị giữ gìn. Lê Minh Giàu	119
45	Lời bạch ! Từ Thiện Tâm Khai	120
46	Vị pháp hữu tiêu biểu cho những tấm lòng vàng. Từ Hồng Lĩnh	121
47	Không thấy điểm đến. Từ Thiện Ngọc Tuyền	122
48	Đừng bám theo những gì không có thực! Phù Quốc Nhựt Tân	126
49	Ý kiến của các pháp hữu về CD đầu tiên.	129
50	Bài góp ý với thầy Từ Minh Chánh.	130

	Từ Minh Vi	
51	Tuyết trắng hoa bay.	133
	Nguyễn Kiêm Giáo	
52	Bị ngã hãy tự đứng dậy mà đi!	138
	Từ Thiện Tâm Đắc	
53	Nhân	140
	Từ Minh Đạt	
54	Tình Thầy bao la.	142
	Từ Hồng Linh	
	Các pháp hữu góp mặt trong tuyển tập Trước ngưỡng cửa Đạo.	145

ĐÔI LỜI CÙNG QUÝ HUYNH TRƯỞNG.

Con người với đầy đủ nguồn gốc, đầy đủ hành trang khác nhau, gồng gánh từ bao đời để hôm nay, người cùng ta gặp nhau ***Trước Ngưỡng Cửa Đạo***.

Vì nguồn gốc khác nhau, vì căn cơ khác nhau nên khi đứng ***Trước Ngưỡng Cửa Đạo*** cũng với những cách khác nhau:

- ☐ Có người thì bước thẳng vào, vì tâm thức đã bao ngàn đời tu tập, có kinh nghiệm tiến hóa, có cảm nhận được nơi nào đúng cho mình, dù rằng ngoài mặt nơi nào cũng giống như nơi nào.
- ☐ Có người thì dẫn đo suy nghĩ.
- ☐ Có người coi cũng giống như dẫn đo suy nghĩ, nhưng thực sự có suy nghĩ cũng vậy vì kiến thức và tâm linh có vậy. Muốn được cứu rồi nhưng lòng cứ lo lắng, sợ sệt, ngại ngùng ... cũng bởi tâm linh mình thường không thật, thường có việc dối người, dối lòng nên nay qua nhiều đời, nhiều kiếp nhìn đâu cũng ngại, cũng ngờ dẫu rằng mình thật muốn được cứu rồi.
- ☐ Có người từ góc độ dụng vật nay ***Trước Ngưỡng Cửa Đạo*** thì mong đợi ở hình tướng như nhìn xem sự thờ phượng, nghe xem những từ ngữ dùng có cao xa hay không? Có “điển quang” không, có thấy “ánh sáng” không? Có hiện diện của “bề trên” hay không?
- ☐ Có người từ góc độ văn tự nay ***Trước Ngưỡng Cửa Đạo*** thì mong cầu nghe qua vài câu kinh, vài chữ Hán tự và mong đợi những bài viết mang những câu nói mà người đời sẽ không hiểu và mình thì cho đó là cao xa.

Trước Ngưỡng Cửa Đạo có nhiều lắm nhưng dẫu ở góc độ nào cũng là tốt. Vì ít nhất họ đã đến ***Trước Ngưỡng Cửa Đạo***.

Thôi thì dẫu ở góc độ nào, cũng là ta và ta. Vì thế, ta cũng cần có những con đò đưa nhau đi ở góc độ đó để người cùng ta qua hết con đường dài.

Viết trong ngày sinh nhật của Bibi
 Ngày 7 tháng 5 năm 2003 tại Đại Hùng Linh Điện
 Thay mặt Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên
Dr. Châu Nhật Tân

**PHÁT HÀNH NHÂN NGÀY RẼM THÁNG 7 NĂM 2003
KỶ NIỆM 26 NĂM KHAI PHÁP VÔ VI QUY NGUYÊN VÀ
5 NĂM THÀNH LẬP ĐẠI HÙNG LINH ĐIỆN**

**CHÚNG TA PHẢI TỰ HIỂU MÌNH ĐANG
Ở ĐÂU VÀ ĐANG LÀM CÔNG VIỆC GÌ?**

Dr. Châu Nhật Tân

Tôi thường đi ta bà các nơi trước là tạo thêm duyên lành cho Phật Pháp, kế là tự học trên con đường tạo duyên đó và đúc kết những bài học cùng những hình ảnh, dẫn chứng khác để hướng dẫn lại cho các pháp hữu tại hải ngoại.

Tuần trước trong một dịp xuống phố Tàu tại một thành phố thuộc tiểu bang California, tôi có ghé vào một ngôi chùa nhỏ tên là chùa Thiên Hậu. Tôi vào chính điện lễ chào các hình tượng được thờ trong đó và đứng xem các hình tượng này. Một người làm việc trong chùa mời tôi đốt nhang. Tôi hỏi: “Thưa chú! Bà Thiên Hậu là ai? Tại sao người ta lại thờ Bà?” Ông này lắc đầu không biết và bảo tôi đến hỏi người trụ trì ở đó. Tôi cũng lấy làm lạ, tại sao một người mời người khác đốt nhang, cúng cho một vị mà chính bản thân mình cũng không biết vị đó là ai, có công trạng gì mà phải thờ,...

Tôi cũng đến gặp vị trụ trì ở đó và hỏi câu hỏi trên. Vị này trả lời rằng: “Ở đâu, ai cũng có thờ Bà Thiên Hậu cả, ở Việt Nam cũng vậy, cũng có chùa thờ Bà!”.

Qua mẩu chuyện nhỏ trên, tôi mong các pháp hữu nên rút kinh nghiệm và tự hiểu rằng mình đang ở đâu và đang làm công việc gì một cách chính xác, không mơ hồ.

Ngày 3 tháng 9 năm 1991.

LÝ NHÂN QUẢ

Dr. Bùi Huy Lân

Là người ai trong chúng ta cũng đã có lúc tự hỏi “tại sao?” trước những điều xảy ra đến cho mình, cho người, nhất là những sự khổ đau. Vươn đến sự giải thoát cho mình, cho nhơn sanh. Lẽ tại sao đó cần được hiểu thấy để thực hành, sao cho mỗi hành động từ Thân - Khẩu - Ý phát sinh ra, chúng ta đều làm lợi lạc cho vạn vật muôn loài, phù hợp với đường đi và sở cầu.

Chuyện Nhân Quả trong thời quá khứ được trải dài trong các bộ kinh Phật, và Đức Jesus Christ cũng đã dạy: “Kẻ nào dùng gươm sẽ chết vì gươm”. Qua đó nên biết được rằng:

- Nhân Quả là luật của Đức Thượng Đế, tạo ra để vũ trụ tuân theo đó mà vận hành, trong sự hòa điệu và minh triết, để cho những Điểm Linh Quang của Ngài là chúng sanh, có cơ hội học hỏi trên đường hành hương, ra đi rồi trở về. Nếu không có luật ấy, vũ trụ sẽ ngừng quay và chết lặng.

Hành động là Nhân gieo ra, đến từ Thân (động tác), miệng (lời nói), Ý (tư tưởng) đến khi ra hoa kết trái là quả trong một hay nhiều kiếp sống tùy tâm người, khi tạo ra nó. Nhân Quả trùng điệp, Quả này là Nhân cho Quả kế tiếp, cứ thế mà nối tiếp nhau.

Kẻ trí biết nơi quả dữ, tạo ra quả lành bằng thiện tâm và minh triết. Người ngu thì trả quả dữ liền gieo ngay Nhân bất thiện cho quả chẳng lành kế tiếp bằng tâm vô minh. Cho nên, có gieo tất có gặt hái, ai làm nấy hưởng. Luật vô cùng công bình. Người muốn đặt chân lên thềm nhà Đạo Pháp phải biết sử dụng Lý Nhân Quả nhuần nhuyễn trong cuộc sống mình, nơi mỗi hơi thở, nhịp tim.

Nếu hít vô sâu là Nhân, thì phổi được đầy hơi là Quả, rồi máu có thêm dưỡng khí, bớt thán khí là quả kế tiếp, người được tỉnh sáng hơn. Nhân Quả thực là trùng điệp không dứt. Chúng sinh hằng ngày sống với Nhân Quả tiềm tàng trong bản thể, mà lại chẳng biết, để phải vay trả Nghiệp Quả đón đầu, quanh quẩn lên xuống trong vòng sinh tử.

Người xưa còn nói: “Bồ Tát sợ Nhân, chúng sinh sợ Quả”.

Người thấp trí đau khổ mới lo, mất bò mới làm chuông. Bạc Bồ Tát nhìn xa biết tránh gieo những Nhân gây Quả dữ, chỉ làm những việc đem lại sự an vui cho chúng sanh.

Đức Ngài đã căn dặn nhiều lần: “Tu là phải gieo Nhân ngay, không nên chần chờ”. Đây là Nhân lành, gieo ra sẽ mở đầu cho chuỗi Nhân Quả thiện lành và sẽ cắt đứt chuỗi bất thiện đã gieo xuống khi hành giả còn vô minh. Nhân bất thiện đã gieo, Quả bất thiện sẽ tới, những người học đạo với tâm lành và đức hạnh sẽ trả quả ấy trong minh triết, chấm dứt được dòng nhân duyên bất thiện kia.

Đức Christ đã hiển bày minh triết đó khi Ngài nói: “Kẻ nào tát con má trái, con hãy đưa nốt má phải ra”. Đạo quả giải thoát, hay Phật Quả cũng là kết quả của một Nhân Duy Nhất là phát tâm Bồ đề muốn được thành Phật mới có ngày đắc quả, không muốn giải thoát, mà cứ ham rong chơi, sẽ chẳng ai đem quả vị Phật đến tặng cho mình.

“Phật cũng do ta, ma cũng do ta, khác nhau ở chỗ muốn cùng chẳng muốn mà thôi”. (Lời Đức Ngài). Chúng ta chẳng nên phụ lòng mong đợi của các bậc đi trước, đã hy sinh bao phúc lạc cho chúng ta thấy, hiểu, thực hành đạo giải thoát, để có ngày ra khỏi vòng sinh tử. Tháng 2 năm 1990.

MÙI HƯƠNG TRÁI LẠ

Dr. Châu Nhật Tân

Cái cây sau vườn nhà tôi được trồng từ đời trước nào không biết mà cành lá nó xum xuê, xanh tốt bốn mùa. Lá không vàng vào mùa Thu, cũng không úa vào mùa Hạ hay không trần trụi vào mùa Đông. Nhiều người nói với tôi, cây ấy rất quý mà tôi cá duyên may mua nhà này nên hưởng được nó.

Hôm nay, lại một lần, cây đơm bông kết trái. Mặc dầu trái chưa chín nhưng mùi hương của nó bay ngào ngạt khắp trời. Nhiều người đến tìm tôi, muốn được nếm thử quá quý, hay xin mầm non và học hỏi cách trồng.

Học hỏi, ông bà mình ngày xưa dùng từ thật tế nhị, tinh vi và khéo léo. Học hỏi chứ không phải hỏi học. Phải phát tâm học trước tâm hỏi. Dĩ nhiên muốn biết thì phải hỏi nhưng cái hỏi của người học rất khác cái hỏi của kẻ hỏi... À! Có người đến tìm tôi, xin các vị chờ cho một chút.

- Chào chú em!
- Chào quý vị!

Người nói:

- Chúng tôi đi ngang đây, nghe mùi hương trái lạ nên vào đây. Nè! Chú em! Trái này có ăn được không?

Tôi đáp:

- Ăn được!

Người hỏi:

- Thế chú em có thể cho tôi ăn thử được không?

Tôi đáp:

- Mời quý vị dùng!
- Trời! Trái thật ngọt em à! Cây trồng có dễ không?

Tôi đáp:

- Trồng rất dễ thưa quý vị! Tôi chỉ gieo hạt là cây nảy mầm, rồi tưới, rồi bón đều đặn mỗi ngày là đủ.

Người hỏi:

- Có thể cạo cho tôi hạt và chỉ tôi cách săn sóc được không?
- Được!
- Cảm ơn thầy! Chào thầy!
- Xin chào quý vị!

.....

- Mô Phật! Chào thầy!
- Xin chào quý vị!
- Mô Phật! Chúng tôi đi ngang qua đây nghe mùi hương trái lạ bay khắp cả một góc trời, mùi hương ấy cứ quẩn quít người tôi, êm đềm và dịu dàng bước nhẹ vào hồn tôi, nên hôm nay tôi nhích bước vào đây... Thưa thầy! Trái có ăn được không?

Tôi đáp:

- Ăn được!

Người hỏi:

- Mô Phật! Trái ăn có ngon không?

Tôi đáp:

- Ngon hay dở thì tùy ở mỗi người nhưng trái này rất ngọt.

Người hỏi:

- Mô Phật! Thưa thầy! Trái ngọt lịm hay ngọt chua?

Tôi đáp:

- Ngọt lịm.

Người hỏi:

- Thưa thầy! Trái này làm juice (nước trái cây) được không?

Tôi đáp:

- Được!

Người hỏi:

- Trái này khi chín thì màu gì?

Tôi đáp:

- Màu vàng!

Người nói:

- Thích thật! Thích thật! Tôi rất thích màu vàng, màu vàng là màu của chiếc áo cà sa. Màu của Phật Pháp, màu của vòng hào quang huyền diệu,... À! Thưa thầy! Khi trái còn sống có vị chua không?

Tôi đáp:

- Không chua cũng không ngọt, đúng ra là không có mùi vị gì cả.

Người hỏi:

- Thưa thầy! Cây mọc có cao không?

Tôi đáp:

- Cây đang mọc ở ngoài vườn quý vị có thể ra xem.

Người hỏi:

- Thưa thầy! Khi vừa gieo hạt, phải mất bao lâu cây mới cao nhiều đâu và phải mất bao lâu nữa cây mới cao nhiều đây?

Tôi đáp:

- Như tôi đã nói cây cần ở sự chăm sóc tưới và bón. Quý vị tưới không thường xuyên thì cây èo uột. Quên hẳn thì cây chết.

Người hỏi:

- Mô Phật! Thưa thầy! Nếu vun bồi thường xuyên thì trái có hình dạng như thế nào?

Tôi đáp:

- Hình tròn!

Người nói:

- Có thể thầy cho phép ngay mai tôi đến hỏi thêm về trái lạ này. Tôi rất thích về nó.

Tôi cười:

- Vâng, xin mời quý vị đến!

- Mô Phật! Chào thầy!

- Xin chào quý vị!

.....
Người nói:

- Mô Phật! Thừa thầy! Hôm qua tôi ngồi, rồi nằm, nghĩ ngợi trần trọc suốt cả đêm, hình ảnh cây đẹp, trái thơm đó cứ vương vương trong lòng mà làm tôi thao thức mãi. Thừa thầy! Trái này có để lâu được không?

Tôi đáp:

- Để lâu được!

Người hỏi:

- Thừa thầy! Để được bao lâu?

Tôi đáp:

- Vì là cây quý nên trái của nó để được rất nhiều năm mà mùi thơm của nó vẫn ngào ngạt.

Người nói:

- Thích thật! Mùi thơm của nó nghe vừa lạ, vừa quen không hiểu nó giống mùi gì nhất?

Tôi đáp:

- Có người thì nói mùi của nó giống essence A, người thì nói giống essence B. Cũng có người thì nói mùi của nó giống perfume C, người thì bảo giống perfume D. Tôi thì chưa từng biết essence cũng như sử dụng thường xuyên dầu thơm nên không biết phải so sánh như thế nào.

- Mô Phật! Trời đã tối xin kiếu thầy và xin được gặp thầy ngày mai.

- Vâng! Xin mời quý vị.

.....

- Mô Phật! Chào thầy!

- Xin chào quý vị!

- Người hỏi?

- Tôi đáp!

- Người nói!

- Tôi nghe.

Người hỏi:

- Mô Phật! Xin thầy cho tôi biết thêm về cây quý này và vài nét về mùi hương trái lạ?

Tôi đáp:

- Nếu muốn, trái quý trên bàn quý vị có thể dùng, nếu thích, cây giống trong vườn quý vị có thể trồng. Tất cả luôn sẵn sàng cho các vị. Tất cả những thắc mắc, những câu trả lời đều nằm ở đó! Phải có tâm hưởng trái quý trước cái tâm hiểu trái quý. Làm chủ lấy nó, mình có thể ăn, cho người khác hoặc bỏ đi. Hiểu ở nó thì suốt đời cũng nằm ở sự hiểu, hoặc cao hơn là giải thích cái hiểu này cho kẻ khác cũng không có một lợi ích nào hiện thực cả.

Tâm học đi trước.

Tâm hỏi đi sau là vậy!

Mùi hương quý vị hưởng.

Trái ngọt quý vị ăn.

Bóng cây, thì che mát.

Kể cả âm thanh cũng vậy, tiếng lá xào xạc của cây, tiếng muôn chim nương vào cây quý mà cất tiếng hót. Tất cả quyện nên một khúc nhạc thật yên bình và hiền hòa. À! Dưới nắng hè chói chan, oi ả, trên chiếc võng buồn kéo kẹt, ta đã thấy rằng còn một cái gì đẹp, còn một chút gì thanh bình và phẳng lặng trong tâm khảm.

Quý vị hưởng tất cả qua công lao vun bồi của quý vị. Tôi không có một gì cả qua công lao ấy. Nếu có chẳng là một chút hương thừa của trái lạ bay bay trong gió quyện vào chân tôi mỗi lần ngang nhà các vị trong những buổi xa nhà.

Qua câu chuyện gợi ý ở trên, tôi mong rằng các vị hãy cùng tôi dụng tâm chứ đừng dụng vật.

Thuyền khẳm thì tôi không ngại, bởi vì tôi có thể nhường chỗ cho quý vị. Tôi chỉ mong rằng con thuyền chúng ta đi chung trở về Đức Ngài, tìm về cái vi diệu pháp phải đi đến nơi, về đến chốn!

Xin chào quý pháp hữu!
Nam Mô A Di Đà Phật
25 tháng 8 năm 1994.

TU ĐI KÈO TRỀ

Từ Tâm Anh

Tu là gì? Nói đến chữ tu, có người lầm tưởng rằng phải bỏ nhà, bỏ cửa, bỏ vợ con để tìm nơi non cao thanh vắng, hoặc ở chùa, ở am, mới gọi là tu. Không phải như thế đâu!

Tu có nghĩa là sửa đổi, trao dồi, sửa là sửa hư, sửa sai, sửa lạc lầm, sửa xấu thành tốt, sửa dữ thành hiền, tà vạy thành ngay thẳng, tối tăm thành sáng suốt, si mê thành giác ngộ, phàm phu thành thánh hiền, chúng sanh thành Phật, sinh tử thành Niết Bàn. Đổi cũ thành mới cho tốt, cho đẹp, cho hay.

Có trao dồi là trao dồi các đức hạnh tốt, các hạnh lành và hạnh thanh tịnh, không ô nhiễm cho được tốt đẹp thêm lên, đã hiểu rõ chữ tu rồi vậy tu rất dễ, bất luận già trẻ lớn bé gì, ai tu cũng được hết, miễn biết sửa đổi trao dồi tâm tánh là Tu và xuất gia hay tại gia gì đều tu được cả.

Tu như vậy không khó và tu càng sớm, càng tốt. Khi ta cương quyết chọn con đường tu hành rồi thì phải lo trau Tâm, sửa Tánh bề trong chứ không phải tu ở bề ngoài. Thế nào gọi là tu bề trong? Là diệt lòng tham vọng, ngu si, sân hận,

mưu sâu, kế độc, ích kỷ, vụ lợi, chấp nhờn, chấp ngã, tự ái, tự kiêu, để cho lòng từ bi của ta được nảy nở, trí huệ được mở mang. Mỗi khi ta làm quấy là thân nghiệp, nói quấy là khẩu nghiệp và nghĩ quấy là ý nghiệp. Thì tâm ta hổ thẹn, lập tức ta phải sửa sai. Ở ngay, nói thật đó là tu.

Thấy người lâm cảnh nghèo đói, ốm đau, hoạn nạn, ta không thể làm ngơ, mau mau giúp đỡ đó là tu. Nhưng ta phải hành, chớ tu mà không hành thì chỉ tu ở đầu môi chót lưỡi mà thôi. Ba nghiệp Thân - Khẩu - Ý đâu vẫn còn đó. Vậy tu và hành phải đi đôi không thể thiếu được một. Có câu:

*Tu không hành như buồm không gió
Tu phải hành chớ có đơn sai
Tu hành cần được cả hai
Trong hai thiếu một không xài vào đâu.*

Vậy từ nay chúng ta hãy cố gắng và quyết định một hướng đi, tạo cho mình một nghị lực bỏ ác, làm lành. Các đệ tử phải hành đạo theo Ngài để tâm mình được giác ngộ.

Một vài cảm nhận về

VỊ HUYNH TRƯỞNG

Từ Thiện Tâm Tùng

Trong gia đình, Huỳnh trưởng là người con đầu lòng của cha mẹ và là người đi trước của đàn em. Trong Pháp đạo, vị Huỳnh trưởng là người có phúc duyên được gặp Thầy trước tiên và là người được Thầy cho phép chỉ dẫn các pháp hữu kể tiếp những điều Thầy đã chỉ dạy.

Muốn được các pháp hữu kính yêu và cảm phục, vị Huỳnh trưởng luôn mở rộng vòng tay nhân ái, vị tha và đầy tình người. Một cử chỉ tận tình, một nụ cười cởi mở, một nắm tay nghĩa tình là động cơ thúc đẩy Pháp đạo nở hoa và nổi thêm vòng tay lớn. Không ý mình là người đi trước oanh ọe đàn em, làm mất đi tình huynh đệ (muội).

Tôi, một người thiếu may mắn trên đường đời cũng như trên đường đạo: Việc làm khó khăn, thu nhập kém, nên lúc nào cũng lo chạy vạy vì miếng ăn. Học đạo, hành đạo: Có nhưng chưa tốt; tu học còn lơ lửng vì cảnh ngộ quá bức bách.

Một cử chỉ nghĩa tình, một lời thương cảm, chỉ dẫn ân cần những vướng mắc cho đàn em và đặt lòng tin nơi đàn em cũng như tin mình: Đó là những động cơ tốt, là thí pháp tốt của người Huỳnh trưởng vậy! Hiện giờ, tôi nhận biết tôi phải làm gì cho xứng đáng là đệ tử của Vô Vi Quy Nguyên và không phụ lòng tốt của Huỳnh trưởng: Muốn cho đàn em cũng như mình! Cao quý thay, vị Huỳnh trưởng của Pháp đạo Vô Vi Quy Nguyên.

MỘT QUAN ĐIỂM

Dr. Châu Nhật Tân

“Tôi tin Đức Chúa Trời là Cha phép tắc vô cùng dựng nên trời đất...” (Kinh Tôi Tin Kính).

Là một người Phật Giáo nhưng tôi tin vào điều đó. Tôi tuyệt đối tin tưởng điều đó là sự thật, là cái lẽ thật tự nhiên, là cái nguyên lý bất di bất dịch ngay từ những năm tôi lên 6 khi bắt đầu bước những bước chân chập choạng dưới mái trường Lasan Taberd.

Niềm tin ấy sống với tôi cho đến ngày khôn lớn và tôi đã mang nó đi khắp mọi nơi trong cõi ta bà này. Bằng qua ranh giới của các quốc gia, lướt qua những phân biệt của lòng người, tôi thấu hiểu thêm rằng tại sao “cái lẽ thật tự nhiên đó luôn được nhắc nhở trong tất cả các kinh điển của các tôn giáo khác.

Thương Đế, có người gọi là Trời, có người gọi là Đấng Chí Tôn, cũng có người gọi là Đức Cha Lành, đã tạo nên trời đất, tạo nên con người, sự vật, vũ trụ, tri thức, . . .

Ngài đã dùng tình thương của mình mà tạo ra tất cả. Ngài đã đối với con người, tạo vật của Ngài bằng một tình thương không ranh giới.

Nhưng con người thì tự phân biệt rằng: Đây là thế giới riêng hay thiên đàng riêng của người Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo, Hồi Giáo,... Trong cùng một tín ngưỡng cũng vậy, có người cho rằng tôi tu theo pháp môn này nên tôi chỉ thờ phượng đến ông Phật A chứ không phải ông Phật B, hay tôi chỉ mong cầu khi chết về cõi của vị thầy C. nên tôi tôn sùng ngài, còn các vị thánh hiền khác thì ...xin miễn.

Đã có lòng tin với Thiêng Liêng thì mong rằng đặt cái tâm tin tưởng cho trọn vẹn....

Vô Vi Quy Nguyên ra đời mang tình thương, mang niềm vui, mang cái hạnh phúc thật sự đến từng nhà, từng người, không ranh giới, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, giai cấp,...

Vô Vi Quy Nguyên là con đường cho chúng ta đi, dõi theo bước đường mà Đức Cha Lành đã đi.

Vô Vi Quy Nguyên là nguồn sống, cho chúng ta sống bằng cái tình tự nhiên nhất, bình thường nhất như cái lẽ tự nhiên mà Đức Cha Lành đã tạo dựng cho chúng ta.

Vô Vi Quy Nguyên là một trường lập hạnh cho chúng ta làm việc như những gì mà các bậc cổ đức ngày xưa đã từng làm,...

23 tháng 10 năm 1994.

HÃY MỞ CHO NGƯỜI RỒI TRỜI SẼ MỞ CHO TA

Dr. Châu Nhật Tân

Tháng 12, tháng của mùa Giáng Sinh, tháng này thường gợi nhớ cho mọi người về Đức Chúa Jesus. Ngài đã mở lòng cho mọi người, vì mọi người mà chịu đóng đinh trên cây thánh giá.

Cũng trong những ngày này, có người tìm đến tôi, gia đình bà tan nát, chồng thì ra đi, con cũng lìa xa, business thì sụp đổ, tìm được một công việc làm để sống qua ngày, công việc ấy cũng kéo dài không được lâu rồi cũng chấm dứt. Dành được một số tiền, tiền cũng bị cướp mất. Có thể nói đây là một con người đang quần quai dưới đáy của sự khổ.

Tôi đến nơi này trong cái lạnh của những ngày đầu Đông. Trước mắt, tôi trấn an người đang sống trong khủng hoảng này. Mặt khác, tôi nhờ Bobby Jones, người làm việc trong một công ty tìm kiếm việc làm cũng là một pháp hữu, tìm giúp cho cô công việc làm. Cuộc sống tạm ổn định, cô hứa sẽ cầu nguyện luôn tiện nhờ cô trấn an một số người gần nhà cô và có cùng hoàn cảnh với cô, vì tôi ở xa nơi cô và những người này. Tôi nhờ cô nói với Bobby Jones lo giúp việc làm cho họ. Cô trả lời, có thể cô không thích hợp cho công việc đó. Bây giờ thì cũng đủ hiểu, tại sao con người này rơi vào sự khủng hoảng.

Hôm nay tôi viết truyện này để chúng ta cùng hiểu rằng, muốn trời mở lòng cùng ta thì trước hết chúng ta phải mở lòng cho người, cũng như ngày xưa các vị đã mở lòng cho loài người vậy.

8 tháng 12 năm 1994.

TÌNH THƯƠNG CỦA THẦY ĐỐI VỚI TRÒ

Hồ Huy Nghiệp

Trong bài giảng ngày 12 tháng 2 năm 1981, Sư Huynh có dạy: “Các chú có biết tình thương nào bằng cha mẹ đối với con, Thầy đối với trò, ...” Quả thật vậy, trong các bài giảng mà Sư Huynh đã lượt nhắc đến trong cuốn băng mà các đệ tử hữu duyên nghe được, chứng minh rằng Sư Huynh đã dồn hết tình thương cho các đệ tử qua 2 hình thức hữu vi và vô vi.

Bằng hình thức hữu vi, Sư Huynh đã dạy cho các đệ tử từ việc sửa thân, lối xử sự ở đời, từ cách nguyện hương, lễ bái, chào hỏi để cho người thế gian nhìn vào đó mà sanh lòng tin ngưỡng nơi đạo pháp. Về vô vi, Sư Huynh đã nhiều lần hí lộng và tạo duyên cho các đệ tử biết bằng mắt thấy tại nghe những trường hợp huyền bí xảy ra, nhằm dẫn dắt các đệ tử luôn luôn đi đứng trên con đường Đạo và vững 1 lòng tin vào Vô Vi Quy Nguyên Pháp. Sư Huynh đã mượn hình thức thế gian để dần dần đưa các đệ tử đi vào Tiên Đạo (lập hạnh, bồi công đức cá nhân) rồi mở lối cho các đệ tử thấy con đường đi lên Bồ Tát và Phật Đạo qua việc hành hạnh lục độ và dẫn độ chúng sanh khi hộ bệnh và rồi chứng đạo quả bằng phương pháp tự tư duy.

Chúng sanh đã trải qua hằng bao nhiêu đời, bao nhiêu kiếp trầm luân rồi vì: Sanh, Lão, Bệnh, Tử và cho đến hiện đời này vẫn còn chìm đắm mãi trong tử sanh, vô minh, chưa dứt được 3 chữ: Tham, Sân, Si. Vì vậy, Sư Huynh phải chỉ dẫn cho các đệ tử thấy diễn biến từng giai đoạn: Dĩ vãng, hiện tại và tương lai của vô minh qua thập nhị nhân duyên, để rồi chỉ lối cho các đệ tử thực hành Pháp Tiểu Thừa tức là: Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Kể đến, người đưa các đệ tử đi lần vào tâm thức để vượt lên trên mọi đối đãi mà trở về với bản ngã này mới có lục căn và do lục căn đối đãi với lục trần khiến cho chúng sanh vì mê mờ nên khởi sanh vọng thức phân biệt ngã tướng, đưa dần chúng sanh ngày càng đi sâu vào lưới mê, bể khổ, triền miên mãi trong luân hồi sinh tử.

Phải trở về với bản tánh chơn không, bằng phương pháp tối thượng thừa mà Ngài đã mở cho các đệ tử: Vô Vi Quy Nguyên Pháp; trở về với bản tâm thanh tịnh trong tứ oai nghi: Đi, Đứng, Nằm, Ngồi để đạt cho được “Nhất duy tri bốn hội nguyên căn”. Các chú có biết các chú là ai chưa? Một khi Pháp Đức Ngài đã truyền, Ấn Đức Ngài đã ban cho các chú thì các chú phải hành pháp, hành sao cho đúng hạnh, không để bị khinh mạn, mà cứu cánh hành pháp của các chú là dẫn độ chúng sanh cùng sánh bước trên con đường Đạo Pháp VVQN. Các chú đừng mong tâm đến thầy ở vô vi mà hao tổn hoặc những phương thức khác ở vô vi. Làm sao có được khi tâm các chú chưa định? Làm sao các chú tìm thanh tịnh ở chốn non bông? Các chú phải đồn đi rồi mới ngộ.

“Quán dụng tâm linh ngộ lý thanh”, Sư Huynh đã từng nói: “Sư Huynh ngồi vào quả vị nào thì Sư huynh muốn các chú cũng phải ở một quả vị gần với Sư Huynh. Đó mới là một tình thương bất khả tư nghĩ, một tình thương vô bờ bến của Sư Huynh đối với các thầy.

Đệ tử viết những dòng này kính dâng lên Sư Huynh để tỏ lòng tôn kính và biết ơn đối với những gì mà Sư Huynh đã ban, đã dạy, đã mở cho đệ tử đi lên con đường Chánh Đẳng, Chánh Giác. Con cúi đầu cầu nguyện cho con có đầy đủ năm nền hương thanh tịnh “Giới, Định, Huệ, Giải Thoát và Giải Thoát Tri Kiến Hương” để kính dâng lên Đấng Cha Lành, Đấng Mẫu Mẹ và các Chư Vị Phật, Bồ Tát, Chư Vị Bề Trên ở chính phương trời, mười phương Phật để xin đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả ân xá và dẫn độ cho toàn thể chúng sanh đều rốt ráo đi đến quả vị Bồ Đề.

Nam Mô A Di Đà Phật.

ĐỊA LÝ

Một phụ thuộc của Âm Đức

Dr. Châu Nhật Tân

Gần đây, có rất nhiều người đến nhờ tôi xem giùm phong thủy, nhà cửa, cơ sở, mồ mả... và ai cũng đầy lo lắng về những ảnh hưởng của địa lý...

Xem hướng nhà cửa xong, chỉnh lại một số điểm, kể là chỉnh lại những ngôi thờ, cũng chưa được an tâm, các vị ấy nhờ xem luôn những đồ đạc, trang trí trong nhà coi có đúng vị trí hay không?

Tương như thế đã đủ nhưng chưa hết, người chồng thì muốn mua thêm cái tủ đặt nơi này, người vợ thì muốn kê thêm bàn phấn nơi kia, đứa con thì muốn gắn gương soi mặt nơi nọ... còn nữa, những ảnh hưởng của địa lý coi ra còn đe dọa từ bên ngoài. Ngoài đường thì đang sửa chữa, nhà đối diện thì đang trồng thêm một số cây cảnh, nhà bên hông đang đắp đường đi... cả một sự chuyển động từ bên ngoài tưởng chừng như luôn chực chờ đe dọa cuộc sống đầy bất ổn của họ.

Hầu như ai cũng vậy, hầu như mọi người đều không ý thức được rằng, cuộc đất này luôn biến đổi và cuộc đời được bao bọc bằng cả một sự biến động chung quanh. Lúc nào yên? Lúc nào nghỉ? Lúc nào chỉ những biến động tốt xảy đến? Câu trả lời là “Không!”. Đời này sẽ không lúc nào yên, không lúc nào tốt vĩnh viễn cả!

Là một người nghiên cứu về Địa Lý Phong Thủy, cũng như bao người khác. Tôi chỉ mang lại những gì tốt đẹp nhất từ nơi cuộc đất, từ cơ ngơi các vị đang có mà thôi. Nhà, đất của quý vị nếu đạt được 3 điểm, tôi sẽ làm cho quý vị được hưởng trọn vẹn cái 3 điểm đó.

Không thể nào biến nó thành 10 được và không một thần tiên nào trên cõi đời kể cả cõi trời có thể làm điều đó được. Cục đá, vĩnh viễn là cục đá, bản chất của nó là đá không thể là vàng, là kim cương được.

Tại sao mình chỉ có cục đá mà không là một cục vàng? Tại sao quý vị chỉ hưởng được một căn nhà có 3 điểm? Trong khi ấy người khác hưởng được 10 điểm? Đó là do âm đức! Là những gì mình từng tạo tác, là những gì kết tụ từ sự cảm nhận của người khác từ những hành động lành của mình. Âm đức chỉ có 3 điểm nên chỉ hưởng được ngần ấy thế thôi!

Âm đức phát xuất từ hành động là mà hành động lành bắt nguồn từ tâm lành mà có. Tâm lành không phải là số lượng nên không được đo đạc bởi cái nhiều hay ít. Chỉ có âm đức mới thay đổi được cách số và địa lý. Cho dù quý vị ở trong một cuộc đất xấu cách mấy cũng vậy, âm đức sẽ giải tỏa. Không tin thì cứ quan sát nơi quá trình sống của mình để tìm lấy câu trả lời. Mong quý vị thông hành.

8 tháng 12 năm 1995.

TÂM BỒ ĐỀ

Đặng Phước Lành

Một lần dự lễ nguyện hương trước ngôi Tam Bảo của một vị huynh trưởng, trong lời nguyện của vị này tôi nhớ mãi một đoạn: “....hộ độ cho con được Tâm Bồ Đề bền chắc...”. Từ đó tôi suy nghĩ và tìm hiểu về Tâm Bồ Đề.

Đứng về mặt phân biệt theo quả vị thì hàng Thánh Văn, Duyên Giác.... Bồ Tát sơ phát tâm đều có thể thoát chuyển Tâm Bồ Đề, như vậy mình đang nặng vòng thế tục làm sao có thể nói đến bất thoát chuyển?

Nhìn lại tôi thấy dường như còn một điều gì đó chưa ổn. Hiện mình ham thích mong muốn học đạo nhờ một phần tỉnh tâm, thức giác, nhờ cảm nhận một vài huyền vi của đạo pháp, tin tưởng vào Pháp Vô Vi Quy Nguyên, đặt trọn lòng tin nơi Đức Ngài nhưng biết đâu sau này vì hoàn cảnh hay môi trường nào đó mình lơ là đi hay kiếp lai sinh mình chuyển tâm đổi hướng làm sao biết được?

Một sáng nọ, nếu tôi nhớ không lầm là Đức Ngài đang thuyết giảng Tâm Kinh, tức là kinh thực hành, tâm trí tôi hiện lên ý nghĩ: “Làm sao huân tượng Tâm Bồ Đề bền chắc?”

Độ vài phút sau, từ trên Đức Ngài nhìn tôi:

-... Tiên Thiên Khí vào nội thể, nếu tâm thanh tịnh thì Tâm Bồ Đề phát triển, nếu tâm vọng động, vọng tưởng phát triển mạnh. Khi vận chuyển tâm phải thanh tịnh. Nếu vọng sinh thì đi rửa mặt hay tắm rửa, sau đó công phu vận chuyển lại.

Đức Ngài dạy tiếp:

- Hào quang phát sanh nhiều hay ít là do vận chuyển.

Khi Đức Ngài vừa dứt lời, tôi nghĩ:

- Nhớ lại một lần trước đây Đức Ngài dạy: “các chú từ bỏ cái Ngã đi! Các chú càng thanh tịnh, Tiên Thiên Khí đến với các chú càng nhiều. Tiên Thiên Khí tràn đầy, Hậu Thiên Khí không còn, vọng tưởng tự hết.

- Với mình thì chưa thể nói thanh tịnh mà càng thanh tịnh càng tốt thôi.

À! Thì ra Đức Ngài chỉ dạy cho con phương thức huân tượng Tâm Bồ đề mà con hằng suy nghĩ. Hôm đó, tôi cảm thấy lòng mình nhẹ nhàng, tâm trí thanh thoi lạ thường.

Ít lâu sau, gặp vài vị pháp hữu, qua mạn đàm đều nhìn nhận:

- Đôi khi mình có vài nghi vấn, định đến Đức Ngài để hỏi và khi gặp chưa kịp trình thì Đức Ngài đã giải đáp rồi.

Westminster, ngày 30 tháng 12 năm 1995.

VÌ CHÚNG SANH!

Pháp hữu chúng ta biết tiến trình lịch sử từ đời Bàn Cổ, đời Ngũ Đế đến Đức Lão Tử, Đức Khổng Tử, Đức Phật Thích ca, Đức Chúa,... các Ngài là hiện thân từ cõi Thượng. Các Ngài vì chúng sanh đắm chìm trong biển luân hồi mà lâm phạm hòa cùng nhịp sống ban Pháp cứu độ. Pháp các Ngài rưới khắp năm châu! Các Ngài là Ân Sư của nhân loại!

Ngày nay, Ân Sư của chúng ta là Đức Đại Thừa Liên Hoa Hóa Thân Minh Vương Phật! Đức Ngài dạy:

- *Trong thời Mạt Pháp, các chú được Hồng Ân, các chú do chút duyên thiện căn, nên hưởng được chút dư âm của Như Lai để rõ lối đi biết đường giải thoát. Các chú còn chân chờ gì mà không hành trình!*
- *Tham chi cái giả, thích chi cái khổ, vọng chi cái lo. Nên thức đi, tỉnh đi, các người ơi!*
- *Tu đi, tu đi, sửa chữa lại đi, tâm từ mở rộng, thiện từ chuyển tâm, hồi người mê ngủ, thức đi, thức đi! Trí phạm nào hiểu, thân phạm nào hay, mơ ngủ đường dài, Chư Bồ tát hạnh lành, Chư Thiên hành đạo, hoằng khai Pháp Bảo, cứu độ chúng sanh. Chúng đệ tử của Ta, khẩn khẩn, thâm sâu đạo hạnh, thân tâm định tĩnh, Ngươn Thân luyện lấy, duyên lành dồi trau, phúc đức hạt giống tốt tươi. Diễm Linh Quang che chở, Bồ Tát cận bên đưa về Cực Lạc!*

HỘI LONG HOA.

Trong thời mạt pháp này, qua kinh tự, sám giảng, hay qua truyền khẩu, hầu hết nhân loại trên khắp thế giới đều nghe nói đến Hội Long Hoa. Nhưng vẫn còn suy tư và không rõ ràng với những thắc mắc:

Hội Long Hoa là gì? Chừng nào Hội hiện hữu hay kết thúc? Tại sao vào thời Mạt Pháp mới có Hội? Hội do ai đặt ra và để làm gì?

Quý Đạo Hữu và bạn đọc sẽ được giải thích thấu đáo qua lời giảng của Đức Ngài lúc còn tại thế tại ngôi Bác Sĩ Lộc vào ngày 26 tháng 2 năm 1984. Rất mong quý Đạo Hữu, cùng bạn đọc hiểu rõ Hội Long Hoa hơn và thấm nhuần Đạo Lý trong bài giảng của Đức Ngài. Từ đó, càng vững niềm tin với pháp đạo mẫu nhiệm, tinh tấn trên con đường đạo hạnh, tự giác, giác tha, làm lợi lộc cho chúng saanh, và góp phần hình thành Hội Long Hoa tại thế.

Nguyện Ôn Trên ban Ân Lành đến Quý Đạo hữu chỉ tâm đi theo con đường tu học của Đức Ngài đã truyền dạy cho đến ngày đạt quả vị, trở về dưới chân Đức Ngài để hoàn thành tâm nguyện của Đức Ngài khi còn tại thế.

*Ban Tuyên Huấn TCQN.
Tì Minh Tâm.*

TÌM HIỂU ĐẠO **BÁT CHÁNH**

Từ Tâm Chánh

Đức Ngài đã dạy:

“Bất luận việc gì đều lấy căn bản là Đạo Bát Chánh mà hành sử”.

Điều này gồm có:

HIẾU - TRUNG - LỄ - NGHĨA - LIÊM - SĨ - TRÍ - TÍN

Gọi là tám nhưng chỉ là một, một đức hạnh mà người tu chơn phải rèn luyện để đạt, một mà gồm chung tám nét đẹp để: “Có sự sống là có một chúng sanh nhưng có đức hạnh mới có một con người thanh tao”. Không có Bát Chánh, không bước chân lên đường Đạo được. Vì đây là đức độ của người đức nhân vậy. Trong thanh tịnh, chúng ta hãy cùng tìm hiểu những nét đẹp này.

1. HIẾU:

Đứng đầu tất cả, là đức hạnh chỉ tình thương, lòng tôn kính, sự biết ơn đối với bậc trên. Nơi đây là Trời, Phật, Thầy rồi ông bà, cha mẹ, bởi không có Trời Phật thời không có được tổ tiên ta. Do đó, người tu học lấy hiếu hạnh làm đầu, luôn luôn trên thì hằng kính niệm các Đấng Thiêng Liêng, sửa mình noi theo gương sáng, lời nghiêm huấn để phần nào đền đáp tình thương các Ngài đã trao và chính mình cũng là ngọn đuốc cho người người noi theo. Dưới thì tôn kính các bậc trưởng thượng, cha mẹ, học hỏi điều hay, lẽ phải, chăm lo cho các vị được phần nào đầy đủ tinh thần và vật chất và nhất là giúp đỡ cho các vị đi đến con đường tự tu sửa để thoát khổ. Hiếu còn đối với chúng sanh, vì bậc tu hành Bồ Tát thờ chúng sanh như cha mẹ mình, hằng lo nghĩ tưởng cứu giúp, tạo điều kiện cho tất cả cùng ân lành như mình vì nếu không có chúng sanh thì người tu học không thể có cơ hội lập hạnh, sửa mình vậy.

2. TRUNG:

Là đức hạnh chỉ sự tòng phục, tuân theo trọn vẹn, hết lòng với con đường cao cả, đạo lý siêu nhiệm mà người tu đã được học, hiểu, thực hành và chứng nghiệm. Chúng ta chỉ đi theo con đường Đức Ngài đã vận chuyển để tu sửa mà thôi. Đây còn là chữ Trung với Thầy, là Minh Sư đắp đường chỉ lối cho chúng ta ra khỏi vòng luân chuyển, đạt đến cảnh bất sinh bất diệt. Người tu học không thể hai lòng, nhờ đó mới có sự tự tu, tự sửa và tự đắc. Dù khó khăn, thử thách, ngăn ngại, gian khổ, người trung nghĩa không đi ngược lại, không sống trái đạo, nghịch với lẽ phải, với chơn lý, không phản Thầy, hại bạn.

3. LỄ - NGHĨA:

Là đức hạnh chỉ lòng kính trọng đối với bậc trên, Trời, Phật, Thầy, bậc Trưởng Thượng, người xung quanh và ý thức đã thọ ơn người, tìm cách báo đền ơn ấy. “Kính Thượng Đế, Yêu nhân loại” là phương châm của người tu. Đức Ngài dạy:

“Cung kính là nền tảng của đạo hạnh. Cung kính những hạng người nào là ta đã gieo những chủng tử đó vào thân”.

Do đó, người tu học luôn hằng cung kính Phật Trời để tương lai sẽ thành Phật, cung kính Thầy, Minh Sư ở nơi ăn, chốn ở, nơi vật dụng, bài giảng để sẽ thành quả như Thầy mình.

Lễ nghĩa trong đời sống hằng ngày để người noi theo. Có lễ nghĩa để nơi mình tự giữ giới để đi vào hạnh lành, là nền tảng của sự thành đạt nơi tương lai.

Người tu học tạo cho mình những dáng điệu mực thước, trong cái oai nghi Đi, Đứng, Nằm, Ngồi. Lễ nghĩa phải có để thăng tiến, không sa ngã suy đồi và thoái chuyển.

Đối với kẻ dưới ta luôn nhường nhịn, chỉ dẫn điều hay lẽ phải hợp lý Đạo, để người người đều có cơ hội thăng hoa, hướng thượng và trở về nguồn cội A Di Đà. Đây cũng là âm đức của người tu. Không lễ nghĩa không thành chánh quả. Đây là chơn lý vậy.

4. LIÊM:

Là Đức Hạnh chỉ sự biết đủ, không tham sống đơn giản. Giàu nghèo do duyên nghiệp, âm đức cá nhân, người tu học luôn tập sống với những gì thiêng liêng đã chuyển đến cho mình và không tham của người. Biết vật chất là huyễn, không chạy theo mà quên đi việc trau dồi hạnh lành, trau chuốt viên ngọc quý nơi mình, là Điểm Linh Quang của Đức Thượng Đế.

Do nơi không tham mà người tu học tự nơi lòng mình không gieo nghiệp dữ, tự nơi tâm mình xa lìa các điều ác trược, phiền não. Tâm linh thoi thoi vô ngại, lìa xa dục nhiễm, bước vào thiên đình.

5. SĨ:

Chỉ đức hạnh người tu có hiểu biết chân chính, có tư cách, có tác phong tốt, biết cư xử hợp lẽ phải, hợp lý Đạo, trong Đời cũng như Đạo. Nơi đây chính là sĩ phu trong Pháp Đạo, luôn giữ gìn nét hạnh tề chỉnh. Lời nói lành, hành động và nghĩ lành trong mọi hoàn cảnh. “Muốn thành bậc mà Trời, người cung kính phải có Đức Hạnh trong sáng và nghiêm túc. Đó là bậc Trượng Phu, đó là Tu Sĩ” - Lời Đức Ngài.

6. TRÍ:

Là Đức Hạnh của người tu ý thức được sự tu hành, sống thuận Thiên Lý, hòa hợp chơn không, áp dụng sự hiểu biết này vào đời sống hằng ngày một cách uyển chuyển, nhẹ nhàng, luôn ứng hợp với đương thời, tùy chỗ tâm thần lãnh hội để thành đạt sở cầu.

Người Trí dựa vào Đời mà hành Đạo để thành quả lành “Đời, Đạo song hành”, bởi nếu không có dụng vào Đời thì không có chỗ chứng nghiệm Tâm Linh, Đạo Lý.

Do đó người trí chấp nhận gian khổ cũng như vui sướng, vì khi đã được chân như thì không còn sướng khổ vinh nhục gì cả trong cuộc sống mỗi ngày, vì ta đã nắm được chìa khóa của sanh tử và giải thoát trong tay vậy. Trong mọi hoàn cảnh, người tu chọn luôn dùng tâm thanh tịnh để hành Đạo. Đức Ngài dạy: “Địa Ngục, Thiên Đàng, Tây Phương Cực Lạc do biết cùng chẳng biết mà thôi”.

Người trí suy nghĩ chọn chánh, lấy tâm đại bi là cứu cánh luôn tìm cách giáo hóa chính mình và kẻ hữu duyên., vì thiếu Đức Hạnh mà sa chân, dùng tài, pháp thí hay các phương tiện khác mà ứng hợp với trình độ, căn cơ từng người.

Đây là tinh thần lợi tha mà người trí phải có để chỉ đường đúng phương thức, chỉ lối cho chúng sanh thoát khổ. “Lấy lợi tha làm tư lợi” là phương châm của người tu hạnh Bát Chánh.

7. TÍN:

Là Đức Hạnh chỉ lòng tin của người tu học, không sai lệch nơi Trời, Phật, Thầy, Pháp.

Đây là lòng tin chân chánh, chánh tín, hiểu rồi mới tin và cũng là sự hành xử sao cho xứng đáng với lòng trông cậy của các Đấng Thiêng Liêng, mong mỗi chúng ta luôn trong hạnh lành, thực thi những lời giáo hóa của Chư Phật, lập hạnh Bồ Tát và những thành quả. Trong đời sống hằng ngày, người tu chữ tín luôn luôn giữ gìn lời nói, hạnh lành sao cho đúng với sự tin tưởng của người xung quanh. Lòng tin là mẹ của Công Đức, đứng đầu của Đạo, giúp con người thoát khỏi luân hồi sinh tử. Ta tin vào Pháp, tin lời Thầy, tin mình có khả năng thành đạt Đạo Quả Vô Thượng như các Bậc huynh trưởng đã từng chỉ dạy, đã từng đi và đã tới. Tóm lại trong thanh tịnh, có Hiếu thì ta biết được cội nguồn:

“Cây có gốc mới nở cành sanh ngọn
Nước có nguồn mới bể rộng sông sâu”.

Nơi đó ta giữ gìn Lễ, Nghĩa hướng thượng, trung thành tuyệt đối với Thầy với Pháp, với hạnh lành Bồ Tát đã nguyện, với trí tuệ sáng soi lối về, cuộc sống liêm khiết của một Sĩ Phu trong Pháp Đạo, để rồi ta thành quả lành, cùng tất cả chúng sanh trong chữ tín trọn vẹn với Phật, Trời, với tất cả, với chính ta.

8 mà 1, 1 mà 8, cùng bổ sung cho nhau không thể tách rời, đây là nền tảng phải có để chúng ta chắc chắn thành tựu nơi tương lai. Đây chính là chánh Pháp để thành Chánh Quả. Đức Ngài đã từng dạy: “Có tu theo Chánh Pháp mới có sở đắc, không tu theo Chánh Pháp thì không có chỗ sở đắc”. Bởi nơi hạt giống thì chẳng bao giờ có được trái ngọt vậy. Có chẳng như thế, mới gọi là chẳng phụ lòng Đấng Chí Tôn, của Đấng Thiêng Liêng và cũng chẳng phụ lòng Thầy mình.

NÉN HƯƠNG TRONG NGÀY KHÁNH ĐẢN

*Vô Vi Quy Nguyên, Đạo Pháp Tối Thượng Thừa
Vận chuyển xuống trần từ Lệnh Vua Cha
Thương chúng sanh còn vô minh, tham ái
Dời tòa sen, Ngài giáng cỡi Ta Bà,...*

Lời thơ thật ngọt ngào nhưng sâu sắc của thầy Từ Thiện Tâm Trụ dâng lên Ngài trong một lần Khánh Đản của năm nao, nay vẫn còn vương vương bên tai tôi.

Mùa Khánh Đản năm nay đã về, muôn người rộn rã, muôn chim ca vui, muôn hoa khoe sắc đã mang đến cho chúng ta, các đệ tử của Thầy những niềm vui, nỗi nhớ và tràn ngập trong lòng nhiều tâm tư khó tả khác.

Chúng sanh có cơ hội được cứu, con người đã có nẻo quay về, muôn vật nhuộm đầy ơn lành của Đức Ngài. Tình thương tràn trề và thực sự trong thời mạt diệt đã có được kể từ khi Đức Ngài lâm phạm.

Ngài đã hy sinh hạnh phúc của riêng mình để mang đến cho chúng sanh một tình thương trọn vẹn. Ngài đã rời bỏ ngôi vị cao cả của mình để mang đến cho chúng ta ánh sáng của sự giải thoát. Ngài đã dạy cho mọi người thấy được cái chân thực sống, cái chân thực Đạo để mọi người tự tu dưỡng và gội rửa mà trở về với Đấng Cha Lành cao cả... tất cả đều nhờ có Ngài.

Mùa Khánh Đản năm nay, anh chị em chúng ta hãy cùng ngồi bên nhau, thấp lên ngọn hương lòng để cùng nhớ đến Ngài, nhớ đến công đức và sự hy sinh cao cả của Ngài. Dù sống nơi đâu chúng ta cũng có thể làm công việc này và ai ai cũng có thể làm công việc này, vì chúng ta tất cả đều là con trong gia đình Ngài.

Ý KIẾN VỀ NGÀY TỐT VÀ NGÀY XẤU

Khôi Tuyên Huấn Tạp Chí Quy Nguyên

Khi người ta mua bán, khai trương, làm đám hỏi, đám cưới, tang lễ,... người ta thường xem ngày tốt xấu.

Thực sự trên đời không có ngày tốt, cũng không có ngày nào là xấu. Tốt, xấu diễn biến tùy theo nhận định của mỗi người mà những nhận định này thường bắt nguồn từ phong tục tập quán lâu đời. Như ngày xưa các vua ra đường thường nhằm vào những ngày mồng Năm. Vì vậy, vào những ngày đó người ta không được ra đường, chợ cũng không được nhóm, người dân ra đường vào những ngày này thì dĩ nhiên bị xui vì bị chém. Lâu dần mà thành tục lệ...

Chúng ta phải hiểu rằng, sự tốt xấu chỉ tác động vào người tùy vào nghiệp quả của người đó. Vì vậy, nếu nằm trong môi trường mà người đời lạm vào những ý niệm vô thực như vậy, các pháp hữu cũng nương theo vào những lý thường tình của người đời, bên cạnh đó là khai tâm cho người là chính và công việc của mình chỉ là khai tâm.

Làm lành thì gặp lành, tâm thiện thì gặp sự thiện. Thực tâm cầu đạo, cầu sự tu học là sự quý nhất. Chúc các vị sáng suốt khi dẫn dắt.

THIỆN PHÁP

Chơn tâm con người chiếu sáng, thanh tịnh, là Điển Linh Quang của Đức Ngọc Đế. Điển Linh Quang xuyên qua cõi hồng trần đầy cộng trược nên bị lu mờ. Con người vì nhiễm ngũ hành nên đi vào sanh tử. Thời Mạt Pháp bắt đầu từ đây.

Mang phàm thân cũng người quen sống vớ ngoại duyên, hành vi tạo tác, vọng niệm tình thức đều nằm vào thể chủ động của căn trần thức, của Vô Minh sanh hóa. Đây là việc bình thường của thể nhân. Muốn trở về chơn tâm phải lấy tâm làm căn bản. Tất cả phải đi từ căn bản bắt nguồn từ sự kiểm soát những hành động, ý nghĩ thường ngày.

Khi ban Bảo Pháp cho Pháp Hữu, một lần Đức Ngài dạy:

“Từ đây, tai nên nghe điều lành, miệng nên nói điều lành, mắt nên nhìn sự lành”. Với Sĩ trong Pháp Đạo, Đức Ngài dạy: “Luôn luôn Tâm lành, hành động lành, ý nghĩ lành”. Với Vô Vi không tách rời Hữu Vi, Đạo không lìa Đời, Đức Ngài dạy: “Tư tưởng, lời nói và hành động luôn luôn an trú trong Chánh Niệm”.

Con đường nhập thế là đem Bát Chánh vào thâm tâm cho nhuần mà hành sử ở đời cho trọn đạo làm người nơi thế gian. Đồng thời “Tâm thanh tịnh trong mọi công việc lành dữ, đó là cốt yếu nhất của người tu”. Qua đây, một hướng đi mở ra cho chúng ta 2 điểm để trở về Chơn Tâm:

- ☐ Nương theo Hiện Tượng Giới, nương theo Đời mà hành Đạo.
- ☐ Nương theo Thiện Pháp để trau dồi Đức Hạnh.

I. Đường về tâm thanh tịnh: TỰ TẠI!

A. Nương theo Hiện Tượng Giới: Hiện Tượng Giới hiện đến từ Căn Trần và các Thức, vốn biến hiện không ngừng. Mọi hiện tượng diễn biến nơi đời sống từ ngoại duyên đến nội tâm do tâm động niệm. Tất cả không ngoài Tâm động niệm. Những tư tưởng những hiện tượng như: Từ Giã đến Chân, từ Hư đến Thực, từ Mê đến Giác, từ Sanh Tử đến Niết Bàn, đều do Tâm động mà sanh, và từ Tâm động mà có. Đây là cái biết của vọng Tâm, của vọng tưởng phân biệt, gọi là Thức. Cái biết của Chơn Tâm, là cái biết của Tâm không vọng động, gọi là Giác hay Tánh Giác.

- ☐ Vọng Tâm hiện thì Chơn Tâm ẩn,
- ☐ Vọng Tâm ẩn thì Chơn Tâm hiện.
- ☐ Vọng Tâm lặng chìm thì Chơn Tâm tròn đầy.
- ☐ Chơn Tâm là Thể, vốn ổn định, không thay đổi.
- ☐ Vọng Tâm là Dụng, vốn thay đổi, không ổn định.

Như vậy, tùy theo chỗ hiểu biết của Chơn Tâm hay chỗ hiểu biết của Vọng Tâm mà phân ra Chơn và Vọng. Nói cách khác tùy theo cái biết từ Tâm không vọng động hay cái biết từ Tâm vọng động mà phân ra Giác và Mê. Thế nên, với mọi hiện tượng diễn biến từ nội tâm cho đến ngoại duyên, ngoại cảnh, tuy thấy biết nhưng không khởi tâm phân biệt, không khởi ý thức nhận xét, suy luận. Đó là nương theo Hiện Tượng Giới để thấy nơi Tâm Vô Sự.

B. Nương theo Dời hành Đạo: Nương theo những biến hiện đổi thay liên tục của hiện tượng đang hiện hữu nơi đời sống mà hành Bát Chánh - Lục Độ và các hạnh lành. Tức là con đường nhập thể hành Đạo. Từ đó mà tu tập và hành, hành đến chỗ “Khi nào tai ta nghe, mắt ta vẫn thấy, nhưng tâm ta vẫn dừng đứng, không vướng víu bận bịu vào cái thấy cái nghe ấy, ta vẫn làm việc thật nhiều nhưng vẫn không thấy mình làm cái gì cả”. Đó là nương theo ngoại duyên, ngoại cảnh, mà hành sử hay hành Đạo, để thấy nơi Sự Vô Tâm.

Tự tại chính là: “Nơi Tâm vô sự và nơi Sự vô Tâm”.
Sống tự tại là sống với: “Tâm chân thật, Tánh chân thật”.

II. THIỆN PHÁP và ĐIỀU HẠNH:

A. Trau dồi Thiện Pháp:

Nương theo sự sống với vọng niệm và ngoại tượng, nương theo quan niệm nhân sinh sẵn có nơi mình và tha nhân, mà trau dồi hạnh lành, lòng thành và trí hiểu theo chiều hướng thiện. Trước là dựa vào Thiện Pháp trợ giúp cho tinh thần, tư tưởng ổn định. Tập dần thiện pháp và gội rửa, thanh lọc Phàm Tánh trong sạch dần. “Trí phải sửa, trong lòng không một mải tạp niệm, đừng có một niệm ma chướng, chẳng dính một vật tẻ hư, không một chút bụi trần”.

Một khi Tâm thiện thì vạn pháp thiện. Một khi Tâm trong sạch thì vạn pháp trong sạch nơi Tâm. Thiện Pháp hay Vạn Pháp là hiện tượng của Tâm vốn không thiện không ác. Như vậy là nương theo Thiện Pháp, hòa về Giác hay Tánh Giác. Thiện Ác, Giác Mê, Chơn Vọng chỉ là danh từ!

B. Hiện bày Điều Hạnh:

Trau dồi Thiện Pháp, nương theo Thiện Pháp, hòa theo nhịp sống nhân sinh mà hành Đạo là:

- ☐ Sống với Bát Chánh và các hạnh Lành.
- ☐ Sống với Giác là Tâm Trí Chân Thật.
- ☐ Sống với Chân Tình, cái Tình Thật của con người,
- ☐ Thể hiện Tâm Hòa Đồng cùng tha nhân và môi trường sống.

Đó là cùng tha nhân bước vào con đường ĐỜI ĐẠO SONG TU - ĐỜI TRÒN - ĐẠO HIỆN.

Các Thiện Pháp mà Đức Ngài dạy thật đơn giản, nhẹ nhàng. Thực hành đơn giản này mới thấy diệu ý là hiện bày diệu hạnh với Bi - Trí - Dũng mà Thầy Từ Minh Đạt trao chìa khóa mở cửa diệu Đạo:

CHÂN TRÍ + DIỆU HẠNH = PHẬT.

III. Tri Hành:

“Hiểu giáo lý cũng chưa đủ, phải công phu và biết áp dụng Đạo Lý một cách nhuần nhuyễn vào cuộc sống hằng ngày”. Một khi biết con đường chơn giác là trở về Bản Tâm, phải phát khởi hành động chỉ thẳng chỗ Sáng Suốt, chỗ Minh Giác, chỗ Chơn Giác Từ Tâm đó. Đó là lấy cái Giác của Tự Giác Thánh Trí làm nhân cho sự tu học. Sống với Chơn Tâm là sống với Tánh Giác. Chơn Tâm và Tánh Giác là hai tên của một thể.

- ☐ Có Mê mới thấy Giác,
- ☐ Có Vọng mới thấy Chơn,
- ☐ Có Động mới thấy Tĩnh.

Đừng sợ vọng tưởng, vô minh, sanh hóa hay các chương ngại, nương theo đó mà thành đạt. “Đừng xa rời Ngã Tướng, duyên theo Ngã tướng, ta mới được Chân Như”. “Đạo không lìa Đời, bỏ Đời không có Đạo”. Cái khó cho chúng ta hiểu là: Biết và Hành không theo kịp nhau. Do đó mà tùy theo công phu và đức hạnh tinh tấn của mỗi vị mà Thầy xây đắp từng chặn đường thích ứng để tiến bước. Chúng ta cùng nhau thông hành!

Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên.

TẾT TẾT

Trong dân gian, trong văn chương.

Giáo Sư Đoàn Viết Biên.

Trong một năm, nước ta có nhiều tết: Tết Hàn Thực (3/3), Tết Thanh Minh, Tết Đoan Ngọ hay Đoan Dương (5/5), Tết Trung Nguyên, Tết Trung Thu (15/7), Tết Trùng Cửu, (9/9), Tết Trùng Thập (10/10), Tết Táo Quân (23/12).

Tết Nguyên Đán ăn lớn nhất. Tết Trùng Cửu (9/9), người theo Phật Giáo làm lễ lớn, vì là ngày vía của Đức Huyền Khung Thượng Đế, Đức Cửu Thiên Huyền Nữ v.v...

Tiếng “Tết” do chữ “Tiết” (ngày lễ Tết nhất định trong năm), “Nguyên” là đầu tiên, “Đán” là buổi sớm. Tết Nguyên Đán bắt đầu năm mới, ta quen gọi là Tết. Trước Tết khoảng nửa tháng, ai nấy nhộn nhịp lo sắm, sửa soạn cho 3 ngày Tết. Phố xá, chợ chú, làng quê... hiện ra vẻ Tết nhất, những ngày cuối năm không khí càng tưng bừng, tấp nập “đông như chợ Tết”.

Người ta dọn dẹp, sơn phết nhà cửa, lau rửa hoặc thay đồ thờ phượng. Những ngày 28, 29, 30 cuối năm bận rộn nhất. Gói bánh chưng, thức suốt 12 tiếng nấu bánh, mổ heo làm giò nem:, không giàu có cũng chung đựng ba bốn năm nhà mổ một con heo lớn nhỏ tùy theo túi tiền để khỏi mua đắt, không có lệ trả thuế, nay phải thuế.

*“Rộn rệp trong nhà gói bánh chưng
Bi bô ngoài cửa rửa chung thịt.”*
(Cảnh Tết - Nguyễn Khuyến).

Mượn ai đồ vật gì phải nhớ trả. Nếu không, năm mới người ta đến đòi thì “giông”. Có nợ nần cũng lo trang trải trước Tết.

*“Khôn ngoan đến cửa quan mới biết
Giàu khó, ba mươi Tết mới hay.”*

hoặc:
*“Phong lưu rất mực ba ngày Tết
Kiết cú như ai cũng rượu chè.”*
(năm Mới - Trần Tế Xương).

Không trả được nợ thì hồi thú om xòm. Tục ngữ có câu:

*“Réo như rêu nợ ngày gần Tết
Chiều ba mươi nợ hỏi tí mù,
Co căng đập thẳng Bàn ra cửa.
(Về trên Câu Đối Tết tự thuật - Nguyễn Công Trứ).*

*

*“Tối ba mươi nợ réo Tí Mùi, ấy mới Tết.”
(Về trên Câu Đối Dán Tết - Nguyễn Khuyến).*

Con người chịu ảnh hưởng sự vận hành của các tinh tú; năm hết Tết đến, là một vận hội khác. Điều này thể hiện qua các câu đối dán cửa, dán cột hoặc treo tranh, treo liễn. Các nhà nho sáng tác những câu đối Tết bày tỏ tâm trạng, cảnh ngộ, thái độ, niềm tin của con người, mỗi độ Xuân về:

*“Bầu một chiếc lặn triện, mặc sức Tam Dương khai thác;
Nhà hai gian bỏ trống, tha hồ Ngũ Phúc làm môn.”
(Câu Đối Tết Tự Thuật - Nguyễn Công Trứ).*

*“Có là bao ba vạn sáu nghìn ngày được trăm bận Tết;
Ước gì nhĩ: một năm muời hai tháng, cả bốn mùa Xuân.”
(Câu Đối Dán Tết - Nguyễn Khuyến).*

*“Không dung Xuân đến chi nhà tớ;
Có lẽ trời mà đóng cửa ai.”
(Câu Đối Dán Tết - Trần Tế Xương).*

Ngày 23 tháng Chạp, Ngài Đông Trù Chân Mạng Táo Quan triều thiên. Các nhà làm lễ cúng tiến. Dịp này, các báo Xuân đều có bài “Sớ Táo Quân”. Ngày 29 (tháng thiếu), 30 (tháng đủ), nhà nào cũng trồng Nêu:

Một cây tre dẫn tới gốc để dài còn đủ ngọn lá, trồng trước sân với một cổ mũ nhỏ, một tảng vàng buộc ngay thân cây trên cao. Có nơi, treo trên ngọn mấy chiếc khánh bằng đất nung, gió đánh chạm nhau kêu leng keng. Trồng nêu để làm dấu hiệu là đất có chủ, ma quỷ không được dòm nhòm, quấy nhiễu.

*“Duyên với văn chương, nên dấu chữ;
Sợ gì ma quỷ phải trồng Nêu.”
(Khuyết danh).*

Ngày Khai Hạ (mùng 7 tháng Giêng), người ta hạ xuống đốt vàng mã, hoặc rắc vôi bột trong sân ngoài ngõ, vẽ bàn cờ, cái cung, có nỏ v.v... cũng tỏ ý trừ quỷ.

*“Nực cười thay: Nêu không , pháo không, vôi bột cũng không, mà Tết;
Thôi cũng được: rượu có, nem có, bánh chưng cũng có, thừa chơi.”
(Câu Đối Tết - Trần Tế Xương).*

Trưa ba mươi Tết, nhà nhà sửa lễ cúng Tất Niên, đồng thời đón rước Gia Tiên, Chư Thần, Chư Phật. Từ lúc này, đèn nhang thắp suốt 3 ngày Tết. Hết giờ Hợi, sang giờ Tý, bắt đầu sang ngày khác của tháng Âm Lịch. Đêm 30 Tết là Giao Thừa, người ta làm lễ Trừ Tịch (“Trừ” là trao lại chức quan, “Tịch” là ban đêm) tiễn vị Thần năm cũ, đón vị Thần năm mới, cũ giao lại công việc, mới tiếp nhận.

Tục ta tin mỗi năm có một vị Thần Hành Khiển coi việc nhân gian, mỗi vị có tên riêng với vương hiệu cũng gọi “Đương Niên Chi Thần”, mỗi vị Hành Khiển có một phụ tá “Phán Quan”. Mười hai vị Hành Khiển luân phiên, kể từ năm Tý đến năm Hợi là 12 năm. Hết lượt lại quay về năm Tý với vị Hành Khiển của năm ấy. Hành Khiển có ông thiện, ông ác. Năm dân gặp hạn hán, lụt lội, mất mùa đói kém hay dịch tễ chết hại do số tấu của Hành Khiển, trừng phạt Vua Quan, người lãnh đạo không có nhân chính hại dân ở càn dỡ.

Lễ Trừ Tịch và đón các vị Hành Khiển, Phán Quan của năm cũ, năm mới đồng thời cầu cúng cả bản cảnh Thành Hoàng, Thổ Địa Thần Kỳ. Các thôn xã thiết lập hương án ở giữa sân đình, cờ văn chỉ, khi ở ngã ba trước điểm canh, vàng hương, trầu rượu, hoa quả, xôi gà, tế lễ trọng thể, trống chiêng vang dậy đêm khuya và pháo đốt ran. Tư gia không làm riêng lễ Trừ tịch. Ở các tỉnh thành, nhiều nhà cũng bày lễ cúng lúc Giao Thừa trong sân, hay trước cửa nhà. Mâm lễ vật đặt trên chiếc bàn trang nghiêm ra nghi lễ đối với Thiên Thần như các vị Hành Khiển, Phán Quan.

Lúc Giao Thừa, người ta đưa nhau đi lễ chùa, lễ đền miếu, cầu xin Phật Thánh phù hộ độ trì cho bản thân, gia đình cả năm khang an, cát khánh mọi việc như ý. Một số sinh “hương lộc” đem cắm vào bát hương ngôi Đông Chủ Chân Mạng Táo Quân ở nhà... Lửa đỏ ở mấy nén hương là Lộc Phật Thánh ban, biểu tượng hồng vận cho thịnh vượng. Số khác ra sân vườn miếu bẻ một cành lá, tục gọi là hái lộc, mang về giắt dưới nhà, gian giữa nhà, trước bàn thờ Gia Tiên. Thực ra, Thánh Phật không ban lộc cho họ nếu họ không chuyển tâm hành thiện!

Sáng mùng một Tết, dâng cỗ cúng Gia Tiên, cúng Thổ Công, Táo Quân, Nghệ Sư v.v...

Thường có bánh chưng, cá kho, giò chả, dưa hành, thịt bò, ... mới ra cỗ Tết. Có nhà dựng 2 cây mía cạnh bàn thờ để làm gậy cho Ông Vải. Nhiều nhà nhờ một người phúc hậu, mau mắn, sáng sớm mùng một Tết đến xông đất để cả năm được khang an, vượng tài. Cúng Gia Tiên xong, con cháu mừng tuổi Ông Bà, Cha Mẹ: Lạy 2 lạy, 1 vái. Ông Bà, Cha Mẹ răn dạy con cháu vài lời rồi mừng cho con cháu mỗi đứa vài xu hoặc một vài hào, gọi “tiền mừng tuổi” hay “tiền mở hàng”, trong Nam gọi “tiền lì xì”.

Sau đó, các hàng chú, bác, con cháu mọi gia đình đến nhà thờ họ (đại tôn hay nhà Tổ), nhà thì tư chi (các ngành họ) làm lễ tế Tổ. Các bậc hào trưởng, hương lý ra đình làm lễ Tế Thần. Những người cùng một họ, riêng đàn ông khi lễ Tổ Tiên, các nhà trong chi họ mình đến lễ tổ tiên các nhà chi trên, chi dưới, đồng

thời chúc Tết và chỉ thực hiện trong ngày mồng một phải khắp hết. Sáng mồng hai là ngày đi lễ tổ bên ngoại.

*“Mồng một thì ở nhà cha,
Mồng hai nhà vợ, mồng ba nhà Thầy.”*
(Ca Dao).

Tiếp đến, người ta đi chúc Tết những chỗ ân tình, những nhà bạn thân. Con rể (chưa cưới) đến lễ và chúc Tết Nhạc Gia tương lai. Tùy trường hợp, người ta chúc tụng nhau đủ mọi điều tốt lành: Nhà còn cha mẹ già, chúc “tăng phúc tăng thọ”; nhà nông, chúc “phong đăng hòa cốc”; nhà công nghệ, chúc “tốt tài sai lộc”; nhà buôn, chúc “buôn may bán đắt”; người làm việc nhà nước, chúc “thăng quan tiến chức”; và nhà hiếm muộn, chúc “sinh năm, đẻ bảy.”

Nhiều nhà thơ, trong đó có ông Tú Vị Xuyên, sớm nhận ra cái “không thật”, nặng tính chất mê tín, nhất là qua phí phạm trong các tập tục trên đây, đã sáng tác câu đối hoặc thơ để châm biếm đả kích:

*“Thiên hạ xác rồi còn đốt pháo;
Nhân tình trắng ghế lại bôi vôi.”*
(Câu Đối Tết - Trần Tế Xương).

*“Lẳng lẳng mà nghe nó chúc nhau:
Chúc nhau trăm tuổi bạc đầu râu.
Phen này, ông quyết đi buôn cối,
Thiên hạ bao nhiêu đũa giã trâu.”*
*

*Lẳng lẳng mà nghe nó chúc sang:
Đứa thì mua tước, đứa mua quan.
Phen này, ông quyết đi buôn lợn,
Vừa chửi vừa rao, cũng đắt hàng.”*
*

*Nói lại mừng nhau cái sự giàu.
Trăm nghìn vạn mớ để vào đâu?
Phen này ắt hẳn gà ăn bạc.
Đồng rụng, đồng rơi lọ phải cầu.”*
*

*Nó lại mừng nhau sự lắm con,
Sinh năm đẻ bảy được vuông tròn.
Phổ phòng chật hẹp, người đông đúc,
Bồng bế nhau lên nó ở non.”*
(Năm Mới Chúc Nhau - Trần Tế Xương).

Ông Tú Vị Xuyên không bài bác tập tục Chúc Mừng Năm Mới” mà chỉ đả kích “lời chúc không thật” mà thôi.

Ngày mồng ba, học trò dù lớn tuổi, dù có chức trọng quyền cao vẫn đến bái niên Thầy học, lễ Gia Tiên. Người ta còn trọng ngày xuất hành khai trương buôn bán, khai bút, khai ấn. Để xuất hành, người ta chọn ngày giờ tốt, hướng lợi. Phần nhiều không quan tâm. Các ông Đồ, các Khoa Bảng, những người làm việc quan đều coi việc khai bút là hệ trọng, cũng chọn ngày giờ tốt, dùng giấy Hoa Tiêu viết một dòng chữ: “Xuân vương chính nguyệt sơ... nhật khai bút đại cát”, (Tháng đầu Xuân, ngày mồng... khai bút rất tốt lành, dán lên chỗ ngồi.

Việc khai ấn: Chỉ các cho quan từ Tri Huyện trở lên mới có ấn. Cuối năm, trước Tết, có lễ định ngày “hạp ấn”, (bỏ ấn vào trong hộp đậy kín). Sang năm mới, chọn ngày tốt khai ấn, thường rất sớm để phòng tránh ngày xấu có việc khẩn cấp, giấy tờ cần đóng ấn. Tổng Lý thời xưa có mộc triện (triện gỗ), sau thay đồng triện, cũng có tục đầu năm mới khai bút, khai triện,. Người ta viết dòng chữ: “Năm... tháng... ngày... khai ấn đại cát” trên giấy hồng điều.

Ngày hóa vàng đánh dấu chấm dứt Tết. Nhiều nhà hóa vàng vào ngày mồng 3. Gia đình đông anh em đã ở riêng thường cùng đến nhà Trưởng với đông đủ vợ con cúng đốt vàng, tiên Ông Vải, ăn bữa cỗ hết Tết. Có nơi, người ta kéo dài cái Tết đến mồng 7 khai hạ mới hóa vàng, đồng thời hạ cây Nêu. Từ Tết Nguyên Đán trở thành một truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đánh dấu 1 chu kỳ 360 ngày. Năm mới, bước sang 1 vận hội mới. Theo tâm lý chung, người nào đang gặp khó khăn, xui xẻo,... đều mong năm mới sẽ mang lại sự hạnh thông cát khánh.

Tâm trạng Nguyễn Công Trứ:

“Chiều ba mươi, nợ hỏi tít mù, co căng đập thẳng

Bắn ra cửa;

Sáng mừng một, rượu say túy lý, giờ tay bồng ông

Phúc vào nhà.”

(Câu Đối Tết tự thuật - Nguyễn Công Trứ).

Tâm Trạng Cao Bá Quát qua bài thư chữ Hán “Lập Xuân Hậu nhá nhật tân tình”, Huệ Chi dịch:

“Hôm qua, Xuân đến rét tan,

Sáng nay, hồng tía muôn ngàn khoe tươi,

Việc hoa ước giống việc người,

Qua mưa gió lại sáng ngời núi sông.”

(Nắng Mới Sau Hôm Lập Xuân Một Ngày - Huệ Chi).

Hy vọng để sống, sống để hy vọng vươn lên. Mỗi chúng ta phải “nhật nhật tân, hựu nhật tân”, tự hoàn thiện mình khi “thấy lành như khát, nghe dữ như điếc, làm lành rất vui”. Đó ta đã sống theo đạo lý! Năm mới, vận hội mới, niềm vui mới, chẳng phải điều mê tín, viễn vông cho nhưng ai biết sửa mình, cầu thiện, mong mình lợi cho nhà, ích cho nước, đắc lực cho Pháp Đạo. Trong tinh thần ấy, niềm mong ấy, trông đợi ấy, tôi học đòi các cụ, làm đôi câu đối Tết:

*Tết đến hãy tỉnh giấc, ba độc đừng thừa có trời dậy;
Xuân về phải quan phòng, tam tâm đưa buông lời thức giấc.*

*

*Tết ‘thị trường’ ngữ dục chớ tham, biết tâm, quý, hối, tư,
Kèo con lạc nghèo, mang nợ;
Xuân ‘mở cửa’ ngữ phước lành, lấy trí đồng, liêm trung,
Đưa cháu Hồng thành Rồng Châu Á.*

Riêng Pháp Vô Vi Quy Nguyên trước đây, các pháp hữu lấy ngày 25 tháng Chạp tiền Chư Phật, Chư Thần, Gia Tiên (tiền Chư Phật, chư Thần, Gia Tiên vào ngày Rằm tháng Chạp để rộng thời gian sửa soạn, sắp xếp). Các Tết Trung Nguyên, Trung Thu, Trùng Cửu, các Pháp Hữu dâng lễ tại gia trọng thể. Đức Ngài hành lễ, chúng đệ tử Từ Tôn tề tựu nơi Đại Hùng Bửu Tòa châu lễ, đánh lễ, thọ thực. Vào các lễ trên, Đức Ngài phóng sanh rất nhiều chim.

Truyền thống Tết Nguyên Đán, pháp chúng ta rất trân trọng, kết những tập tục tốt đẹp. Giờ Ngọ ngày 30 Tết, tại ngôi gia các pháp hữu làm lễ cung thỉnh Chư Phật, Chư Thần, Gia Tiên về ngự trên ngôi. Một số pháp hữu đến dự lễ cung nghênh Chư Phật, Chư Thần, Gia Tiên tại tư ngôi Đức Ngài. Đêm Giao Thừa, Đức Ngài chủ lễ. Trên ngôi Tam Bảo tỏa sáng các ngọn đăng, khói hương ngát mùi trầm. Trong không khí trang nghiêm, Đức Ngài hành lễ. Mười hai tiếng hồng chung ngân vang, ngân vang, vọng xa báo hiệu tận niên đã hết. Không một tiếng động, chúng đệ tử Từ Tôn trang nghiêm trong y phục chỉnh tề châu lễ, đánh lễ. Ngôi Đại Hùng Bửu Tòa không còn chỗ đứng, các pháp hữu đến sau phải đứng chật cả hàng hiên.

Lễ Giao Thừa chấm dứt, Đức Ngài ban Pháp Dụ. Đức Ngài cầu xin các Đấng Bề Trên ban ân lành để Cửu Huyền Thất Tổ của pháp hữu siêu thăng cực lạc, chúc các đệ tử Từ Tôn tinh tấn trong công phu, tròn đầy trong phẩm hạnh. Trong đạo từ Tân Niên, Đức Ngài thường chỉ dạy cách công phu và trau dồi đạo hạnh. Đại diện pháp hữu dâng lời kính chúc đầu Xuân, cầu xin Đức Cha Lành, Mẫu Mẹ ban ân lành hoằng dương Pháp Đạo, cùng lời hứa với Đức Ngài, pháp hữu nguyện hành trọn lành Đời Đạo. Đức Ngài ban tiền lộc. Buổi lễ Giao Thừa kết thúc hoàn mãn.

Sáng mùng một Tết, pháp hữu các nơi đều hiện diện nơi Đại Hùng Bửu Tòa đánh lễ ngôi Tam Bảo, ngôi Gia Tiên Đức Ngài, rồi bái chúc Đức Tôn Sư. Đức Ngài ban điển và tiền lộc đầu năm. Suốt thời gian Tết, Đức Tôn Sư rất bận rộn, phần điện thoại từ nước ngoài gọi về chúc Tết, phần tiếp các pháp hữu, và thăm viếng một số địa phương. Đức Tôn Sư đến nơi nào, không chỉ ban ân lành riêng cho các pháp hữu địa phương mà cho cả vùng đó nữa. Sau ngày Đức Tôn Sư hồi vị, Đức Sư Tử và Hậu Thân Đức Ngài vẫn giữ truyền thống này của Đạo Pháp và Dân Tộc.

VÌ THẾ HỆ MAI SAU

Đức Ngài đã dạy: “Phật và chúng sanh chỉ khác nhau chỗ Giác mà thôi!”

Tâm yếu của người học đạo là Giác – Ngộ tâm. Như các vị đã biết, Đức Ngài đã mở ra con đường Vô Vi Quy Nguyên để cho chúng sanh thọ hưởng, đó là con đường trở về chơn tâm. Trước khi hồi vị, Đức Ngài đã ban hết Bảo Pháp cho các vị, đến cả các vị chưa vào pháp, để nhằm giúp cho các vị này một cơ hội để sau này có phương tiện trở về.

Ngày nay, Đức Thầy Từ Minh Đạt đang cùng một số các vị pháp hữu hình thành dần một mô hình hoạt động có thể ứng dụng cho đạo pháp trên toàn thế giới và cho những thế hệ nối tiếp. Chúng tôi xin kêu gọi các pháp hữu hãy tiếp tay cùng với Đức Thầy đem đạo pháp rưới khắp năm châu để nhiều người cùng hưởng và cùng nối vòng tay lớn đến các thế hệ mai sau.

Các vị là ngọn đuốc soi đường và cũng là một nhịp cầu dẫn dắt cho thân nhân, cho con cháu và cho bằng hữu trở về tình thương cao cả của Đức Ngài. Cũng nên nhớ rằng: Khi các vị hành pháp, nhiều người thọ hưởng. Khi các vị giác, nhiều người cùng giác.

Kính chúc các vị đạt mọi việc tốt đẹp và thành công trên con đường hành pháp.

Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên.

TRÊN ĐƯỜNG TU HỌC

Hiện nay là giai đoạn cuối cùng sắp chấm dứt của thời Mạt Pháp, nhân sanh chỉ có hai con đường để đi:

- ☐ *Một: Hướng hạ, hay lặn hụp vào bể khổ sanh tử để rồi đi vào “giác ngủ ngàn thu”.*
- ☐ *Hai: Hướng thượng, hay phát tâm tu hành trở về với Đạo Pháp.*

Đường hướng hạ thật rộng rãi, luôn mở cửa chờ đón, luôn vây quanh bao phủ, luôn cám dỗ quyến rũ kẻ bên, nên thật dễ bước vào và nhiều người chạy theo cho là hạnh phúc thế gian.

Đường hướng thượng, cửa đạo pháp luôn mở chờ đón các vị tỉnh tâm thức giác tìm học và hành, đòi hỏi sự quyết tâm bền chí liên tục nên có phần nào ngăn ngại và do dự với nhiều người.

Trên đường hướng thượng, nếu như lơ là tất phải vấp ngã sa chân như người leo núi lỡ bước trượt chân té xuống.

Cái vấp ngã đầu tiên là chạy theo ngoại tướng như:

- ☐ *Tham đắm vào hình tượng, cảnh vật xung quanh.*
- ☐ *Lo đi lễ chùa, lễ bái, cúng dường để cầu phước đức, may mắn, cho bản thân.*
- ☐ *Say mê tìm hiểu đạo pháp qua văn tự, kinh sách mà trở thành bệnh.*
- ☐ *Mang tâm cầu cho thỏa thích...*

Những hình tướng đó là do tâm tư tình cảm chủ động dẫn dắt, làm lu mờ lý trí.

Nên hiểu những cảnh thuận nghịch, lý chân giả, trạng thái đối nghịch như: Khen chê, tốt xấu, mất còn, có không,... chỉ là nhận thức tương đối với giá trị nhất thời. Hiểu chỗ này để từ bỏ dần những tác động từ ngoại tướng đó là bước đầu khai mở Trí.

Cái vấp ngã kế tiếp là thử thách: Bước vào Đạo pháp là phải học và hành. Học phải thi! Hành để đạt! Những gì xảy ra quanh mình hằng ngày là bài học và bài thi. Đó là môi trường trợ giúp tiến hóa tâm linh, mà cũng là nghịch cảnh đưa đến thoái bước. Tất cả đều phải trải qua sự thanh lọc mạnh, thẳng thắn một cách trung chính. Do đó, nhiều khi người học vấp ngã mới tỉnh ra. Đây là bài học về Dũng – Trí. Bằng những thử thách, Vô Vi Quy Nguyên là nơi tu luyện tâm tánh, rèn luyện ý chí để bước những bước vững chắc trên con đường từ bỏ dần Ngã Tướng để trở về thiện tâm, thiện tánh.

Vô Vi Quy Nguyên là nơi quy tụ tất cả các thành phần chúng sanh trên con đường tiến hóa. Như ngọn núi, người đi có thể bắt nguồn từ nhiều hướng nhưng chung quy đều cùng đến đỉnh núi như nhau. Ngoại tướng và thử thách là một trong những phương tiện chỉ thẳng cho người tu học tự giác ngộ bản tâm. Mọi việc do tâm chuyển động mà có. Giác ngộ từ tâm!

Các vị đử Dũng – Trí tiếp tục hành trình tiến hóa trên “đường đã vạch sẵn” mà Đức Ngài đã dành cho chúng sanh thời Mạt Pháp này!

Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên.

KIỆN VỀ TÁN THÁN VÀ TRI HÀNH HỢP

Dư hương của ngày Khánh Đản vừa qua vẫn còn trong tâm khảm của tôi. Lúc nào tôi cũng có cảm giác là Đức Ngài, vị Tôn Sư kính mến vẫn ở bên cạnh chúng ta qua những lời dạy, những mẫu chuyện nho nhỏ đáng là một bài học tuy vớ lòng nhưng căn bản cho mọi đệ tử trong chúng ta:

Một vị đệ tử (Thiên Linh chuỗi) lúc nào cũng xưng tụng, tán thán Đức Ngài với hầu hết mọi người quen biết. Một hôm, người này được ân phúc gặp Đức Ngài và hầu chuyện. Đức Ngài đã ân cần nhắc nhở:

- Không nên tán thán nhiều như thế, mà hãy hành như Sư Huynh đi, hành những điều Sư Huynh giảng dạy.

Đệ tử Phật gia biết tán thán vô lượng công đức của chư Phật, tức là ta biết cái tốt đẹp, cái phải, cái hay và ta phải áp dụng, dần trải cái sự hiểu biết đó ra để tự giác rồi giác tha, lợi lạc cho người chung quanh, đó mới là tri hành hợp nhất. Như vậy, mới không phụ công đức giảng dạy của Đức Ngài, Người đã nêu lên một gương sáng là dẫn độ chúng sanh và đem đến ánh sáng Đạo Pháp Vô Vi Quy Nguyên.

**Khởi Tuyên Huấn TCQN
Từ Minh Tâm**

SỐNG THẬT

Lê Thị Nhân

Kính thưa Sư Huynh,

Bao nhiêu lần con đặt bút mà viết không ra chữ vì con không biết diễn tả sao đây. Con viết ra ca tụng Sư Huynh chẳng? Con kính trình Sư Huynh những biến chuyển tâm thức con qua lời tâm sự vụng về cùng các huynh, các đệ, trước để tạ ơn Sư Huynh đã nhọc lòng theo dõi dạy dỗ, sau xin Sư Huynh ân xá và chỉ dạy con.

I. Cơ Duyên:

Thưa Sư Huynh, nếu năm 1975 con không được đi ngoại quốc thì giờ này có gặp Sư Huynh khác không? Trước khi gặp Sư Huynh con ở trong tình trạng quá bi đát: Bị giới hạn về vật chất lẫn tinh thần, vì thế con khao khát tự do. Thế rồi, con tìm tự do nhưng không thấy sáng sủa mà càng bí thêm. Khi cùng đường, mệt mỏi, mất ăn ngủ, bệnh hoạn kéo tới con nghĩ đến thiên đế có sức khỏe. Thời ấy, thiên ông Tám nổi bật, con cũng thiên theo ông Tám được hai tháng. Kết quả ngủ ngon, con bỏ thiên để ngủ.

Sau đó, con gặp Sư Huynh do sự dẫn dắt của má con. Con còn nhớ ngày thọ nhận chuỗi thấy các huynh đệ đi trước đều bình thường, xấu hay tốt, tinh tấn hay không là mỗi người, nên con rất vững tâm thiên và học hỏi. Hơn thế, những gì Sư Huynh ban cho con, gia đình con và các huynh đệ quá lớn lao, con chỉ biết đền bù là cố gắng tinh tấn như Sư Huynh chỉ dạy.

Gặp Sư Huynh là một duyên lành cho con vì thời gian qua nhờ phương tiện Sư Huynh trao mà con trưởng thành. Con đến với Sư Huynh bằng đức tin. Con thành kính cúi đầu cố gắng trau dồi thân tâm.

II. Thiên là sao?

Một hôm, con bạch: Thưa Sư Huynh, Thiên là sao?. Như hiểu thấu tâm trạng của con lúc bấy giờ, Sư Huynh dạy: “Thiên là suy tư”. (Bước đầu, ý Sư Huynh muốn tự con khuấy động lý nước của con).

Qua một thời gian khá lâu, con bạch: Thưa Sư Huynh, Phật thiên sao? Sư Huynh dạy: “Không suy niệm”. (Bước kế tiếp, ý Sư Huynh muốn tự con lắng lý nước của con).

Thật vậy, khi tâm trống không mọi vật của trí; khi trí trống không mọi niệm của tâm; thì tâm sáng suốt. Nói rõ hơn: Khi tâm không vướng vào lý trí (Tức tâm sai biệt) để hiểu mọi vật, khi trí không vướng vào các niệm (Tức tâm vọng niệm) để suy niệm, đó là tâm trí chân thật.

Chính ở chỗ “STOP” mà con thấy tự do và biết ngay tìm tự do bên ngoài là vô ích, vì chỉ gặp toàn đau khổ. Như vậy, con người vốn tự do, tự do do con người. Dừng lại là có ngay! Vấn đề là dừng lại bằng cách nào đây khi xe đã chạy?

III. Sống thật:

Dừng lại bằng cách đem con người trở về với cái thực, sống trọn với cái thực. Đã là người mà muốn làm cái gì khác. Còn đã là ma (các linh) lại muốn làm người. Đúng là

không một ai chịu ở vị trí của mình. Con người chưa hiểu rõ con người mà muốn hiểu cái chi khác thì quá ư là ảo. Phải dừng lại trở về với chính mình là sống cái đã: Đừng chết trong cõi sống và đừng sống trong cõi chết! Nghĩa là “ứng hợp đương thời” như Sư Huynh đã dạy.

Vì thế, tâm trí con người phải mộc mạc, trống trơn, chỉ lúc ấy tình thương mới nảy sanh, hòa bình mới xuất phát và tự do thật sự đến với con người. Con người sống thật là có tự do, hòa bình và hạnh phúc.

Theo con, chỗ nào không có tình thương là chỗ đó chưa có sống thật (ở con người là tham – sân – si, ở tập thể là xung đột – chiến tranh), có chăng là thứ tình trạng trí bằng danh từ êm đẹp. Trái lại, chỗ nhiều đau khổ có thể có tình thương. Thí dụ như “bùn dơ” nuôi sống cây Sen đẹp và bổ ích cho nhân loại. Như vậy, hoa Sen tốt đẹp hay bùn dơ tốt đẹp? Riêng con, cây Sen là tác phẩm tình thương của bùn dơ. Cây Sen sống hiển dương sự đẹp bổ cho nhân loại đó là tình thương, nếu không nói là sự bùng nổ của cuộc sống. Đức Phật giơ cành Sen mà Ngài Ca Diếp mỉm cười, con nghĩ là như vậy.

Điểm 1: Dụng chân bất dụng nhân.

Hiểu nghĩa thực sự như thế nào khi chúng ta chưa bao giờ: Bỏ ra! Bỏ ra! Bỏ cái Tôi ra, bỏ mớ kiến thức, mớ thành kiến, mớ kinh nghiệm, mớ ý nghĩ, mớ suy luận, đặt vấn đề phải vậy, phải khác cho hành động. Khi chưa bỏ ra được, cứ ôm ấp lấy thì tâm trí chưa thông, hành động không thức thời, không tròn đủ, không tự nhiên vô tư. Đó là việc làm chưa giải thoát (hiểu tất cả mới khoan dung, đại lượng là sự sống). Do đó, Sư Huynh nhắc nhở chúng ta: “Công phu! Công phu!”

Tại sao? Vì bước đầu tất cả đều phải giải quyết bằng phương tiện công phu. Cho đến một lúc nào đó Thiền Định nhập vào con người, tư tưởng tự nhiên bật mất, chúng ta trực nhận sự thật và sống với sự thật. Khi ấy, hành động mới gọi là Thiện, là Tình Thương.

Sống tự tại là sống bằng trực quan, nhận thẳng cuộc đời đang diễn ra trước mắt. Như vậy, chúng ta chỉ cần **“sống thật”, hơn là ao ước được giúp đời**. Vì đời sẽ rút được nhiều lợi lộc thiết thực ở điều chúng ta biết đúng, làm đúng. Nếu Tâm chưa toàn, Ý chưa định, Hành Động chưa đúng thì chúng ta giúp đời hay đời giúp chúng ta?

Điểm 2: Chân Thiện.

Muốn làm việc thiện, nên biết việc thiện làm sao? Thiện là đối lập với Ác? Ngay khi muốn làm việc thiện là đã giới hạn cái thiện theo một quan điểm được đặt ra trong một thời gian nhất định nào đó, ở một mảnh đất nào đó. “Muốn làm thiện” hoặc “nghĩ mình làm như vậy là thiện”, hai việc này chúng ta đều đặt “cái tôi” làm trung tâm cho cuộc sống. Việc này chưa được thiện. Việc thiện là việc không có nguyên nhân từ một chủ đích (có ý làm thiện) và không có hậu quả (phiên não, ân hận...), là việc vô tư không vụ lợi. Đúng hơn là một việc giải thoát cho mình và cho người. Do đó, chúng ta hay nhầm lẫn **hành thiện là một hành động tự tại hoàn toàn giải thoát trong trạng thái không thiện không ác** với hành thiện là đối nghịch của hành ác. Ác và Thiện chỉ là danh từ. Cái thiện tự tại, tạm gọi là Chân thiện.

**“Ngơ ngơ chẳng làm lành,
Hầm hầm chẳng tạo ác!”**

Do đó, không nên đặt ra cho mình phải luôn luôn làm thiện hoặc chê bai người làm ác, vì chúng ta chưa khám phá ra được chân tướng của hành động. Nắm được chân tướng là chặt đứt nguồn máy vô minh thì hành động thiện hay là ác, hay không hành động đều từ Đạo Tâm (là Thực Tại, là Tình Thương). Tóm lại:

Sống Thật - Tình Thương - Sự Thật - Hòa Đồng		
Bỉ	Trí	Dũng
Thuận Thiên	-	Hòa Địa

IV. Hòa Đồng - Tình Thương và Ánh Sáng:

Không suy luận, vì bản chất của suy niệm là mâu thuẫn **và bản thể (cái gốc) của con người vốn là không, mà là tất cả**. Không suy niệm, tâm trí bất động, mà động tuyệt đối. **Tâm trí trống không thì tự nó tràn đầy bằng tình thương và ánh sáng**. Cho nên, tất cả ảo tưởng do con người tạo ra từ cái Tôi hư giả phải được phá để trở về với con người hoàn toàn diện, hợp nhất và vô tận. Đó là chỗ mà Sư Huynh hướng dẫn chúng ta trở về VÔ VI QUY NGUYỄN.

Tiếp theo trạng thái bất động trạng thái Hòa Đồng (tùy theo mức độ tịch lặng của mỗi người), trạng thái rung cảm tuyệt đối, cảm ứng huyền diệu giữa Bạc Giác Ngộ và người, giữa người ấy và vũ trụ. Đó là sự chan hòa Ánh Sáng và Tình Thương tự nhiên. Điều này Sư Huynh đã căn dặn và đã chứng minh cho chúng ta thấy cái huyền diệu của sự việc.

Như vậy, tùy theo mức độ Hòa Đồng mà Ánh Sáng và Tình Thương chiếu rọi lu mờ, sáng hay cực sáng từ con người của chúng ta phát ra. Tình thương trong Ánh Sáng là Biển Đại Giác gồm ba đời trong khoảnh khắc, một trong tất cả, con người trong vũ trụ. Nhờ thế, mà chúng ta thấu hiểu được **Đấng Toàn Năng là hòa tuyệt đối** trong hai câu thơ:

***“Vận chuyển Càn Khôn, tóm một xâu
Ba ngàn thế giới, một tay thâu”.***

Đây là trạng thái giao hòa với vũ trụ mức độ tuyệt độ, tạo ra cái vui bất diệt, gọi là Cực Lạc. Đạt đến mức độ Hòa ở hai câu thơ trên thì Đấng Toàn Giác được ngay của báu Vô Lượng Quang.

***“Bồ Đề mười tám, thành Tâm Định
Sáu chữ Di Đà, báu tự Châu.”***

Tóm lại, Tình Thương không có gì rắc rối, chính trí óc nó rắc rối vì chúng ta sống nhiều qua bằng trí óc nên bít nẻo Tình Thương. Tình Thương là chìa khóa mở kho tàng quý báu. Muốn mở thì chúng ta dừng lại và chết đi ở mỗi phút, mỗi ngày ở mỗi việc làm, chết đi ở niềm vui thoát đến và ở nỗi khổ dằng dai. Chết đi để sống lại một cuộc sống Thật!

**Chìa khóa CỰC LẠC ở ngay trong con người
Buông đứt hết thì SỰ THẬT lộ ngay trước mắt.**

Kính trình Sư Huynh.

LÀM THÌ LÀM ĐỪNG CÓ HỨA!

Ở đời có nhiều người thường mắc phải cái thói quen là hứa hẹn trước khi làm một công việc gì đó. Nhiều khi hứa hẹn xong thì quên không thực hiện chuyện đã hứa, hay bản thân thấy chuyện hứa hẹn đó không quan trọng thì không thực hiện, hay không lường được mức độ lời hứa của mình nên bỏ lơ đi chuyện đã hứa,...

Trường hợp 1: Có một lần tôi sang một tiểu bang ở miền bắc của Hoa Kỳ để giúp cho một số pháp hữu về chuyện thương mại, chuyện cuộc sống hằng ngày. Các vị đây là những người rất tốt về phần đời, biết lo tu dưỡng bản thân, giữ tròn trách nhiệm đối với gia đình, giòng họ, biết lo cho mọi người chung quanh. Khi được khá giả, thì chia sẻ cho những người khó khăn hơn mình, giúp cho Đạo Pháp có thêm phương tiện hoằng độ chúng sinh.

Tôi đã xem địa lý cho cơ sở thương mại của các vị này, chỉnh lại cuộc đất, xin lệnh để cho các Chư Vị hộ trì và chuyển lộc đến cho họ và mong rằng cơ sở này luôn phát triển, bền vững. Đó cũng là phần thưởng dành cho những người tốt.

Một bữa nọ đang ngồi, thì bỗng nhiên có một vị Thổ Thần đến cho tôi biết, lộc không được Ôn Trên chuyển vận xuống cho ngôi gia này vì gia đình này đã thất tín. Thổ Thần đây là vị cai quản một ngôi chùa tại Việt Nam. Ông cho tôi biết gia chủ đã từng hứa xây lại một ngôi chùa ở Việt Nam nhưng mãi cho đến ngày nay các vị này vẫn chưa thực hiện vì quên.

Nghe báo, tôi mới hỏi các pháp hữu nơi đó rằng:

- Các vị có hứa xây chùa gì ở Việt Nam không?

- Không !

- Đâu! Các vị rón nhớ lại coi!

Sau khi suy nghĩ giây lát, mắt vị này sáng lên:

- Có! Tui có hứa. Tui thấy ở Việt Nam có ngôi chùa đổ nát, thấy tội nghiệp nên tui có nguyện nếu trúng số, tôi sẽ xây lại ngôi chùa.

- Rồi vị có trúng số không?

- Có! Nhưng trúng có 1 đồng hà...!

- Trúng 1 đồng cũng là trúng, không ít thì nhiều vị phải thực hiện lời hứa này....

- Nhờ Thầy nhớ giùm tui, coi tui còn hứa gì nữa không?

Trường hợp 2: Nhân một chuyến thăm các pháp hữu tại một số tiểu bang miền Đông Hoa Kỳ, tôi có ghé thăm và giúp về mặt đời cho một số pháp hữu từng có những công hạnh rất tốt. Những vị này cũng có các cơ sở thương mại và những cơ sở này cũng đang có phần trục trặc nên tôi cũng xin Ôn Trên ban lộc cho các vị này.

Cũng tương tự như trên, lộc cũng không được chuyển xuống, vì các vị này đã có lời hứa trong tâm rằng sẽ trích ra một số phần trăm tiền thu nhập để đóng góp cho pháp đạo làm phương tiện độ chúng sinh. Các vị này đã không thực hiện lời hứa ấy bởi vì tiền thu nhập rất thấp.

Cũng như ở trường hợp trên, các vị đã không nhận ra rằng, dầu sự thu nhập chỉ 1 đồng nhưng đó cũng là sự thu nhập. Rút ra vài xu để giúp cho pháp đạo thực hiện lời hứa của mình cũng là giúp. Sự thí pháp phải lấy thành tâm làm chính. Người giàu có thể đóng góp tài chính để làm việc đạo, thì người nghèo cũng có thể làm được công việc đó. Một xu, nửa xu cũng là sự đóng góp. Phát hành hàng loạt kinh sách, xây dựng hàng loạt đền thờ để phụng thờ các Đấng Chí Tôn,... những công trình đó đều có sự hiện diện 1 xu, nửa xu của mình trong đó. Sự thành tâm không mất, luôn hiện hữu và hằng có. Hai trường hợp trên âu cũng là sự thử thách cho các vị và cũng là một bài học cho các pháp hữu.

Ơn Trên không cần tiền của các vị, bởi vì tất cả tiền của chúng sanh đều do Ơn Trên chuyển. Pháp Đạo cũng không cần tiền của các vị, bởi vì pháp đạo là sự tự nhiên. Từ cái đi, cái đứng, cái ngồi, cái nằm, một hơi thở, một hành động đều có Đạo. Đạo nằm ở mọi nơi, mọi mặt, không phải có tiền mới có Đạo.

Nếu Ơn Trên muốn có một ngôi chùa, một phương tiện hành đạo thì tự khắc sẽ có. Có một cách dễ dàng. Nếu mình đã phát ra lời nguyện, lời hứa, kể cả những tư tưởng chỉ phát ra từ nơi trí thì các vị phải hành, vì đó là hạnh của các vị.

Đừng nghĩ một lời nói vu vơ, một ý nghĩ đâu đâu là không có một tác dụng gì cả. Tất cả đều được ghi nhận và ghi chép rất kỹ càng. Không phải là vô lý khi các đời chư Phật luôn dạy cho các đệ tử bài học căn bản là giữ gìn Thân – Khẩu – Ý. Từ đó cho ta thấy rằng là người tu học, khi bước vào cửa Đạo, điều căn bản đầu tiên mà chúng ta phải hành là: CẦN NGÔN và CẦN HẠNH.

Châu Nhật Tân Ph.D.



TRONG ĐẠO.

Đối với người học Đạo, Thầy là vị Minh Sư hướng dẫn sự tu học của đệ tử, giúp cho đệ tử khai mở Chơn Trí, đạt đến Giác Ngộ, đạt đến quả vị Thiêng Liêng, thoát khỏi vòng Luân Hồi Sinh Tử. Ân đức này đối với Thầy phải hết sức tôn kính, tôn kính hơn cha mẹ mình nữa mới phải đạo. Sự tôn kính đó được biểu lộ qua những nghi thức tối thiểu mà các đệ tử tự ý thức và tuân thủ.

Từ Tri Nguyên xin lược ghi lại các nghi thức mà các pháp hữu VVQN ở Việt Nam đã hành đối với Đức Tôn Sư khi còn tại thế:

- ☐ Khi gặp Thầy phải xá chào; lúc xá, 2 tay chắp lại đưa lên trán, đầu cúi xuống; đối với bạn đạo, chỉ đưa lên tới ngực.
- ☐ Trong các buổi họp mặt pháp hữu hoặc nghe Thầy giảng pháp, đệ tử muốn trình hỏi điều gì trước phải chắp tay xá Thầy rồi mới bạch, khi nghe Thầy chỉ dạy xong, phải xá Thầy để tạ ơn. Trong khi Thầy đang nói, không được cắt ngang, người khác không được nói xen vào hay đi ngang qua trước mặt Thầy.
- ☐ Trong khi nghe giảng hay họp bàn đạo sự, không được dọn thức ăn, thức uống cho mọi người; nếu dọn, phải dọn sẵn trước khi bắt đầu cuộc họp, giảng.
- ☐ Khi Thầy đang hành lễ, không được rời khỏi Đàn Lễ mà không có lệnh của Thầy.
- ☐ Khi dự họp, không được ra về trước Thầy nếu không xin phép Thầy ân xá cho.
- ☐ Trong những ngày lễ do Thầy cầu nguyện, dâng hương, thỉnh chuông cho các đệ tử lạy, đến khi Thầy lễ lạy, các đệ tử phải quỳ mọp đầu xuống chớ không lạy theo Thầy, chờ khi Thầy lễ xong đứng lên các đệ tử mới đứng lên, đợi Thầy rời Lễ Đàn mới rời theo.
- ☐ Khi xin Thầy trợ điểm, phải quỳ mọp xuống chắp tay xá Thầy, Thầy điểm xong thì xá Thầy rồi mới đứng lên.
- ☐ Khi được ban Bảo Pháp, phải quỳ sau Thầy chắp tay lên trán. Thầy chú nguyện xong quay lại để ban thì xá và xòe 2 bàn tay đưa lên khỏi đầu để tiếp nhận Bảo Pháp Thầy ban trên lòng hai bàn tay. Xong, chắp tay xá Thầy và lễ Ngôi Tam Bảo.
- ☐ Ngày Khánh Đản của Thầy, các đệ tử quy tụ lễ Ngôi của Thầy dâng hương cúng dường Tam Bảo và bái lễ chúc mừng Thầy, biểu lộ lòng tôn kính, tri ân.

- Nếu dâng ẩm thực phải dâng cho Thầy trước tiên rồi mới đến các pháp hữu. Trên bàn tiệc, Thầy chưa thọ dụng, các đệ tử không được thọ dụng trước Thầy.
- Khi di hành, các đệ tử tháp tùng không được đi ngang hàng với Thầy, phải đi sau Thầy. Lúc vào nhà, phải đợi Thầy vào trước, lúc đi ra cũng vậy.
- Khi có người khác đến vấn đạo, chưa có lệnh của Thầy không được tự ý trả lời thay Thầy.
- Các đệ tử không những tôn sư trọng Thầy mà cả đến vật dụng của Thầy cũng phải tôn trọng. Ngai của Thầy ngồi, không được ngồi lên đó. Các vật nào của Thầy sử dụng thì chỉ để riêng Thầy sử dụng mà thôi.

Trên đây là những nghi thức mà các pháp hữu đã tuân thủ. Ngoài ra, còn nhiều điều khác tự tâm tôn kính của các pháp hữu biểu lộ, không thể diễn tả hết được.

Kính gởi các pháp hữu Vô Vi Quy Nguyên ở hải ngoại để tùy nghi sử dụng.

Nam Mô A Di Đà Phật.
Từ Tri Nguyên.

ẨM ÁP TÌNH THẦY

Thấm thoát ngày mong đợi đã đến, buổi sáng hôm ấy có thật đông các pháp hữu ra phi trường để đón Đức Thầy Từ Minh Đạt cùng các pháp hữu ở Mỹ về Việt Nam.

Cái nắng nóng của mùa hè ở Saigon thật gay gắt nhưng trên nét mặt của mọi người ai cũng tươi vui hơn hờ vì sắp gặp lại Thầy rồi. Ôi sung sướng biết bao! Sân ga đông nghẹt toàn người là người. Thế rồi bóng Thầy đã xuất hiện, cô Bibi, Thái Vy, Nhật Tiến, Linh Tú, cô Hà, Thúy Vy, Randy... niềm vui dâng tràn trong lòng mọi người ra đón. Gặp lại Thầy mừng mừng tủi tủi. Đối với các pháp hữu Việt Nam hình bóng của Thầy mới thân thương làm sao. Nó gợi nhớ làm sao hình bóng người Thầy xưa. Về đến nhà mọi người được giải khát bằng chè thạch hạt sen ngọt ngào hương vị quê nhà.

Từ hôm ấy, mỗi buổi chiều tối chúng tôi đều có mặt tại ngôi của Thầy để hầu Thầy. Ngôi nhà vắng vẻ nay đã rộn rã tiếng cười vang.

Một hôm, báo đưa tin chẳng lành về pháp Vô Vi Khoa Học Huyền Bí và kèm theo những hình ảnh không đẹp mắt lắm về ông Tám Lương Sĩ Hằng... Vì cũng bắt đầu bằng chữ Vô Vi dễ nhầm lẫn đã làm cho lòng tôi se thắt, lo lắng không an. Sao bài báo lại đăng vào lúc này, trong thời gian Thầy về Việt Nam, như một áng mây đen che khuất bầu trời. Nhưng sự lo lắng của chúng tôi được Thầy Từ Minh Đạt giải thích và trấn an. Ánh mắt tươi vui,

nụ cười đôn hậu đầy tự tin pha chút hồn nhiên đã xua tan sự lo lắng âu sầu trong lòng chúng tôi. Như luồng gió mát làm dịu đi sự căng thẳng, bất an trong tôi. Ôi thật ấm áp tình Thầy!

Rồi sự lo âu tan nhanh nhường chỗ cho niềm hân hoan phấn khởi sau mỗi buổi tối đến hầu Thầy được học hỏi thêm nhiều điều bổ ích trên đường hoàng pháp. Chúng tôi vững tin hơn sau những lời động viên, khen ngợi rất chân tình của Thầy. Có lúc còn bị đánh yêu nữa chứ... Một lần, tôi hỏi Thầy một câu mà có lẽ Thầy cho là ngớ ngẩn hay sao ấy. Tôi hỏi:

- Thưa Thầy người ta thường có lệ cúng cô hồn, con cũng hay cúng cô hồn trong dịp tháng bảy Vu Lan ở trường con dạy học, con đọc kinh và cầu nguyện cho họ nhưng không biết cầu sao cho đúng?

Thầy hỏi:

- Vậy chớ cô đã cầu nguyện sao nào?
- Thì con cầu nguyện cho họ được giải thoát a...

Rồi Thầy cười ha hả và bảo tôi xòe tay ra. Thầy đã đánh vào tay tôi vừa cười vừa bảo:

- Ôi, bà thầy của tôi ơi!

Nếu các bạn chứng kiến lúc ấy thì mới thấy được thật là nồng ấm tình thầy trò thân thương. Riêng tôi, đó là một kỉ niệm ấm áp tình Thầy dành cho tôi để tôi cảm thấy mình vẫn còn bé, được Thầy dạy dỗ như thuở nào...

Ôi, ba tháng trôi qua sao mà nhanh quá, nhanh đến nỗi phải ngẩn ngơ tiếc nuối vì ngày mai chúng tôi đã phải xa Thầy rồi. Thầy chợt về rồi lại đi, xa xôi như chưa từng đến để chúng tôi ngỡ cứ như là trong mơ. Để chúng tôi vẫn hoài thương nhớ, một thứ tình cảm thiêng liêng vô bờ bến tình thầy trò, tình phụ tử mà khi xưa Đức Ngài đã dành cho chúng tôi. Đã lâu lắm chúng tôi mới được bắt gặp lại thứ tình cảm thân thương ấy. Đã lâu rồi chúng tôi mới được đắm mình trong bể yêu thương rạo rào ấy, như đứa con xa nhà trở về được tắm nơi dòng sông quê hương.

Cuộc gặp gỡ nào rồi cũng đến lúc chia tay. Đêm nay, sau khi Thiền xong tôi không ngủ được, cứ thao thức mãi và tôi đã bật dậy để viết lại những dòng tâm sự này. Rồi sáng mai sẽ đến và rồi chúng tôi lại phải xa Thầy như đã từng xa. Thầy ra đi không một lời giã biệt cho chúng con mơ tưởng đến một ngày được sống gần bên Thầy như ngày xưa ấy.

Thầy Từ Minh Đạt về mang theo hình bóng Đức Ngài thật hiện hữu cũng đáng đáp ấy, cũng nụ cười ấy dịu dàng từ ái thân thương biết đường nào cho chúng con được ấm áp tình Thầy để động viên chúng con trên bước đường hoàng khai Đạo Pháp theo bước chân Ngài.

Sáng 17 tháng 6 năm 1998.

Từ Thiện Tâm Khai.

THẬN TRỌNG TRONG LÚC HÀNH SỰ!

Ngày 11 khoảng 11 giờ khuya, cháu của Sư Tỷ kêu cửa bảo cho vào nhà, hình như có ai muốn nhập vào xác mình. Sư Tỷ liền cho vợ, sau khi đánh lễ Phật xong, vị này muốn lên lầu để ra mắt Sư Huynh.

Hai bạn đạo tại nhà Tôn Sư đêm đó là anh Kiến và anh Phát không cho lên, bắt Ân trị tà để cho tà xuất ra, 2 người dùng đủ mọi cách kể cả biện pháp mạnh để cho người nhập vào xuất ra, nhưng hoài công vô ích. Sư Tỷ thấy vậy liền dùng chú pháp Tối Thượng được Sư Huynh ban, điểm vào cũng không ăn thua gì.

Sư Tỷ không biết làm sao, liền lên thỉnh chuông và dâng hương xin ý kiến Mẹ. Khi vừa dâng cây nhang thứ 5 thì vị ấy dùng tiếng dương nói liền:

- Bây giờ Ta không nói để coi các nhà người làm gì? Bây giờ Ta nói các nhà người biết, các nhà người dùng Ân Chú bừa bãi và các đệ tử để Bảo Tràng Pháp bừa bãi. Ta về sẽ trình lên Đức Ngọc Đế.

Nói xong liền thăng mất!

Lúc bấy giờ, anh Kiến lên ngủ gần Sư Huynh, thấy Tôn Sư trần trở mãi ra chiều khó ngủ lắm, cũng không biết có chuyện gì. Tôn Sư nằm như vậy tới 9-10 giờ sáng.

Sáng ra, Thầy mới gọi mấy người lại và hỏi tối ở dưới nhà có chuyện gì? Khi đó, mấy anh mới kể. Tôn Sư bảo sao không trình Thầy liền, hỏi tối vì chuyện đó mà Vua Cha cho Thiên Sư mời Tôn Sư lên liền tức khắc hỏi nguyên do. Nếu là người thường thì các đệ tử của Tôn Sư phải ra Tòa Tam Giáo để trả lời sự vô lễ trên, nhưng vì Tôn Sư xin lệnh Bề Trên ân xá, các đệ tử không có huệ nhãn nên không biết. Ý của Mẹ Bề Trên muốn đem chuyện này ra Tòa để xử phạt công minh.

Tôn Sư vì chuyện này mới dặn bảo các trò là từ nay về sau hãy thận trọng trong lúc hành sự, vì khi phạm lỗi không thể tha thứ được nữa, không thể nói không có huệ nhãn mà làm càn; làm như vậy sẽ mất điểm ở cõi Trên. Theo lời Tôn Sư bảo thì ở cõi Trên điểm son của các vị nhiều lắm.

Vị nhập xác muốn vào yết kiến Sư Huynh là vị Trưởng Môn ở cõi Phạm Thiên cai quản 36,000 vị khác được lệnh xuống trần để hộ trì Pháp của Sư Huynh.

Ngày 11 tháng 7 hay tháng 8 năm Kỷ Mùi (1979).
Từ Thiện Phúc viết lại.

Bút ký:

Một Tai Nạn Khủng Khiếp

Hỏa hoạn vùng tôi ở làm cho mấy chục nóc nhà cháy sạch. Cách nhà tôi không bao xa, khói lên ngút trời, xe chữa lửa vào cứu không kịp, cả nhà tôi lo chạy lưu đồ đi.

Tôi quỳnh quá, chỉ lo lấy tập hồ sơ bán nhà Trà Vinh. Chân yếu, nên treo quay xách ở cần cổ để ra đường cái tạm trú ở nhà ông bác sĩ quen biết.

Bỏ lại nhiều quần áo, một túi xách đầy báo Vô Vi Quy Nguyên và các bài viết chuẩn bị gửi cho Thầy Từ Minh Đạt cũng bỏ lại luôn. Nhưng cẩn thận hơn là túi xách hồ sơ tài sản thì đem theo để vào một túi xách đặc biệt.

Ra đi, định như thế, nhưng vừa ra khỏi nhà không đầy trăm thước, mấy đứa con tinh thần làm ở quán nước trong xóm bắt lại. Chúng chồng mấy cái ghế cho tôi ngồi, rồi để đồ đạc trên cái ghế gần bên.

Con dâu và đứa cháu nội tinh thần nhất định bắt tôi ở đó, trong khi người nào người nấy ôm đồ chạy ngang. Bình cũng được khiêng đi; quần áo, tử thờ khiêng rầm rầm. Tôi không khát, không đói chỉ ngồi niệm Phật. Một cô vải đi ngang nhắc niệm: “Nam Mô Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn Quảng Đại Linh Cảm Quan Thế Âm Bồ Tát!”

Còn tôi thì khác hẳn, ngồi đó không niệm như vậy mà chỉ nghĩ: “Nam Mô Đức Đại Thừa Liên Hoa Hóa Thân Minh Vương Phật!” Nghĩ, nghĩ và nghĩ...

Nhưng hổ thẹn, mình cũng tâm thường quá; chỉ sợ mất nhà, cháy hồ sơ mà quên đem theo giỏ xách báo Vô Vi Quy Nguyên.

Tan cuộc rồi, tôi được con cháu đưa về mới thấy cái giỏ báo Vô Vi Quy Nguyên còn để chỗ ghế. Ấy cũng người ham của quên đạo và soạn xấp tập chí còn nguyên mà hổ thâm.

Những dòng này là những dòng thành thật nhất. Học đạo hiểu mà chi, lúc sắp nạn cũng chỉ nhớ tới tài sản của cải mà thôi.

Nhưng có câu này làm cho tôi cảm thấy nhẹ tội: *Faute avouée est à moitié pardonnée.*

Lữ Ngô Đồng

CÁC PHÁP HỮU ĐƯỢC ĐỨC NGÀI BAN PHÁP HỘ BỆNH VÀ CHO LỆNH HƯỞNG DẪN NGƯỜI THỌ PHÁP

Từ Thiện Tâm Trụ

1. Không nhân thù lao khi hộ bệnh:

11. Đối với bản thân: Không vì lợi lộc riêng tư!

Các Thầy được ban Pháp Hộ Bệnh, không được vì lợi lộc riêng tư dùng Pháp Hộ Bệnh để nhận thù lao dưới bất cứ "đồ biếu tặng" nào, dưới bất cứ "hình thức" nào. Đó là phạm Trộm Cắp!

Khi hành Pháp Hộ Bệnh, các Chư Thiên - Chư Vị hộ trì Lệnh Pháp của Đức Ngài, chúng ta chỉ là "người trung gian" chuyển điển pháp đến bệnh nhân mà thôi. Công đó thuộc về các Chư Thiên là chính, nhưng ta được hưởng hồng ân "độ sanh" là quá nhiều, lại còn tham nhận đồ thù lao hay đồ tặng thì phạm lỗi.

12. Đối với bệnh nhân: Kính nguyện Ôn Trên ban ân điển lành!

Trường hợp bệnh nhân chưa thông hiểu "luật" của Pháp Đạo, đem lễ vật xin dâng lên cúng dường Chư Phật, chúng ta tiếp nhận và kính nguyện rõ tên, tuổi, lễ vật cúng dường dâng lên Ngõ Tam bảo với lời cầu xin Ôn Trên ban ân điển lành vào lễ vật để gia đình người bệnh thọ nhận. Sau đó, chúng ta hoàn trả lại người bệnh.

2. Không được biến chế Pháp Hộ Bệnh, lấy phương thức ở ngũ hành đem vào Pháp của Đức Ngài:

- ☐ Tuyệt đối "không dùng Pháp Hộ Bệnh biến chế qua lối khác, hoặc lấy những phương thức ở ngũ hành đem vào Pháp của Đức Ngài như chữ Nam là chỗ này, chữ Mô là chỗ kia, nằm trong Lục hợp. Như vậy, các Thầy ở luân quần chân núi mà thôi, vô tình các Thầy đưa số đạo hữu không tách rời ngũ hành được, làm sao vào cõi Hư Vô".
- ☐ "Lệnh Pháp không thể sửa đổi hay chế biến, đó là định luật! Ai đi sai đường lạc lối, hoặc không thức tâm tu sửa, phạm vào Pháp Bảo là bị trầm luân! Đừng bao giờ dựa vào Pháp Lệnh hay Pháp Bảo mà tạo lợi ích cho riêng mình, cũng phải vào ngục A Tỳ, thoát sanh làm ngựa quỷ tùy theo lối nặng nhẹ".

3. Phải trang nghiêm - xứng đáng là người mang Ân Lệnh:

Được Đức Ngài thương yêu, tin cậy, dâng xin Đức Vua Cha, Mẫu Mẹ, Công Đồng các Cõi, chúng ta được ban Ân Lệnh - Pháp Lệnh để theo chân Đức Ngài dẫn độ, cứu độ chúng sanh. Chúng ta phải luôn luôn tự trang nghiêm nơi mình để xứng đáng là vị Thừa Sai của Đức Ngài, của người mang Ân Lệnh của Đức Vua Cha.

Đức Ngài dạy:

- ☐ "Các chú phải trang nghiêm khi chuyển Pháp Lệnh như vậy mới xứng đáng là người mang Lệnh Pháp".
- ☐ "Các chú là người mang Ân Lệnh của Vua Cha, các chú phải làm sao cho xứng đáng ngôi vị này".

4. Không được lộ thần thông - các bí pháp được ban:

41. Thần thông là phương tiện, không là cứu cánh cho thành đạt!

Đạt thần thông là quả quý của người tu học. Dùng thần thông “để soi tâm mình”, “giúp ích cho Đạo Pháp được hưởng Hồng Ân cõi Thượng, đặc quả về châu Thượng Đế. Khi qua cầu Nại Hà, tất cả thần thông đều mất hết, chỉ còn “cái Tâm Tự Tại Vô Ngại” mà thôi.

Ngược lại, đạo hữu chúng ta “dùng thần thông để biểu dương” thỏa ngã mạn với thế danh thì “sẽ bị rút xuống vực thẳm” hoặc “bị Thiên ma dẫn lối vào tà đạo”.

42. Tuyệt đối không để lộ thần thông!

Đức Ngài dạy:

- ☐ “Phải rèn luyện bản thể cho mực thước, nhún nhường, tuyệt đối đừng để lộ thần thông”
- ☐ “Một số các chú dùng thần thông để biểu dương, nếu lấy Huệ giúp ích Đạo Pháp để soi tâm mình điểm son sẽ khai triển. Trái lại, nếu lấy Huệ làm phương tiện vật báu chuyển động thần oai sẽ bị rút xuống vực thẳm”.
- ☐ “Nếu háo danh, thích phô trương sẽ bị Thiên ma hướng dẫn vào tà đạo”.
- ☐ “Phải tinh tấn trong công phu, phải cố gắng gìn giữ Bảo Pháp và tuyệt đối không được lộ thần thông”.

43. Không vì chấp ngã mà để lộ “bí pháp” được ban:

Ngoài ra, các pháp hữu được ban “bí pháp” cũng tuyệt đối không để người khác biết:

- ☐ “Nếu tiết lộ, chấp ngã hiện ra là bị thu hồi”.
- ☐ Tuyệt đối không được lộ Pháp vận Chuyển Thông Quan cho người khác biết, mà người khác cũng không nhìn thấy lúc mình vận hành, nếu tiết lộ, chấp ngã hiện ra là bị thu hồi”.

5. Không được dùng lệnh để sai khiến các Chư Thiên - Chư Vị:

51. Luôn từ ái - khiêm tốn và cung kính Chư Vị!

Các Chư Thiên - Chư Vị có trách nhiệm hộ trì Ấn Lệnh - Pháp Lệnh. Khi chuyển Pháp Lệnh, đạo hữu chúng ta “phải trang nghiêm” “phải cung kính” “phải dùng lời từ ái và khiêm tốn”. Nếu chúng ta “hùng hổ” ra lệnh, các Chư Thiên - Chư Vị vẫn thi hành nhưng chúng ta mất hết công đức.

Đức Ngài dạy: “ Đối với Chư Vị các chú phải cung kính không được dùng Lệnh để sai khiến mà phải dùng lời nói từ ái và khiêm tốn”.

Chúng ta luôn luôn tỉnh thức biết rằng chúng ta chẳng có tài chi cả! Đừng ngộ nhận làm lần, ta trị bệnh giỏi, ta thủ đắc nhiều điểm, chữa bệnh hay. Bệnh nhân nào đến ta, vừa đặt tay lên bệnh nhân, lập tức khỏi bệnh. Đó là ta đang tự lừa mình, lừa Đạo!

52. Thành tâm - tín tâm!

Ta phải trang nghiêm đặt trọn tín tâm vào Pháp Lệnh, dâng lời cầu xin chí thành lên các Chư Thiên - Chư Vị để bệnh nhân tiêu trừ các nghiệp và bệnh tật. Đổi lại, người bệnh cũng đặt hết niềm tin, thành tâm dâng lời cầu xin Ông Trên Cứu Độ, bệnh ắt thuyên giảm hay hết bệnh. Có “cảm” tất có “ứng”.

53. Cảnh tỉnh chúng sanh đến con đường Pháp Đạo!

Tuy nhiên, Thầy hộ bệnh phải mở dần để người bệnh thức tâm nhận ra mình mang bệnh là mình mang nghiệp. Bệnh thuyên giảm hay khỏi bệnh, họ tự nguyện đến với Chánh Pháp tu học để chuyển nghiệp rồi dứt nghiệp.

Đức ngài dạy: “Điều cốt yếu là cảnh tỉnh chúng sanh đến con đường Pháp Đạo để họ tự diệt các nghiệp của họ để chứng quả”.

Đức Ngài nghiêm huấn:

- ☐ “Các chú không có quyền sai bảo các Chư Vị. Các Chư Vị đây chỉ thừa lệnh giúp người cầm Pháp Lệnh mà thôi”.
- ☐ “Không dùng Tam Muội Chơn Hỏa cho dứt bệnh mà không cảnh tỉnh bệnh nhân”.

6. Không có quyền truyền Lệnh Pháp cho người khác mượn:

Do thiện duyên, do căn cơ cùng công phu tinh tấn, Đức Ngài ban Pháp Hộ Bệnh cho pháp hữu để độ sanh. Chúng ta không được “truyền Lệnh cho người khác mượn”, nếu làm trái là “phạm vào Pháp Bảo”.

Đối với người ở xa hoặc bệnh không xê dịch được mà chúng ta không thể trực tiếp hộ bệnh được, Đức Ngài dạy: “Các chú không trực tiếp hộ bệnh, bảo thân nhân họ cầu nguyện nơi Tam Bảo, hoặc Trời gia hộ. Các Chú nguyện ở phần vô vi giúp đỡ, như vậy mới trang nghiêm tôn kính”.

Đức Ngài nhắc nhở hạnh của người tu học:

- ☐ “Sau khi chuyển Pháp Lệnh, các chú nên chấp tay niệm Phật. Đó là hình thức cảm ơn các Chư Vị. Đó cũng là hạnh của người tu học!”
- ☐ Hay: “Khi hộ bệnh xong, các chú phải chấp tay xá một xá, niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”. Đó là hình thức cảm ơn các Chư Vị”.

7. Có lệnh ban ra tức có lệnh thu hồi!

Ấn Lệnh của Đức Vua Cha, Pháp Lệnh của Đức Ngài ban ra để tạo thiện duyên cho đệ tử Từ Tôn cứu độ - dẫn độ và hoằng độ chúng sanh. Lợi dụng Lệnh Pháp để tự tư, tự lợi, để cầu thế danh, thỏa mãn bản ngã, người Thầy mất tất cả, có lỗi rất nặng. Đức Ngài dạy:

- ☐ “Các chú nên tỉnh tâm sửa đổi lại, nếu không các chú mất tất cả. Pháp bảo bị thu hồi, không linh nghiệm, chỉ còn mình các chú chịu vào các nghiệp quả báo luân hồi theo luật định. Các chú than van cũng đã muộn”.
- ☐ “Các chú nên nhớ, hễ có lệnh ban ra tức có lệnh thu hồi. Chẳng những các chú bị mất Pháp Bảo mà thể xác các chú cũng hủy diệt luôn. Lúc ấy, các chú sẽ vô cùng hối tiếc là không được gần dưới chân Đức Long Hoa Giáo Chủ để được đắc quả tại thế mà sẽ bị giáng cấp vào một cảnh giới khác để chịu trầm luân”.

Tư Truyện: TỰ NHÌN MÌNH!

Đặng Văn Tổng

Có lần đến Ngõ Sứ Huynh, sau khi xin Đức Ngài điếm, tôi muốn hôn bàn tay của Ngài quá mà không dám. Dường như biết ý tôi, Sứ Huynh để tay xuống gối, tôi làm gan cầm bàn tay của Sứ Huynh lên hôn. Có gì khó lắm đâu, tại cái tâm của mình thôi! Nước mắt sung sướng, hạnh phúc của tôi tuôn tràn tự nhiên!

Lúc đó, tôi giống như 1 đứa con tuy rất gần Sứ Huynh vì lúc nào tôi gặp Sứ Huynh cũng được, nhưng cảm thấy mình là đứa con thích đi hoang xa Cha từ lâu lắm. Tuy xác thân gần Cha nhưng tâm cách xa Cha vô cùng! Tại sao vậy? Bởi vì, mỗi ngày tôi vẫn thấy mình làm quấy, làm trái lời dạy của Ngài. Vì vậy, mỗi lần đến gần Sứ Huynh là mình cảm thấy có lỗi với Cha mình. Mỗi lần được điếm, có nghĩa là Cha mình đã tha lỗi cho mình. Tôi tin như thế, nhưng rồi lại tái tục sai phạm.

Tại sao biết sai mà vẫn tái phạm? Tôi cố gắng sống vào khuôn khổ Giới và Hạnh. Tôi bị giới hạnh bó chặt và cảm thấy mình không thoải mái được. Do sự dồn ép này, đến 1 lúc tôi bùng lên cái tham sân si của mình như hỏa diệm sơn. Hối hận lại đến và cảm thấy xa cách Cha của mình là vậy!

Với tấm lòng khoan dung, rộng lượng đầy từ bi của Cha đối với con, tôi luôn cảm nhận sự tha thứ khi được Ngài ban điếm lành. Một sự bình an khôn tả ngự trị trong lòng tôi. Sự bình an này có khi kéo dài được đôi ba bữa, nhưng khó mà giữ được lâu, dù cố gắng giữ nó, vì sai phạm lại đến.

Riết rồi tôi không dám trình vô vi với Sứ Huynh về sai phạm của mình nữa. Thôi thì tôi trình với Thiên Liêng vì tôi cảm thấy Thiên Liêng không nhìn tôi với đôi mắt nhân từ và thương xót như Sứ Huynh, bởi vì với “nhân từ và thương xót” này làm cho tôi có mặc cảm tội lỗi. Vả lại, tôi cảm thấy dễ chịu hơn khi xưng tội với Thiên Liêng hơn là khi đứng trước Sứ Huynh mà tâm mình lưỡng lự vướng lỗi lầm, dù Sứ Huynh không bao giờ bảo tôi phải xưng tội cả. Trong khi chính tôi cũng hiểu rằng muốn về với Thiên Liêng thì đến Sứ Huynh tốt hơn là đi một mình hay xin Sứ Huynh trợ lực giải trừ nghiệp chướng của mình vẫn hay hơn là tự mình giải trừ. Không lẽ mình làm mà cứ để Sứ Huynh gánh, mình ăn mà để Sứ Huynh dọn! (xin Thiên Liêng ân xá vì lời lẽ phạm thượng, nhưng phải nói chính xác với tâm tôi, mong quý vị đừng hiểu lầm!). Do đó, tôi dần dần xa Sứ Huynh nhưng lòng tôi lúc nào cũng xem Sứ Huynh như một người Cha, một bậc Thầy hi hữu trong kiếp làm người này của tôi.

Thưa các huynh đệ! Thế xác tôi luôn yếu đuối trước sự cám dỗ và tôi nghĩ rằng các vị đã đến với Sứ Huynh rồi sau đó xa dần cũng chẳng khác gì tôi mấy. Đối với các vị, tôi cảm thấy mình gần gũi các vị vô cùng. Mỗi vị đều có lý do riêng! Nếu có lúc nào bình tâm trở lại và cầu xin Thiên Liêng ân xá, quý vị sẽ nhìn thấy hành động của mình cũng giống như hàng ngàn đệ tử xa dần đức Phật Thích Ca trước khi Ngài giảng Kinh Pháp Hoa. Ra đời gặp Phật là hi hữu, được Phật nhận làm đệ tử thật là hi hữu! Bao nhiêu ngàn kiếp trôi lăn trên nẻo đường luân hồi với những phước báu mà chúng ta đã gieo trồng đến kiếp này, nay hiện dần quá lành. Vậy phải cố gìn giữ đừng để nó mất đi! Thân người còn ngày nào quý ngày đó!

Có nhiều con đường dẫn đến Thiên Liêng. Riêng tôi, con đường của Sứ Huynh ban chúng ta là đi thẳng tắt! Biết đâu trên đường đi thỉnh thoảng Sứ Huynh cũng muốn thử mình! Thử thuận rồi đến thử nghịch!

Nam Mô A Di Đà Phật!

TƯỢNG PHẬT

Từ Thiện Phúc *viết lại*

LÀM TƯỢNG PHẬT!

Nếu có tượng Phật Di Lạc ở ngôi Tam Bảo ai nhìn vào thấy cũng biết đó là pháp hữu. Thầy bảo làm tượng này để các vị thờ.

Lúc đầu do một anh kiến trúc sư làm nhưng vì anh này thích hộ bệnh hơn nên khi không được phép Đức Ngài cho hộ bệnh A. không chịu làm nữa. Thầy nói làm tượng Phật tốt lắm. Người ta nhìn vào tượng Phật người ta thức tâm tu học quý biết bao! Sau đó là con bác Sáu Thượng, vì có kinh doanh bán ngoài nên Thầy bảo lấy khuôn lại. Sau nữa chú Inh làm tượng và cô Giàu vẽ. Chú Inh có tập vẽ nhưng không đạt!

Thầy nói nếu làm tượng Đức Di Lạc mà vẽ nhìn xuống được như tượng Đức A Di Đà thì hay hơn, nhưng vì tư thế cười mở miệng to như Đức Di Lạc thì phải nhìn thẳng còn nhìn xuống thì cười mỉm. Sau này Thầy Đạt bảo chú Ngôn vẽ và làm tượng!

THỈNH TƯỢNG PHẬT!

Khi một pháp hữu nào muốn thờ Phật, thỉnh tượng hoặc ảnh về thờ, lựa ngày tốt an vị Phật, không cần phải chú nguyện. Thầy nói: "Không ai có quyền chú nguyện tượng Phật!", chỉ trừ khi đó là một vị Phật. Khi tượng thờ lâu ngày không nên đổi chọn tượng mới chỉ trừ khi tượng bị nứt mẻ nứt.

LIÊN HOA HÓA THÂN

Từ Tâm Thắng

Trong một buổi tại nhà pháp hữu ở Thủ Đức, Đức Ngài đang thuyết pháp cho số đông pháp hữu, đột nhiên Đức Ngài ngồi im không thuyết nữa, tất cả mọi người lộ vẻ lo không hiểu chuyện gì. Mọi người im lặng!

Đức Ngài theo Lệnh triệu của Đức Phật Tổ về hầu! Ngài ra khỏi chỗ họp, nhìn lại phàm thân vẫn ngồi kiết già bị cháy tiêu chỉ còn lại một đồng tro, Đức Ngài vẫn thản nhiên biết rằng thân phàm không còn nữa.

Hầu Đức Phật Tổ xong, Đức Phật Tổ cho phép Đức Ngài trở về cõi phàm, Đức Ngài bạch lên Đức Phật Tổ: Con không còn xác để nhập! - Đức Phật Tổ ban cho 1 hoa sen và dặn: Khi con về tới phàm trần mà đồng tro còn, con liệng Hoa Sen này vào đồng tro, con có thân phàm để nhập.

Gom nhặt mọi Quy Luật về Nhiệm Mâu tôi có vài nhận xét như sau:

- ☐ Muốn đắc quả Phật, các giới tu hành phải qua đốt xác để tiêu trừ mọi thứ nghiệp. Thân xác được tinh khiết là chỗ tựa của tinh thần trong sáng, trí tuệ khai mở lan tỏa khắp vũ trụ vô ngại.
- ☐ Không một chúng sanh nào có thể loại trừ hết trước của mình mà không trải qua Pháp đốt xác. Đức Ngài tôn kính của chúng ta đã trải qua đốt xác khi Đức Ngài đang thuyết pháp cho các đệ tử trước khi dứt quả vị Phật, hiệu đã được Đức Phật Tổ thọ ký ban: Đại Thừa Liên Hoa Hóa Thân Minh Vương Phật. Hiệu Phật của Tôn Sư liên hệ từng chữ: Đại Thừa - Pháp Đại Thừa, Liên Hoa - Bồ Đề Sen Đức Phật Tổ ban lúc Tôn Sư trở về cõi trần, Hóa Thân - Hình tướng sau khi đốt xác, Minh Vương Phật - Phẩm vị Đắc Quả.

HỌC TRÒ NGOAN

Hôm mồng một tháng bảy năm 2000, tôi đến lễ Phật ở đường 3 tháng 2 gặp cô Thông vừa đi du lịch về. Ai cũng vui mừng hỏi thăm cô về Đức Thầy Từ Minh Đạt cùng các pháp hữu bên đó và xin cô kể chuyện khi cô đến thăm Đại Hùng Linh Điện.

Cô Thông kể Thầy làm việc nhiều lắm, Đức Thầy làm việc quên cả ăn uống, sức khỏe của Đức Thầy yếu hơn hồi về Việt Nam, các pháp hữu bên đó đều khỏe, mọi người làm việc cho Pháp Đạo nhiều lắm, chú Lành làm việc giỏi lắm, Đức Thầy thương chú lắm. Sư Tử hỏi bệnh của chú Lành có khá hơn không? Cô của chú có cử động dễ dàng hơn không? Nghe đến đây thì em vội hỏi: Có phải anh mà cố cứ thẳng chứ không quay qua quay lại được hả, thì ra anh tên là Lành.

Một kỷ niệm thật dễ thương khi nhớ về anh. Đã gần mười năm rồi, năm ấy 1993, Khánh Đản của Đức Ngài không tổ chức. Đức Ngài dạy nếu có nghĩ đến Sư Huỳnh thương Thầy thì các chú bố thí, phóng sanh chim và cầu nguyện cho Thầy là được rồi, phải biết tiết kiệm. Hay được lệnh ấy đau xót vô cùng và càng thương Thầy hơn làm sao mà chúng tôi có thể không cung chúc Khánh Đản của Tôn Sư cho được.

Sáng ngày 5 tháng 3 nhóm giáo viên chúng tôi đến ngôi ở 3 tháng 2 cửa đóng mọi người đã đi Gò Dầu để làm lễ giỗ đầu của cụ thân mẫu của Đức Ngài cả rồi. Chúng tôi xin được vào trong để lễ Phật và kính dâng bánh sinh nhật và thiệp chúc mừng Khánh Đản. Chúng tôi buồn bã ra về, tâm trạng không có Thầy thật là bơ vơ.

Sau đó chúng tôi đi thẳng ra bến Bạch Đằng để phóng sanh chim. Trong khi Tâm Nhuận và Tâm Khai đang cầu nguyện chợt nhìn thấy bên bóng cây gần đó cũng có người đang chú nguyện và phóng sanh chim như mình, nhìn kỹ thì ra pháp hữu của mình đây mà, trong lòng rộn vui vì có bạn cũng làm như mình để tỏ lòng hiếu kính đối với Đức Tôn Sư.

Sau khi phóng sanh xong anh pháp hữu đó đã đến chào hỏi chúng tôi rất là cởi mở vui vẻ mặc dù thường ngày anh rất ít nói, điều này càng làm chúng tôi thêm quý mến anh. Sau này nghe các huynh tỉ kể lại: Khi làm lễ giỗ xong, thầy trò quây quần bên mâm cỗ, Sư Huỳnh nhìn qua nhìn lại rồi vội hỏi: Ủa, còn các cô giáo đâu?

Ôi, tình thương của Thầy thật bao la, Thầy nhớ từng đứa học trò. Khi nghĩ về Sư phụ chúng tôi lại nhắc đến kỷ niệm đáng yêu này và nhớ đến anh không biết tên gì? Bây giờ ở đâu sao ít thấy nữa?

Mãi đến hôm nay mới biết tên anh, anh Lành, pháp hữu rất quý thương chúng tôi vẫn nhắc nhớ đến anh luôn, xin cảm ơn anh đã có nhiều công hiến cho pháp Đạo. Bây giờ chúng tôi lại còn hơi ghen tỵ với anh đó, bởi vì chữ thì anh vẫn được hầu cận bên Đức Thầy, được Thầy dạy dỗ rầy la, khuyên tu còn chúng tôi chỉ còn hoài mong... một ngày Đức Thầy về quê nhà.

Từ Thiện Tâm Khai

THẦY DẠY TÔI VỀ HẠNH TỬ BÌ

Vào năm 1998, khi Thầy về Việt Nam. Vào một buổi chiều Thầy bảo tôi chở Thầy đi mua các con thú ngoài chợ Lê Hồng Phong, thời gian đó Thầy rất hay đi mua thú như rùa, kỳ đông, tắc kè,..... Tôi cũng không biết hôm đó Thầy sẽ mua con gì, khi ra đến chợ, Thầy đi vòng qua các gian hàng và hỏi mua trăn.

Đi đến một gian hàng có rất nhiều trăn, Thầy xem qua một lượt nhưng không mua, Thầy lại đi một vòng nữa nhưng cũng không mua. Tôi thấy Thầy dừng lại, rồi quyết định băng qua đường đi đến một cửa hiệu chuyên bán rất nhiều loại chim cảnh, tôi ngạc nhiên vì không hiểu Thầy muốn mua trăn mà sao lại đi đến tiệm bán chim cảnh trong khi bên kia đường thì có rất nhiều trăn nhưng Thầy không mua.

Thầy hỏi người chủ tiệm có bán trăn không? Người chủ nói có và đem từ trong góc nhà ra một con trăn lớn dài khoảng một mét. Tôi nhìn con trăn này sao mà nó không giống trăn, vì cái đầu thì hình tam giác, lưỡi thì dài nhọn cũng không giống trăn nốt, nhìn tướng nó rất dữ (Vì trước đây dưới quê tôi cũng hay gặp trăn nên biết trăn nó có đầu tròn, mắt hiền chứ không như con trăn này, con trăn này có lẽ là một loài giống trăn nhưng dữ hơn. Tôi rất thắc mắc nhưng vì người bán cứ nhất quyết là con trăn nên tôi cũng không nói gì. Thầy xem xét một lúc rồi quyết định mua con trăn đó, Thầy còn mua thêm một ít tắc kè nữa rồi ra về.

Ra về đến nhà, mọi người đều đến xem, người thì nói nó không phải là trăn, người thì nói nó là trăn, người thì nói sao Thầy lại mua chỉ mấy con dữ thế này,.... Thầy vẫn im lặng không nói gì.

Con trăn vẫn được nuôi nắng đàng hoàng trong một lồng rộng, nhưng mấy ngày đó nó không ăn nên bắt đầu ốm và chậm chạp, cho nó ăn bất cứ thứ gì nó cũng không thèm ăn. Có người nói phải cho nó ăn con gì còn sống hay thịt sống thì nó mới chịu ăn.

Một buổi chiều khi tôi ghé nhà tôi thấy có một con gà con sắp chết nằm trong lồng trăn, tôi mới hỏi thì biết là để cho trăn ăn. Trong lòng tôi cảm thấy rất thương con gà con đó, biết là nó rất yếu rồi, sắp chết đến nơi rồi, nhưng khi nhìn thấy cảnh đó tôi không nỡ. Không nỡ nhìn thấy con gà sẽ bị con trăn ăn sống như vậy, hơn nữa tôi cảm nhận được con gà cũng đang run sợ vì biết mình đang làm mồi cho kẻ khác, nó đứng khấp nép vào một góc lồng buồn bã.

Tôi buồn bã khi đứng nhìn hoàn cảnh của con gà, muốn bắt nó ra nhưng lại nghĩ mình làm vậy có ai nói gì không, vì không nghe ai đề cập đến chuyện này cả, mà có bắt nó ra thì nó cũng chết.

Còn con trần nữa nó đã mấy ngày không ăn rồi nếu nó không ăn thì nó cũng chết. Nhưng có một cái lạ là con trần mặc dù đã đói mấy ngày nhưng nó cũng không ăn con gà, nó cứ nằm nhìn con gà mà không có ý định tấn công, mà nó cũng không cho ai bắt con gà đó ra, vì tôi cũng đã thử lấy cây đinh khều con gà ra nhưng con trần liền có phản ứng là muốn nuốt ngay con gà.

Tôi không bắt con gà ra nữa, tôi bỏ đi mà lòng thì luôn nghĩ đến hoàn cảnh con gà con đó, tôi chỉ còn biết cầu nguyện cho con gà sau khi chết đi sẽ được an lành, được nhẹ nhàng. Tôi nghĩ âu đó cũng là nghiệp của con gà đó vậy.

Một lúc sau, tôi nghe bé Trường khóc đòi mọi người phải bắt con gà đó ra. Bé Trường đã đứng nhìn con gà đó từ trước khi tôi đến từ trưa cho đến chiều, bé Trường cứ khóc nằng nặc đòi phải bắt con gà ra. Thấy như vậy Thầy mới kêu anh Tiến bắt con gà ra. Con trần rất dữ nó nhất định không cho Tiến bắt con gà, nó làm dữ, cắn vào tay anh Tiến một cái. Cuối cùng thì con gà cũng được lấy ra. Con gà thì được bé Trường chăm sóc, được mấy ngày thì con gà cũng chết, còn con trần vì không chịu ăn uống gì sau đó cũng chết.

Sau lúc đó tôi chợt nhận ra mình còn quá ích kỷ, lòng từ bi của mình chưa thật đúng. Thấy người bị nạn không ra tay cứu giúp mà chỉ biết đứng đó nhìn và cầu nguyện. Còn bé Trường cho dù còn rất nhỏ tuổi, nhưng đã có hành động cụ thể để cứu con gà ra.

Cái nhìn, cái thương cảm trong lòng mình nó không cứu được người, muốn cứu được người phải bằng cái hành cụ thể. Mình nghĩ mọi người xung quanh không ai nói, không ai làm thì mình cũng mặc kệ, rồi ai sẽ làm đây? Ai sẽ ra tay cứu giúp đây? Mình chỉ thương cảm, cầu mong ai đó làm ơn cứu giúp người ta với! Tôi xin anh, tôi xin chị làm ơn giúp người đó với, nhưng cái chính là mình lại không làm, tại sao phải cầu người khác cứu giúp trong khi mình cũng làm được?

Tôi thật sự thấm thía bài học mà Thầy đã đem lại cho tôi, cho mọi người. Thầy tạo ra bài học cụ thể cho mọi người cùng học cùng thấy, rồi mọi người sẽ có được bài học cho riêng mình. Số phận, ân oán của hai con vật cuối cùng cũng được giải quyết bằng cách nhẹ nhàng hơn. Con trần đã không ăn thịt con gà, mặc dù nó không muốn ai bênh vực con gà. Còn con gà thì cũng không phải chết vì cảnh dữ, mà nó được chết trong an lành, trong tình thương.

TỪ MINH HẠNH TOÀN

VÀI MẪU CHUYỆN VỀ ĐỨC NGÀI VÀ ĐỨC THẦY VÀ NHỮNG SUY CẢM CỦA TÔI.

Nam Mô A Di Đà Phật,

Con kiên tâm kính dâng lời cầu xin Đức Đại Thừa Liên Hoa Hóa Thân Minh Vương Phật và Đức Thầy Từ Minh Đạt Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả ân xá cho con, nếu sự ghi nhận của con còn sai sót, chưa đúng Thánh Ý của Đức Phật Thầy và Tôn Ý của Đức Thầy. Con thành tâm xin sám hối! Tôi lựa chọn vài mẫu chuyện về Đức Phật Thầy và Đức Thầy mà tôi được nghe, được đọc để kiểm điểm về sự hiểu biết còn nhiều hạn chế của mình, cũng là lời sám hối chân thành của tôi dâng lên Đức Ân Sư và Đức Thầy. Nam Mô A di đà Phật.

1. Đức Ân Sư đến cõi thế vì chúng sanh với niềm tin thất vọng chăng?

11. Đức Ngài lâm phạm vì chúng sanh!

Tôi được nghe câu chuyện: “Một lần Đức Ngài lên châu Đức Mẫu Hoàng, Đức Phật Thầy cầu xin ở lại cõi Thượng. Đức Mẫu Hoàng đuổi về rồi đóng sập cửa Thiên Cung lại”. Nghe mẫu chuyện này, tôi lấy làm sung sướng, vinh dự là Đức Minh Sư của tôi có “Chơn Linh” rất lớn, có nhiều quyền năng. Nay nghĩ lại, tôi thấy mình quá tối tăm, tội nghiệp cho chính mình. Đức Minh Sư tình nguyện lâm phạm để hoằng độ – cứu độ – dẫn độ chúng sanh, chịu thay hết đau thương tội tình cho họ. Đức Ngài đã mở pháp dẫn độ các pháp hữu! Đức Ngài dạy:

- “Khi hướng dẫn các chú vào Pháp, Sư Huynh có bốn phận lo cho các chú, không bỏ rơi các chú muốn làm gì thì làm”. Đức Minh Sư còn nhọc công “phải đi tìm và gom góp” các pháp hữu chỉ vì “một cái liếc mắt nhẹ, một lời khen vô tình”, “rủ nhau xuống đây hết ráo, để rồi thành vợ thành chồng và sau đó cứ mãi đắm say vào vòng tục lụy, danh – lợi – tình mà thiên tính biến đổi, quên mất cội nguồn. Có đi mà chẳng biết đường về!”
- Hạnh nguyện cao dày của Đức Ngài là: “Độ cho tất cả chúng sanh thoát khỏi địa ngục A Tỳ, thoát khỏi bể trầm luân!”

12. Chúng ta đã làm được gì cho chúng sanh?

Thế thì duyên cớ gì Đức Phật Thầy lại khóc, không muốn trở về trần thế? Vì chúng sanh khó độ chăng? Không! Mọi hiện tượng – sự vật đều có nguyên nhân. Theo thiện ý của tôi, các “vị thừa sai – các vận hà” mà Đức Phật Thầy đặt trọn niềm tin, đã không đáp ứng được sự tin vậy, trông chờ, thậm chí làm Đức Ân Sư thất vọng. Qua các bài Pháp Dụ, Đức Ngài nghiêm huấn, gióng lên những hồi chuông liên tục, liên tục cảnh tỉnh các đệ tử nhưng chúng đệ tử Từ Tôn vẫn chưa Minh để nhận ra lời dạy chí tình. Con mê mờ không biết rằng mẫu chuyện đó nhằm đánh thức linh hồn con, tức cái “căn linh giác” bị che lấp đầy đặc để trở về với nó, lo tinh tấn trong công phu và phẩm hạnh.

2. Đức Ân Sư chuẩn bị cho hồi vị:

Xây Điện Thất tại Quận 8!

Những ngày sau đó, Đức Ngài lại răn dạy: “Sư Huynh xây xong Điện Thất tại Quận 8, các chú khó gặp Sư Huynh” hay “Khi nào Sư Huynh tu thì Sư Huynh bỏ các chú đấy!” Phòng Đức Ngài ngự, tường dày 30 cm, cửa phòng 10 cm, đệ tử khóc than xin Đức Thầy cứu, không lẽ Đức Ngài để yên sao? Các đệ tử tề tựu bên Đức Ngài đã có, chẳng lẽ Đức Ngài diện bích chờ ai?

Hiện thần thông thức tỉnh đệ tử!

Đức Ngài đã Thiền nhưng Thiền của Đức Ân Sư để lần chót hiện thần thông thức tỉnh đệ tử! Pháp hữu Từ Tri Chứng có duyên lành chứng kiến. Từ Tri Chứng nhớ mãi không quên hình ảnh này, đã trình xin Sư Tử cho phép tạo Pháp Tượng. Các đệ tử cũng chỉ biết thế và trình Sư Huynh: “SH bỏ thì đệ tử nín áo SH để được SH dẫn đi!” Được nghe Từ Tri Chứng thuật lại “toàn thân Đức Ngài lúc đó bao phủ hào quang sáng rực”, các đệ tử lại vui.

Lời nghiêm huấn!

Tôi không quên, một hôm có hai Thầy trò, Đức Ân Sư nghiêm huấn: “Các chú không biết bảo nhau Sư Huynh bỏ đấy!” Lúc đó tôi sợ, tôi linh cảm có điều chi nghiêm trọng khiến Đức Ân Sư phải dạy dỗ như thế. Tất cả vẫn lặng thinh! Một sự lặng thinh đáng sợ, đáng kinh hãi!

Viết Con Đường Sống!

Sau đó, Đức Minh Sư viết lại những bài tập Thiền mà tôi được Đại Hồng Ân giao đánh máy. Đức Ngài đích thân thực hiện các tư thế thiền. Thầy Từ Tri Hành ghi lại các hình ảnh đó. Đức Thầy sửa soạn thật chu đáo!

Bảo Pháp Như Ý!

Trước ngày hồi vị, Đức Ân Sư tiết lộ cho tôi biết là Đức Mẫu Hoàng ban cho Đức Ngài “Bảo Pháp Như Ý”, dặn tôi không được tiết lộ. Đức ngài cũng cho ái nữ biết sau đó!

3. Thiên Cơ đã chuyển – việc đến đã đến!

Đức Thầy Từ Minh Đạt là vị Truyền Nhân của Đức Ngài!

Việc đến, đã đến! Đức Ngài hồi vị! Thiên cơ đã chuyển! Cõi khác cần Đức Ngài hơn! Đức Phật Thầy hồi vị, con thuyền Pháp Đạo một lúc chòng chành. Đây cũng là thời điểm thử thách cái tâm của các đệ tử! Đức Ân Sư đã chọn chú Châu Nhật Tân, Thánh Danh Từ Minh Đạt là Hậu Thân hay Truyền Nhân của Đức Ngài, kế tục Phật sự. Về Đức Thầy Từ Minh Đạt, chúng ta đọc bốn lời Đại Nguyên, nhất là lời Đại Nguyên Thứ Tư được đăng trong TCQN số 58, chúng ta tất thấy Chơn Linh của Đức Thầy.

Hãy thức tỉnh xét lại cái Tín Tâm nơi mỗi chúng ta!

Theo tôi, chúng ta đừng “trụ” vào lời mắng, ngọn roi, tiếng quát, cả khi Đức Thầy dùng cả tiếng “chửi” với người bạn đời. Trụ tướng sao nhập lý được? Tất cả nhằm đánh động tâm thức mà Đức Thầy dùng từ “điểm kẹt” của mỗi pháp hữu. Lời cảnh tỉnh càng mạnh, ngọn roi càng đau, tiếng quát càng lớn thì “điểm kẹt” càng sâu kín. Chấp nhận, rồi phải thật bình tâm tìm ra, tất cả điểm kẹt sẽ được phá bung! Bài chúc Tết năm Canh Thìn, Đức Thầy viết: “Một căn nhà đổ”, “một con thuyền chìm”. Ai cũng biết đây là hình ảnh ẩn dụ

để nói “căn nhà”, “con thuyền” Đạo Pháp. Căn nhà Chánh Pháp Vô Vi Quy Nguyên sao đổ được? Con thuyền Đạo Pháp là con Thuyền Bát Nhã không đáy làm sao chìm được? Chúng ta hãy tỉnh thức xét lại “Cái Tín Tâm” với Đạo Pháp. Phải chăng cái Tâm của ít nhiều đệ tử đã đổ đã chìm? Đức Thầy còn gióng lên tiếng chuông cảnh tỉnh: “Các Thầy theo Sư Huỳnh thì cứ theo Sư Huỳnh!”

Đức Ngài dạy: “Đã bảo là Vô Vi Quy Nguyên tức gom chung các Pháp vào một mối mà chưa chi các chú đã manh tâm chia rẽ thì thử hỏi làm sao thức giác chúng sanh vào Pháp Đạo được? ‘Chẳng lẽ Đức Thầy làm sai Thánh Ý của Đức Ngài? Chắc chắn không! Đức Thầy phải nói thật hết ý! Đức Thầy do Đức Ngài lựa chọn, chính thức lãnh đạo Pháp Đạo. Không tuân phục Đức Thầy là lỗi đạo, làm trái Thánh Ý Thiên Liêng của Đức Ngài. Quãng đời còn lại của ta ra sao? Dẫn độ – cứu độ chúng sanh như thế nào?”

4. Bước đi chung trong giai đoạn hiện nay:

Công Phu!

Đức Ngài khẳng định tất cả pháp hữu sơ cơ, các pháp hữu chưa được Đức Ngài khai mở “Thiên Đường Lộ” thì chỉ hành Đại Định, đợi lệnh Đức Thầy. Ở nước ngoài, Đức Thầy ban lệnh tập Long Hồ Pháp. Ở nước nhà, Đức Thầy chưa ban lệnh. Muốn tập Long Hồ Pháp bắt buộc pháp hữu phải khai mở! Tôi xin đơn cử hai trường hợp:

- Thầy TTH chỉ cho pháp hữu tập Long Hồ Pháp, kinh mạch không thông, Thầy Từ Minh Đạt cho lệnh ngưng tập.
- Vợ tôi, con tôi đã được Đức Ngài khai mở, chỉ quên tập ba tháng Long Hồ Pháp. Vợ tôi tái phát bệnh tim, con tôi thì thần sắc biến đổi, sức khỏe suy sụp. Tập lại Long Hồ Pháp một thời gian ngắn, sức khỏe của hai mẹ con trở lại bình thường.

Lìa bỏ bản ngã!

Gần đây nhất, Đức Thầy phải nhắc nhở, lần này việc đánh động tâm thức mạnh hơn, rõ ràng hơn để chúng ta đừng lằm nhừ: “... nếu có vị nào trở về được với Đấng Cha Lành, nếu có vị nào có thể mặc Thiên Phục được thì xin đến khoe cùng Thầy một cái để Thầy có thêm được một dữ kiện viết lại cho người đời thấy được, hiểu được một đệ tử Vô Vi Quy Nguyên khi hồi vị mặc Thiên Phục trông như thế nào? Và khi các vị đó châu Đức Cha Lành trông như thế nào? Khi hồi vị được đưa qua Thuyền Bát Nhã như thế nào?... Cho Thầy biết để Thầy viết lại cho người đời!

Đức Ngài dạy nhiều lần rồi:

- “Các chú nên diệt trừ bản ngã của Ta. Cái ngã của ta đưa các chú vào tánh tự kiêu, tự đại!”
- “... ngã tướng của các chú đưa các chú xuống vực thẳm!”
- “Các chú hãy dừng lại, đừng ôm chặt cái tôi giả tạo mà quên mất chất chân thật của linh hồn!”
- “Sư Huỳnh thường khuyên các chú phá chấp. Phá chấp đây là đừng chấp vào sắc tướng của người khác, mà phải phá chấp nơi mình để soi tâm mình mà tìm thanh tịnh!”

Lệnh Pháp!

Về Pháp Bảo, Đức Ngài dạy: “Các chú được ban Hồng Ân, Kim Cang Bảo Pháp, đó là một đặc ân tối thượng... là một đặc cách để cho các chú làm công quả, lập hạnh mà tu... để có lệnh ban ra tức là có lệnh thu hồi...!”

Lìa bỏ pháp tướng!

Giờ đây, Thầy Từ Minh Đạt lại giống lên những hồi chuông báo nguy:

- “... các vị luôn bám víu các hình thức bên ngoài”.
- “... Quán Tâm Pháp ở đâu, tại sao cứ luận, cứ thấy về hình, về vật không vậy?”

Chúng đệ tử Từ Tôn vẫn đọc, vẫn học, vẫn ghi tâm những lời Thánh Giáo của Đức Ngài! Đức Phật Thầy mượn lời Đức Phật Tổ sau khi đắc đạo: “Suốt bốn mươi chín năm hành đạo, Ta không không nói một lời nào!” Hay: “Thấy tướng mà không tướng mới thấy Như lai!” Thực tế, chúng con cứ nường ngôn thuyết rồi trụ ngôn thuyết, nường tướng hình danh sắc tướng rồi bám chặt, ôm giữ tướng hình danh sắc tướng. Cứ thế ngày tháng qua đi, cái “căn linh giác” vẫn bị giấu sâu. Những “điểm kẹt” cứ kẹt mà lại kẹt trong hang sâu núi thẳm. Chúng ta đã quên lời dạy “Tri Hành Hợp Nhất” của Đức Phật Thầy!

Vấn tắt: Chúng đệ tử Từ Tôn là những thừa sai của Đức Phật Thầy, nay tiếp tục nhiệm vụ dưới sự chỉ đạo của Đức Thầy Từ Minh Đạt. Đạo Pháp phải có Pháp Chủ mới có kỷ cương, mới hoàn mãn lời phát nguyện của chính mình trước Ngôi Tam Bảo – trước Đức Phật Thầy.

Viết những dòng này đệ tử thành tâm sám hối với Đức Ngài – Đức Thầy về sự mê lú. Nếu có điểm nào chưa hiểu rõ, chưa hiểu đúng, kính xin Thầy Từ Minh Đạt hoan hỉ chỉ giáo!

*Đệ tử **Từ Thiện Tâm Trụ***

MÙA HOA SEN NỞ!

Vào những ngày đầu mùa hè, nhóm giáo viên trong ban hoạt động bất vụ lợi của Vô Vi Quy Nguyên chúng tôi: Từ Thiện Tâm Khai, Từ Thiện Tâm Nhuận, Từ Thiện Tâm Ân, Phú, Huyền, Ánh, Thanh đã đi thăm một số pháp hữu có hoàn cảnh gia đình nhiều khó khăn để an ủi, giúp đỡ. Sáng chủ nhật đẹp trời, chúng tôi bắt đầu cuộc viếng thăm:

1. Tắm gương hiếu học:

Nắng ban mai dịu mát, chúng tôi đến đường Rạch Ông, Quận 8, tìm nhà em Nguyễn Xuân Nghĩa không khó khăn lắm vì ở đây ai cũng biết, bởi em bị cụt cả 2 cánh tay đến tận vai do bẩm sinh. Hôm đến thăm, em đã đi học thêm ở nhà cô giáo nên chúng tôi nhờ người chị của em dẫn đến gặp em. Đến nơi, thật bất ngờ, em là bé trai với khuôn mặt khôi ngô, tuấn tú, lại vui vẻ hồn nhiên và nói chuyện lễ phép, dễ thương.

Nghĩa là học sinh lớp 4B. trường Rạch Ông. Em viết bằng chân rất thành thạo với nét chữ đẹp. Được biết, cuối năm, em được lãnh thưởng là học sinh giỏi. Khi nhận phần thưởng là chồng tập mới, Nghĩa dùng vai và cổ cầm giữ. Khi chúng tôi trao quà, Nghĩa dùng hai chân mở phong bì. Bằng hai chân, Nghĩa tự ăn uống một mình không để mẹ phải chăm sóc.

Hoàn cảnh gia đình khó khăn, mồ côi cha từ năm lên 3 tuổi, bị tật nguyên, em còn phụ giúp mẹ làm việc nhà như dùng cổ kẹp vào vai để cầm chổi quét nhà, thật là đáng khen phải không các bạn?! Nghĩa có hoài bão lớn lên sẽ làm một bác sĩ, các bạn cười làm sao mà làm bác sĩ được? Nghĩa lại mơ ước, vậy thì lớn lên em sẽ làm kiến trúc sư xây dựng. Có lúc, Nghĩa tâm sự với các bạn cùng lớp: “Có đêm Nghĩa thầm mơ ước phải chi sáng ra khi thức dậy mình có đủ hai tay thì sướng biết mấy!” (TCQN: *Hoài bão của em có thể thực hiện được như: Bác sĩ tâm lý hay học VVQN Pháp trở thành “bác sĩ tâm linh”. Như vậy, tuy không có tay nhưng vẫn làm được nhiều việc lợi ích!*)

Lúc ra về, chúng tôi thương mãi hình ảnh Nghĩa ngồi nghiêng nghiêng với cây bút trong chân, em đã viết thư cảm ơn Thầy Từ Minh Đạt và Cô Bi Bi về món quà của Thầy Cô tặng em.

2.Những người con hiếu thảo:

Cô Chánh:

Từ già em Nghĩa, chúng tôi đến thăm Cô Chánh, nhà ở gần đó, một giáo viên với đồng lương ít ỏi hiện nay cô còn phụng dưỡng hai cha mẹ đã già. Người cha đã 78 tuổi bị bệnh tai biến mạch máu não nên đi đứng rất khó khăn!

Cô Trinh:

Rời Quận 8, chúng tôi hướng về Chợ Lớn thăm cô Trinh, một giáo viên về hưu không có thu nhập hàng tháng nhưng có hoàn cảnh gia đình thật khó khăn. Hai cha mẹ của cô đều bị liệt. Người cha đã lìa thế cách nay vài tháng, còn người mẹ càng già yếu hơn nên cô cũng gầy gò yếu theo mẹ bởi phải lo lắng nhiều bề!

Cô Kim Anh:

Trời đã trưa, chúng tôi thẳng hướng Bà Quẹo thăm cô Kim Anh ở Quận Tân Bình. Ba của cô, mấy tháng trước bị cơn đau tim nặng làm té ngất xỉu và sau đó bị liệt. Hiện nay, không đi lại được. Đang đi dưới nắng gắt bỗng mây đen ùn ùn kéo đến rồi cơn mưa rào tháng 6 trút xuống nhanh. Chúng tôi đến nhà cô Kim Anh ai cũng ướt đầm. Cô Kim Anh vô cùng cảm động trước tình cảm của các pháp hữu dành cho mình!

Cô Hồng – Cô Minh Hương:

Trời mưa mãi không dứt nên chúng tôi đành quay trở về, đồng thời, gửi quà đến cô Hồng có mẹ già đã 88 tuổi và cô Minh Hương có ba bị bệnh lao phổi.

Đến thăm các bạn với món quà không là bao nhưng là tấm lòng của các pháp hữu với các pháp hữu. Mùa hè năm nay là mùa hạ vàng đáng nhớ. Mùa của hoa sen nở, đó là nét đẹp thanh thoát – dịu dàng! Dưới ánh nắng của hạ vàng, tất cả các bạn là người con hiếu trong pháp đạo, là những đóa hoa sen tươi thắm đang tỏa ngát hương thơm trong vườn hoa đạo pháp!

Tháng 7 năm 1998.

Từ Thiện Tâm Khai

MỞ CỬA!

Buổi trưa ngày 09.07.2001, tôi được Đức Thầy cho phép đi theo đến Clinic. Sau khi lo việc bên trong, ra đến xe, Đức Thầy dặn tôi bỏ rác vô thùng trong parking.

Vâng lời, tôi mở cốp xe lấy đồ ra đem bỏ. Tôi nhìn quanh theo hướng Thầy chỉ, để tìm thùng rác. Tôi vác đồ lên vai, từ từ tiến đến chỗ đã định. Vừa đi, tôi vừa nhìn, vừa nghĩ cách bỏ đồ vô vì bên ngoài có 2 cánh cửa sắt và bức tường. Khi vừa tới nơi, chợt một luồng gió rất mạnh thổi tới, giữa trưa nắng hè, làm mở tung 2 cánh cửa sắt ngay trước mặt, cách đầu mũi tôi chừng 20 cm. Và, tôi thấy 2 cái thùng rác nằm ở trong.

Dù cảm nhận ngay sự hiện diện nào đó nơi vô vi, tôi cũng không tránh khỏi sự ngỡ ngàng, và không quên tạ ơn Chư Vị. Rồi, một bà da trắng đi đến sau lưng nói gì gì đó mà với vốn liếng Anh ngữ lúc ấy, tôi chỉ nghe được vài chữ: “May mắn quá ... cửa mở...!” Tôi chào bà và làm xong việc của mình.

Sau khi đóng cửa lại, tôi lại càng cảm động hơn, vì 2 cánh cửa này, một khi chốt đã được gài vào thì phải có đến ... 10 luồng gió mới có thể mở ra. Tôi chào và cảm ơn Chư Vị lần nữa trước khi ra về cùng Thầy.

Trong đời sống hằng ngày, ngoài việc làm “mở mồm, mở miệng” bệnh nhân, tôi thường tự nhắc mình và người xung quanh lời Đức Thầy từng dạy: “Hãy mở cho người rồi Trời mở cho ta!”

Từ Tâm Chánh ghi lại (Đường Tây Du II).

THẦY VẤN Ở BÊN CON!

Nam Mô A Di Đà Phật!

Kính bạch Đức Thầy Từ Minh Đạt,

Con xin phép Đức Thầy được viết lại đây những gì mà con đã trải qua cơn bệnh hiểm nguy trong 28 ngày và được cứu sống rất nhiệm mầu. Con mong rằng tất cả các pháp hữu khi đọc xong sẽ tăng thêm lòng tin tưởng vào Pháp Đạo Vô Vi Quy Nguyên và biết rằng Đức Ngài lúc nào cũng ở cạnh bên các đệ tử để từ đây càng tinh tấn. Kính thưa Đức Thầy! Nếu có điều gì sai sót xin Đức Thầy tha thứ lỗi cho con! Kính lạy Đức Thầy!

Sau giấc ngủ trưa ngày 01.09.1999, thức dậy tôi thấy khó thở. Tôi nói với anh P., chồng tôi:

- Anh ơi! Sao tự dưng em thấy khó chịu quá, hay anh cạo gió, xoa dầu cho em. Xong cạo gió xoa dầu rồi, tôi càng thấy khó thở hơn.

- Anh à! Anh lo sắp xếp tiền bạc, áo lạnh, mũ, vợ rồi anh gọi xe đưa em đến bệnh viện liền vì e rằng không xong rồi.

Trong lúc đó tôi ngồi xếp bằng chấp tay bình tâm cầu nguyện. Lúc ngồi trên xe để đến bệnh viện, tôi có dặn anh P. 5 điều cần nhớ khi có việc không ổn và điều cần nhớ nhất là “xâu

chuối Bảo Pháp Thầy ban luôn luôn ở bên em dù bất cứ lý do gì”. Nói xong, tôi im lặng, hai tay bắt ấn xuôi theo thân mình, mặc cho thân nẩy ra sao, tôi dốc hết tâm hướng về thiêng liêng và Đại Sư Phụ ... Tôi không còn thấy hay nghe gì nữa cả!... Đến khi mở mắt ra, tôi mới biết mình được cứu sống nhờ các bác sĩ bệnh viện Phạm Ngọc Thạch tận tình cứu chữa kịp thời vì tôi bị bệnh tràn khí. Giờ mũi tôi phải thở bằng bình oxy, còn phổi phải thì bị mổ bên hông và đặt vào một ống cao su cho thông xuống một bình nước bằng thủy tinh, mỗi khi tôi thở thì nước ở bình sủi bọt lăn tăn chứng tỏ còn khí.

Nằm ở cứu cấp 3 ngày, tôi được chuyển qua khu C2 để được điều trị tiếp. Sau 3 ngày, tôi được thở bình thường. 5 ngày sau, tôi được rút ống cao su trong phổi ra và bơm vào phổi một ống thuốc Terra dạng pun. Nhưng chỉ từ sáng tới tối tôi khỏe, hơn 8 giờ tối, tôi lại thấy ngộp thở, bác sĩ mổ lần thứ 2 và đặt tiếp ống cao su vào phổi như trước. Tôi nằm ngủ mơ màng, tôi thấy tôi ngồi trên nệm trong tư thế bán già, hai tay chống nạnh bên hông, trước mặt tôi rất đông các âm phần đứng khít nhau quay mặt về tôi im lặng. Thấy vậy, tôi cất tiếng hỏi: “Các vị đến đây gặp tôi, vậy có điều gì muốn nói, muốn cần tôi giúp không?” Tôi nói 3 lần như vậy, tất cả vẫn im lặng như tờ. Thấy vậy, tôi vừa khoát tay vừa nói: “Thôi, các vị lui ra!” Tất cả tự động tan hàng trong im lặng. Sáng dậy, ủa sao không thấy khỏe mà lại khó chịu đến ngộp thở nhiều hơn. Tôi lại ngất đi và các bác sĩ mổ cho tôi lần thứ 3. Kế bên vết mổ cũ đặt lại ống cao su vì lần 2 khi mổ xong bác sĩ khâu hờ một mũi nên không giữ ống cao su bị lệch mới bị mổ lần thứ 3.

Chiều cùng ngày, sau khi chụp hình phổi, lên phòng điều trị ở C2, bước vào phòng tôi nhìn các bệnh nhân và thân nhân trong phòng: Lạ chưa! Kìa, họ vẫn thân hình người song mặt mũi tay chân đầy vết nứt, sưng...! Tôi chớp mắt véo vào đùi, à biết đau, chỉ 5 phút sau thì tôi lại thấy bình thường. Qua một đêm ngủ đến gần sáng thức dậy tôi cảm thấy mỗi một ngộp thở nhiều hơn kỳ trước. Anh P. lại cấp báo với bác sĩ. Trong lúc đó, tôi ngồi nhắm mắt thở dốc, tay vẫn bắt ấn cầu nguyện Ôn Trên và Đức Phật Thầy liên tục, phó mặc những việc xảy ra quanh tôi. Và rồi sung sướng quá, mừng quá, Đức Phật Thầy hiện ra ở trên cao với Thiên Phục màu vàng. Tôi muốn lên ra mắt Đức Tôn Sư, thế là tôi tự nhiên đến gần Đức Ngài, hai tay chắp trước trán tôi cất tiếng nói lớn và rõ ràng:

- Con là đệ tử Nguyễn Thị Nhuận 58 tuổi, Thánh danh Từ Thiện Tâm Nhuận kính mừng, kính lạy Đức Phật Thầy Nam Mô Đại Thừa Liên Hoa Hóa Thân Minh Vương Phật (tôi niệm 3 lần như vậy).

Đức Ngài nhìn tôi và tay Ngài thấy một tấm vải trắng xuống, tôi nhìn xuống tấm vải này vừa phủ toàn thân tôi từ cổ xuống đến chân, tôi xá Đức Phật Thầy và nói nhỏ Thầy ban Pháp Y đây. Ngược lên thì không còn thấy Đức Ngài nữa. Mở mắt ra tôi thấy mình nằm ở phòng lạnh, các bác sĩ và y tá lần lượt đến hỏi tôi tên, tuổi, ở đâu,....Tôi đều trả lời rõ ràng, họ xì xào: “Bà ấy tỉnh lắm mà!” Lần này, tôi nằm 5 ngày ở phòng cứu cấp hồi sức. Cũng cần nói thêm Chuối Thầy ban luôn ở bên cổ tôi không rời. Đến khi dời về phòng điều trị tôi mới rõ, trong lúc cứu cấp tôi cầu nguyện thì bác sĩ trưởng khoa và các bác sĩ đều lấy làm lạ không biết tôi nói gì, bác sĩ ra ngoài gọi anh P. hỏi:

- Ông là chồng bà, tôi hỏi thật bà nhà có bị loạn thần kinh không? Ông phải nói thật để chúng tôi biết mà điều trị cho bà.

Chồng tôi nói:

- Thưa bác sĩ, vợ tôi không bị loạn tâm thần, cũng không bị té, chỉ cách đây 3 tháng xuống lầu có va nhẹ trên trán màng tang, xoa dầu là hết cũng bình thường.

Bác sĩ hỏi:

- Thế sao bà lẩm bẩm nói gì mà chúng tôi không hiểu!

Chồng tôi đáp:

- À! Vì nhà tôi theo Đạo Phật nên lúc nào đau cũng đọc kinh cầu nguyện.

Xong, bác sĩ trưởng khoa tập họp nhóm bác sĩ và quyết định chuyển tôi qua cấp cứu hồi sức. Theo lời anh P. kể: Tôi nằm trên băng ca, đi đầu hai y tá cầm máy thở oxy và cây sắt mang

chạy nước biển dốc ngược, còn anh P. đi cạnh tôi canh chừng, một y công đẩy băng ca tôi nằm bất động, đằng sau là bác sĩ trưởng khoa, các bác sĩ và y tá đi theo trông giống một đám rước. Sau 5 ngày ở cứu cấp hồi sức, tôi được trở về phòng điều trị đến khi xuất viện là 28 ngày.

Tôi được cứu sống là nhờ Ôn Trên Chư Phật, Bồ Tát, Đức Phật Thầy... các bác sĩ và y tá. Cũng xin nói thêm nhờ sự việc mâu nhiệm này mà anh P. ngỏ ý xin được thọ Pháp Thiển do tôi chỉ dạy khi tôi khỏe hẳn. Giờ đây, đêm đêm cả 2 chúng tôi dâng hương lễ Phật và công phu Thiển vào giờ Tý.

Kính nguyện xin Ôn Trên ban ân phúc ân lành cho tất cả những vị đã giúp đỡ con được tiêu trừ các nghiệp và thức tâm tu học cho đến thành quả! Nam Mô A Di Đà Phật!

Quận 4, ngày 03 tháng 12 năm 1999.

Từ Thiện Tâm Nhuận

Mua NHÀ MỚI!

Cách nay khoảng 2 tháng, cùng đi với Đức Thầy Từ Minh Đạt trên một chuyến xe có chị BiBi, anh Nam, Nghĩa, vợ tôi Jackie và tôi. Trên đường đến xem căn nhà mà hai vợ chồng chú Thái dự định mua (Ghi chú của TCQN: Hai vợ chồng ấy sau này là phản đồ hợp sức cùng với Phù Quốc Nhựt Tân phá hoại Pháp Đạo. Tuy nhiên, TCQN vẫn đăng tải những bài viết của họ để pháp hữu của chúng ta xem lại tư tưởng của họ lúc xưa mà rút kinh nghiệm cho ngày nay). Đức Thầy nhắc nhở chúng tôi việc trồng cây Tùng - cây Thông và cây Magnolia tốt hơn, về mặt địa lý ở vườn sau nhà.

Đức Thầy nhắc đến đây, chúng tôi nhớ lại có lần Đức Thầy đến nhà chúng tôi, vô tình thấy nhân công bứng bỏ những cây cội của chủ nhà cũ để lại. Đức Thầy và tôi, hai Thầy trò cùng nhau cuốc đất để trồng lại những cây đã bứng. Mục đích của Đức Thầy là cho chúng tôi hiểu thêm về sự lành và làm lành cho căn nhà. Chúng tôi được hiểu thêm mỗi cây cội đều có sự sống của nó và khi về nhà mới nên tạo một sự lành còn hơn là sát. Do đây, chúng tôi được học một bài học!

Trở lại việc viếng ngôi nhà mà hai vợ chồng pháp hữu dự định mua được Đức Thầy có ý muốn giúp: Đức Thầy và chúng tôi xem chung quanh nhà, đến vườn sau thấy một cây Thông thật lớn và rất đẹp, độ khoảng 20 năm tuổi. Nhưng vì không thích cây Thông này, nên một vị pháp hữu (người định mua căn nhà này) nói là sau khi mua nhà sẽ đốn bỏ nó.

Thầy nghe những lời nói trên, Thầy không nói chi cả. Trở về nhà, chúng tôi ngồi quanh Đức Thầy cùng nhau trò chuyện mới hiểu ra bài học Đức Thầy vừa mới giảng không quá một tiếng đồng hồ đã ứng nghiệm ngay sau đó. Vì thế, Đức Thầy nói ngay là căn nhà này, hai vị đó sẽ không mua được bởi chưa đủ phước phần vì đã mang sự sát trước sự lành. Mình chưa làm chủ ngôi gia mà lại chỉ quanh và nói khi về mình sẽ đốn cây này, cây này,... đó chính là ác tâm, cách sống không có hậu và độ lượng. Nếu con người là những cái cây, ngọn cỏ thì chắc chắn những con người này sẽ không chấp nhận một loại chủ nhân ông như thế.

Tương tự như vậy, hiểu lớn ra, ta sẽ thấy được toàn bộ vấn đề. Thế rồi, nhà đã không mua được đúng như lời Thầy đã nói, cuộc đất tốt không bao giờ để dành cho người không đủ phước duyên cả! (Ghi chú: Đó là căn nhà nằm gần Đại Hùng Linh Điện, sau này, có thêm 2 người nữa thuộc nhóm của PQNT, tức người viết bài này dự tính mua những căn nhà này cho gần Thầy như: MTKChi, TTSang. Họ đã phản đạo trước khi mua nhà. TCQN ghi nhận để người đọc có thêm dữ kiện nghiên cứu) .

Phù Quốc Nhựt Tân

25 tháng 9 năm 2001.

MỘT MINH CHỨNG THỰC TẾ:

HÀNH PHÁP VÔ VI QUY NGUYÊN ĐƯỢC TĂNG TUỔI THỌ

Theo danh sách “các pháp hữu lìa thế” mà Tạp Chí Quy Nguyên đã lần lượt đăng tải từ số 1 phát hành ngày 12 tháng 7 năm 1989 cho đến số 100 phát hành ngày 1 tháng 3 năm 2002, tổng cộng 45 vị (*bạn đọc có thể tự kiểm chứng*).

Trong con số 45 vị có 34 vị đã hành pháp Vô Vi Quy Nguyên trên 1 năm nhưng 1 trong số đó không được thân nhân báo cho biết tuổi thọ là bao nhiêu. Vì vậy, TCQN đã làm cuộc thống kê trên 33 trường hợp để nghiên cứu về tuổi thọ của các pháp hữu đã hành thiền trên 1 năm.

I. NAM GIỚI:

Gồm 11 vị, trong đó 5 vị có Kim Cang Bảo Pháp và 6 vị có Thiên Linh Bảo Pháp

5 vị có Kim Cang Bảo Pháp là:

- | | |
|------------------|---------------------|
| 1. Từ Thiện Khởi | Hưởng dương 80 năm. |
| 2. Từ Thiện Dụng | Hưởng dương 74 năm. |
| 3. Từ Chánh Kiến | Hưởng dương 83 năm. |
| 4. Từ Tâm Thắng | Hưởng dương 83 năm. |
| 5. Từ Hạnh Bảo | Hưởng dương 81 năm. |

Ngoài ra trong số ấy 6 vị có Thiên Linh Bảo Pháp bao gồm các lứa tuổi như: 55, 72, 76, 79, 79, 87.

Theo thống kê trên chúng ta có được:

- 100 % vị nam có Kim Cang Bảo Pháp thọ trên 70 tuổi.
83.3% vị nam có Thiên Linh Bảo Pháp thọ trên 70 tuổi.
90.9% vị nam hành thiền trên 1 năm thọ trên 70 tuổi.

II. NỮ GIỚI:

Gồm 22 vị, trong đó có 6 vị có Kim Cang Bảo Pháp, 3 vị có Hồng Ân Bảo Pháp và 14 vị có Thiên Linh Bảo Pháp.

6 vị có Kim Cang Bảo Pháp là:

- | | |
|-------------------|----------------------|
| 1. Từ Thiện Phát | Hưởng dương 86 năm . |
| 2. Từ Thiện Thuận | Hưởng dương 49 năm. |
| 3. Từ Thiện Như | Hưởng dương 83 năm. |
| 4. Từ Hạnh Lành | Hưởng dương 84 năm. |
| 5. Từ Thiện Hảo | Hưởng dương 84 năm. |
| 6. Từ Minh Hiền | Hưởng dương 78 năm. |

3 vị có Hồng Ân Bảo Pháp là:

- | | |
|------------------|---------------------|
| 1. Từ Tâm Hiện | Hưởng dương 74 năm. |
| 2. Phạm Thị Nhẫn | Hưởng dương 91 năm. |

3. Phạm Thị Phát Hưởng dương 88 năm.

14 vị có Thiên Linh Bảo Pháp bao gồm các lứa tuổi như:
28, 74, 75, 76, 80, 81, 83, 85, 88, 88, 89, 90, 93, 102.

Theo thống kê trên ta có được:

83.3 % vị nữ có Kim Cang Bảo Pháp thọ trên 70 tuổi.

100 % vị nữ có Hồng Ân Bảo Pháp thọ trên 70 tuổi.

92.86% vị nữ có Thiên Linh Bảo Pháp thọ trên 70 tuổi.

90.9 % nữ pháp hữu hành thiên trên 1 năm thọ trên 70 tuổi.

Tổng cộng cả nam lẫn nữ ta có được:

90.9 % pháp hữu hành thiên trên 1 năm thọ trên 70 tuổi.

KHÔNG SỢ CỰC!

Thời gian gần đây, biết tin sức khỏe Thầy không được tốt, trong lòng tôi lúc nào cũng suy nghĩ về vấn đề này, tôi lo cho Thầy phải làm nhiều việc, từ lớn đến nhỏ, từ nặng đến nhẹ. Có lúc nhìn thấy hình Thầy đang lặn lội gánh đất, vác gạch xây hồ xây nhà, lúc đó tự dưng tôi bật khóc. Tiếng khóc đó không phải là sự đau xót hay than trách, mà nó xuất phát từ tận đáy lòng tôi, một sự kính trọng vô hạn đối với Thầy. Tôi ước gì mình thay Thầy làm những công việc đó để dành sức khỏe cho Thầy. Việc gánh đất, vác gạch xây hồ thì tôi có thể làm được, nhưng sức khỏe của Thầy thì dành cho các công việc khác cần hơn.

Về sau này, lại nghe nhiều tin Thầy bệnh nặng hơn, tôi lại càng suy nghĩ nhiều, tôi cứ nghĩ chắc tại Thầy làm cực quá, Thầy phải bỏ nhiều công sức từ việc viết sách cho đến mọi công việc nặng nhọc khác nên Thầy mới bệnh. Có lẽ vì suy nghĩ nhiều nên trong một đêm nọ tôi ngủ nhưng thấy rõ ràng mình được gặp Đức Thầy. Gặp Đức Thầy tôi mừng lắm! Tôi quỳ dưới chân Thầy và câu đầu tiên tôi nói với Thầy là:

- Thầy ơi, Thầy cực quá!!!

Thầy vẫn tươi cười nhìn tôi, Thầy nói:

- Làm chuyện Đạo không bao giờ nói cực hay sướng!!!

Tôi chống chế:

- Nhưng con nói Thầy đừng làm công việc đòi nhiều như vậy cực lắm!!! (Vì tôi nghĩ đến các công việc Thầy làm như xây hồ, xây nhà, . . .).

Thầy vẫn tươi cười nhìn tôi và nói:

- Đã làm công việc thì không có gì là cực cả!

Lúc đó, tôi bừng tỉnh dậy và vẫn còn nhớ như in hình ảnh Thầy lúc đó.

Vì ai mà Thầy phải bỏ ra hết tất cả thời gian và công sức như vậy? Hoàn toàn không phải cho Thầy! Thầy toàn tâm – toàn ý và toàn sức vun đắp cho chúng ta từng viên gạch, từng giọt nước để đắp nên một nền móng cho Đạo. Thử hỏi, tôi, các bạn đã làm được gì để phụ giúp Thầy chưa? Có thể có, nhưng cũng không phải là sự toàn tâm – toàn ý và toàn sức lực như Thầy đã và đang làm.

Từ Minh Hạnh Toàn

ĂN CHAY VÀ CẦU NGUYỆN.

Có lần, tôi không hiểu về ý nghĩa tại sao phải ăn chay và cầu nguyện khi được nghe và thấy những người xung quanh: Mỗi khi trong gia đình hay bản thân của họ có chuyện không may mắn đến ngôi Tam Bảo cầu khẩn với Thiêng Liêng nguyện xin Ông Trên độ cho được bình an và khoẻ mạnh thì sẽ xin ăn chay trong khoảng thời gian họ mong muốn như một tháng – hai tháng hay nhiều hơn, chẳng hạn.

Đến Đức Thầy học hỏi và được Đức Thầy mở thêm, tôi mới nhận ra trong sự cầu nguyện với Ông Trên là Đấng Thiêng Liêng Tối Cao, chúng ta phải kính trọng và trang nghiêm tôn thờ. Phải biết rằng ăn chay là do mình muốn ăn chay, không nên lấy sự trao đổi giữa ăn chay và cầu nguyện được bình an khoẻ mạnh với Ông Trên như vậy. Thí dụ như ăn chay thì họ cũng được no bụng vậy, hoặc giả như nếu người bệnh không được khoẻ thì mình sẽ không ăn chay hay sao? Như vậy, đối với Ông Trên họ đã vô tình làm lỗi là thiếu sự tôn kính!

Con xin cảm ơn Đức Thầy giúp con hiểu được sự tôn nghiêm kính trọng với Thiêng Liêng.

Phù Quốc Nhựt Tân.

RỒNG ĐƯỢC RỒNG CÁI

Hôm đang phụ giúp anh Phong làm cột rồng, bỗng nhiên tôi có ý nghĩ là mình sống trong sự chi phối của ngũ hành, âm và dương thường đi đôi với nhau. Cho nên, hễ có được thì có cái hay ngược lại là có cái thì có được, như vậy mới có được sự dung hòa và cân đối. Tôi buộc miệng hỏi anh Phong:

- Rồng có được có cái không anh Phong? Mình đang làm rồng được hay rồng cái?

Anh Phong cười:

- Anh nghĩ chắc là có!

Một lát sau Đức Thầy bước ra chỗ chúng tôi đang làm, tôi liền thưa:

- Thưa Thầy, rồng có rồng được rồng cái không, thưa Thầy?

Thầy cười:

- “Đồ mắc dịch”, rồng đâu có cái hay được!

Lê Minh Giàu

XIN CHƯ VỊ GIỮ GIÙM!

Lê Minh Giàu viết lại.

Hôm nay (21.07.2002), bác Biên, chị Hương (lái xe) và tôi cùng đi với Đức Thầy ra chợ thú. Đức Thầy xách theo một cái lồng nhỏ đựng chim và bảo tôi giữ.

Đến nơi, chị Hương thấy trong lồng có hai con chim yến Phụng (Parakeet) màu đẹp và dễ thương nên chị có ý muốn mua. Thấy vậy Đức Thầy bảo: “Lấy giùm Thầy hai con chim manh manh (Society) kế bên!” Trả tiền xong, Đức Thầy lại chỗ khác mua thêm mấy con thả rồi ra về.

Trên đường về, chị Hương đang lái xe trên xa lộ với tốc độ 100 – 120 km/h., bỗng dừng “cái cục” gắn vào cái vòng tròn của xe Mercedes ở phía trước xe nó sút ra. Chuyện là như vậy: Cái vòng tròn hiệu xe Mercedes sút ra cả tháng nay nhưng Đức Thầy chưa có gắn lại. Nếu như cái cục đó rớt xuống đường thì coi như mất . . . !

Khi nó bắt đầu bay lên, Đức Thầy bảo chị Hương tắt vào lề lấy cục đó ra, không thôi nó rớt mất. Nhưng không kịp, cái cục đó đã bay lên và liên tục chạm vào kiếng xe bởi sức gió. Đức Thầy chỉ tay ra ngoài và nói:

- “Nhờ Chư Vị giữ giùm! Nhờ Chư Vị giữ giùm . . . !

Lạ thay! Cục đó rớt xuống kẽ của kiếng xe. Rồi xe dừng lại, Đức Thầy bước ra ngoài lấy đem vào và cười: “May thay, nếu mà nó rớt xuống đường coi như tiêu!”

LỜI BẠCH!

Kính bạch Đức Thầy,

Hôm nay, hân hoan các cõi mừng đón ngày Đức Thầy lâm phạm, Ngài đến với thế gian đầy đau khổ này để tiếp bước Đức Ngài khơi cao đuốc huệ thấp sáng lên ánh sáng Pháp Bảo nhiệm mầu của Pháp Vô Vi Quy Nguyên chỉ lối cho chúng sanh quay về với tâm chơn như thanh tịnh.

Thế kỷ 20, vào mùng 05 tháng 03 ngày Thiên Định, Đức Ngài tình nguyện lâm phạm để cứu độ chúng sanh. Bước vào thế kỷ 21, truyền nhân của Đức Ngài – Đức Thầy Từ Minh Đạt đã giương cao đuốc huệ rực sáng soi khắp hành tinh này để cho chúng sanh khắp các cõi được bàn tay từ ái của Đức Thầy nâng lên, cứu độ hoàng độ trong ánh hào quang nhiệm mầu của Đấng Cứu Thế.

Mở đầu thiên niên kỷ mới, Đức Thầy xây dựng ngôi nhà Đạo Pháp thật uy nghi rộng lớn với một đồ án quy mô, một sự kiến tạo về ngôi nhà Đạo Pháp thật khoa học, tiến bộ và đầy thuyết phục trong thời đại này.

Nhân ngày Thiên Chúa Giáng Sinh, chúng đệ tử Từ Tôn kính dâng lên Đức Thầy những lời chúc mừng, tán thán công đức vô lượng vô biên, không có ngôn từ nào có thể nói lên hết được những điều Đức Thầy đã làm lợi ích cho chúng sanh trong thời kỳ Mạt Pháp này.

Theo con nghĩ, đây là một sự mở đầu tốt lành, đẹp đẽ. Một dấu hiệu về bức thông điệp của thời Thượng Ngươn Thánh Đức về một Đức Phật ra đời. Hào quang của Ngài rực sáng như ánh bình minh. Một bình minh của thời kỳ Chánh Pháp, mở ra một chân trời mới nơi bình nguyên trên đồi cao, điểm đến của nhân loại tìm về với Đấng Cha Lành.

Chúng đệ tử Từ Tôn xin kính dâng ngàn lời tán thán lên Đức Thầy và kính lễ tạ ơn Người!

Từ Thiện Tâm Khai.

VỊ PHÁP HỮU TIÊU BIỂU CHO NHỮNG TẤM LÒNG VÀNG

Pháp hữu Lê Xuân Hiên, sinh năm 1938, thọ pháp tu học năm 1998.

Là một giáo viên đã về hưu, cả nhà đều là giáo viên, thu nhập của gia đình vừa đủ sống trong sự cần kiệm. Tiền chi xài một ngày chỉ vừa đủ cho ba bữa cơm vậy mà khi biết tin Đức Thầy khai mở và xây dựng Đạo Viện cho pháp đạo, pháp hữu Lê Xuân Hiên đã để dành tiền và thậm chí nhịn ăn sáng để gởi tiền ủng hộ. Tuy số tiền không nhiều nhưng tấm lòng của vị pháp hữu này thật đáng quý không có gì có thể đong đếm được.

Chúng ta trân trọng tất cả sự đóng góp của các pháp hữu và càng trân trọng hơn những pháp hữu có tấm lòng vàng như pháp hữu Hiên. Những tấm lòng như thế cộng với sự góp sức của các pháp hữu đang cùng Thầy kiến tạo Đạo Viện, chúng ta tin tưởng rằng rồi đây pháp đạo sẽ có một Đạo Viện thật là tốt đẹp. Vì Đạo Viện được xây dựng bởi sự chung sức của những chúng sanh có tấm lòng vàng hướng về Thiên Liêng, hướng về Đạo. Cảm động trước tấm lòng cao đẹp, Từ Hồng Lĩnh xin kính trình lên Thầy.

*Từ Hồng Lĩnh,
Trưởng Khối Kiểm Hạnh.*

KHÔNG THẤY ĐIỂM ĐẾN

Hôm nay tôi ghi lại một trong những câu chuyện được diễn ra trong buổi họp mặt với Đức Thầy Từ Minh Đạt tại ngôi gia thầy Từ Tâm Ngọc Nga, vào ngày 11 tháng 10 năm 2002.

Câu chuyện đề cập đến một vị vừa sơ khởi biết về Pháp Vô Vi Quy Nguyên mà người tiếp nhận vị đó và những các vị pháp hữu có mặt hôm đó cũng chưa hề am tường về cuộc sống đời thường của vị này chứ đừng nói chi đến cuộc sống nội tâm. Vì vậy, Đức Thầy đã dùng hình ảnh của vị này để hướng dẫn cho các huynh trưởng thấu đáo thêm về người theo minh tu học, rồi từ đó tìm cách mở lối thoát cho người đến với mình, hướng dẫn người đến con đường Chân Thiện Mỹ.

Trong cuộc tiếp xúc, vị này xin được Đức Thầy chỉ dạy. Đức Thầy đáp lại bằng một sự khơi dậy đánh động vào tâm thức, chỉ vào điểm kẹt cần quan tâm Những gì tôi còn nhớ được, tôi ghi ra đây, nó chỉ là câu văn mang đại ý chứ không y lời Thầy chỉ dạy. Bài viết không hề có dụng ý phô bày điểm kẹt của vị, xin vị hoan hỉ cho nhiều người cùng học.

Đức Thầy nói về gia cảnh của vị này, về sự nghiệp, học vấn, tư tưởng, tình cảm của vị này và từng người trong gia đình của vị này. Đức Thầy còn cho biết, vị ấy là người thường ôm sầu khổ trong lòng. Cũng bởi 1 lý do chánh, vị này luôn ôm cái tâm hận. Cô gái ấy mỗi khi nghe Đức Thầy nói về mình, về gia đình của mình thì luôn đồng tình và khi nói về tâm tư tình cảm của mình thì cô ấy buồn mà cúi gục đầu. Đức Thầy hỏi:

- Cô đang đau khổ lắm phải không?

Cô gái ấy trả lời:

- Dạ, con đang đau khổ, đời con đã đau khổ, đau khổ nhiều lắm rồi, thưa Thầy!

Đức Thầy nhấn nhủ:

- Hôm nay, qua cơ duyên gặp mặt lần này, Thầy dẫn dò cô điều này và cho cô một chìa khóa. Sau này, đời cô sẽ khổ, cô chỉ cần bỏ đi cái tâm hận thì hết. Sống cho thật lòng, đừng giả tạo. Khi đói thì nói đói, khi khát thì nói khát. Đừng đóng kịch và mỗi khi gặp chuyện không như ý thì xả bỏ đừng mang tâm hận.

Cô gái rên rỉ:

- Thầy ơi! Con đã khổ quá nhiều rồi!

Thầy trả lời tỉnh bơ:

- Chưa! Cô chưa khổ đâu! Cái cô gặp chưa thấm thía gì đâu!

Cô gái tiếp:

- Cô đã khổ lắm Thầy ơi!

Thầy vẫn trả lời:

- Chưa đâu!

Đức Thầy có lời nhấn nhủ với cô:

- Lúc khi sự việc xảy đến với cô, cô nên nhớ ngày hôm nay, giờ phút này đây, tại địa điểm này, Thầy có nhắc nhở cô là “Không Được Hận”. Đó là chìa khóa giúp cho cô qua được cảnh đó.

Lời nhắn nhủ này Đức Thầy cứ lập đi lập lại như một điệp khúc vậy, hầu mong Cô khắc ghi được vào tâm thức một câu nói trọng đại để Cô còn cơ hội quày đầu lại. Trong buổi họp mặt, cô này tặng Đức Thầy cây quạt màu đỏ có hình hai con: Rồng và Phụng. Đức Thầy bảo cô Thông, người tiếp dẫn cô gái, ghi vào đó bút tích ngày giờ hôm nay nhắc nhở cô “Không Được Hận, chúc cô tu học sớm thành quả” và gửi lại món quà cho cô này.

Sau này, chúng tôi có hỏi Đức Thầy, tại sao Thầy lại khẳng định những cái khổ của cô gái đó chưa thực là cái khổ mặc dầu cô gái than van là thực khổ? Đức Thầy nói:

- Cái khổ của người này chỉ mới ngoài bản thể, hoặc trong trí chứ chưa thấm tận vào tâm người này. Nếu đã thấm tận và họ đang lặn hụp thực thì họ đã chụp lấy cái lá mà Thầy đã ném ra rồi. Vị này đã theo cô Thông tìm hiểu về pháp đạo, rất thích về pháp đạo mà chưa thọ pháp. Gặp Thầy hơn 1 tháng, Thầy đã đem hầu hết những gì giấu kín trong lòng vị này ra ngoài, hình thức là Thầy đã cho biết “Thầy đã biết rõ về vị!” để vị khỏi ngại về những gì mình còn chôn cất nhưng còn vị thì thế nào? Vị có hỏi Thầy đường ra đâu? Vị có lời nào để xin tu học đâu?

Chúng tôi hỏi về tâm hận, khi có chuyện thì mới có sự hận, vậy thì nguyên nhân từ đâu ra tâm hận đó. Thầy đáp:

- Nguyên nhân, các vị đã thấy qua món quà của vị này. Loài rồng thì gặp rồng, loài phụng thì gặp phụng. Nên nhớ, cái quạt này màu đỏ, có nghĩa là sự đời, mà sự đời thì làm sao long, phụng gặp nhau? Cái tâm không chỗ trụ, sự thấy là vô định, mong cầu không đúng chỗ, cái nhìn không đúng chỗ nên luôn gặp chuyện không toại ý mà từ đó tâm hận phát sinh. Cứ ôm cái tâm đó hết đời này đến đời khác. Gặp chuyện gì cũng dễ buồn, gặp người nào cũng dễ hận. Cũng tại mình! Cái “mình” đó Thầy cũng đã nói, không chịu bước, không chịu chụp cái thực mà chỉ ngồi đó ôm cái giả. Ăn chay 10 năm, 20 năm hay cả đời cũng vậy thôi. Không tu sửa ngay cái căn bản.

Các vị thấy đó, Đức Thầy đã cho cô chìa khóa mở điếm kẹt rồi đó, còn việc cô có sử dụng chìa khóa không là do nơi cô. Cầu mong tất cả chúng ta cùng tinh tấn, những gì mình học được thì chia sẻ lẫn nhau.

Từ Thiện Ngọc Tuyên và BBT TCQN
viết lại ngày 04.11.2002.

ĐỪNG BẮM THEO NHỮNG GÌ KHÔNG CÓ THỰC!

Kính thưa Đức Thầy,

Thấm thoát gần bốn (4) năm con được theo gót Đức Thầy tu học, đó là ân điển quý giá nhất trong đời con. Con xin được thành kính đội ơn Đức Thầy và Ông Trên đã ban cho con điểm son này giúp con thông suốt nhiều trong đời này, mà con nghĩ nếu như không được duyên gặp Đức Thầy trong đời này thì muôn đời muôn kiếp con sẽ không có được như ngày hôm nay.

Nay con được Đức Thầy cho phép hướng dẫn một số đệ tử tại Thiền Đường. Mục đích là hướng dẫn các vị biết hướng thượng và sống đạo đức để trở về Thiện Tâm Thiện Tánh. Tuy nhiên con tự thấy vẫn còn chưa đủ, phải luôn luôn lấy tâm làm chánh, không quên nhiệm vụ của mình là một vị thầy phải hiểu và ngộ ra lý đạo làm đầu, hoằng dương pháp đạo ngày càng mở rộng để không phụ lòng Đức Ngài đã lập ra Vô Vi Quy Nguyên Pháp và Đức Thầy đã từng bước chỉ dạy.

Kính Đức Thầy! Xin cho con được kể hai bài học mà con đã hướng dẫn tại Định Tâm Đường, ngôi gia của con:

TÔ MÌ LẠP XƯỞNG:

Bài học về tánh nóng hay hờn giận.

Cách nay khoảng hai tháng, các vị cùng trò chuyện vui vẻ bên con tại Thiền Đường. Một vị đệ tử đang dùng “tô mì lap xưởng”, có sự không đồng ý kiến nên bỏ tô mì xuống đi nơi khác ngồi.

Cái cách của vị này là do tánh nóng hay hờn giận, còn ôm nặng bản ngã. Biết thế, con đem tô mì đến và bảo vị nên ăn hết tô mì. Vị này liền trả lời một lát sau sẽ ăn. Một lát sau con trở lại, tô mì vẫn còn nguyên đó. Một lần nữa con khuyên vị nên ăn hết tô mì đi, kéo mì sẽ nở ăn không được. Vị này trả lời có thể ngày mai ăn cũng được mà. Con lớn tiếng:

- *Như vậy đã trễ rồi!*
- *Tại sao là trễ rồi?*

Tôi từ từ giải thích: “Nên biết những gì mình đang có, từ miếng ăn – nhà cửa – vật dụng trong nhà đều do Ông Trên ban cho, mà không biết quý nó thì sau này muôn đời vị sẽ không có được nữa, huống chi là một tô mì vị đang ăn cũng do Ông Trên ban cho vị đó. Cho dầu ngày mai ăn hết tô mì này nhưng cũng trễ rồi, vì ngày mai vị đâu còn giận nữa. Nên nhớ Ông Trên ban cho vị hay không là do cái Tâm và Bản Ngã (cái ta) của vị đó. Dĩ nhiên là thầy biết vị đang giận nên không ăn được nhưng vị có dám để cái bản ngã của mình xuống mà cảm tô mì lên, đó là cái dùng tự thắng được tâm mình. Cái tâm như vậy của vị sẽ có được ăn hoài, đó cũng là sự tôn kính Bề Trên đã ban cho vị; đồng thời, những người bên cạnh mới hiểu được sự quý giá nhất những gì mình đang có đều do Ông Trên ban cho.

Vị đệ tử này bèn cảm tô mì lap xưởng lên ăn rất là ngon miệng. Vị thấy mình sai, nên sau khi ăn xong, liền đến lễ ngôi Tam Bảo xin ân xá.

ĐI CHÙA CÚNG KIẾN:

Bài học về phụng thờ theo hình tướng.

Có lần một vị đệ tử nói với con rằng mỗi khi đến ngày lễ lớn thường hay đi chùa cúng kiến để phù hộ cho gia cư và đời sống bình an. Con liền hỏi:

- Như vậy ở nhà vị đang cư ngụ có thờ Phật không?

- Dạ, có!

Tôi dẫn giải:

- “Vị có thấy điểm sai của mình chưa? Ngay tại nhà mình ở đã có phụng thờ Tam Bảo, tức là đã có Phật. Minh phụng thờ Tam Bảo là lòng mình có Phật thì tại sao còn đi đây đi đó để cầu nguyện mà quên cầu nguyện Phật ở nhà. Có lẽ vị chưa bao giờ lễ xá Phật mỗi khi đi ra khỏi nhà và lúc trở về, đúng không?”

- “Dạ, đúng!”

- Như vậy mỗi khi đến chùa vị có xá Phật không?

- Dạ, có! Con xá rất nhiều!

Tôi liền tiếp:

- Thông thường con người ta hay mắc phải vào hình tướng bên ngoài, còn vị ở vào giai đoạn sơ cơ cũng không ngoại lệ.

Vị đệ tử hỏi:

- Sao vậy Thầy? Con không hiểu.

Tôi giải thích:

Vị nhìn theo hình tướng nên đã vấp phải hình tướng là tượng Phật nơi chùa lớn linh hơn, ngôi thờ ở nhà nhỏ quá không linh. Bởi thế vị mới xá lạy Phật rất nhiều và lễ cúng cũng rất nhiều nơi các chùa chiền mà bỏ quên Ngôi Phụng Thờ Phật ở nhà mình. Nên nhớ rằng Phật không phải là hình tướng như tượng Phật. Nếu nhìn theo hình tướng mà đến lễ lạy Phật là lễ lạy hình tướng, không phải lễ lạy Phật. Nếu nhìn theo hình tướng mà cầu nguyện là cầu nguyện với hình tướng, không phải cầu nguyện với Phật. Cho nên, nhìn theo hình tướng là nhìn Phật – là tìm đến Phật ở bên ngoài, mà bỏ quên đi “tâm mình là chánh”. Khi tâm ta có Phật cho dù vị đứng giữa rừng hoang vẫn có Phật. Phật là ở trong tâm vị đấy, Phật là tự tâm của vị đấy! Phật hiện diện khắp mọi nơi là như vậy. Vị hiểu không?

Vị đệ tử này ngộ ra, lòng vui mừng phơi phới!

Nam Mô A Di Đà Phật.

Con, Phù Quốc Nhựt Tân kính bút.

Ý KIẾN CỦA CÁC PHÁP HỮU VỀ CD ĐẦU TIÊN:

- ☐ Nhạc đạo của Đức Thầy Từ Minh Đạt cũng mang đầy tính trữ tình không thua gì các bản tình ca. (Duy Quang).
- ☐ Nhạc và lời của Thầy rất sâu sắc, thấm sâu vào lòng người. (Bảo Yến)
- ☐ Tôi hãnh diện là một đệ tử Vô Vi Quy Nguyên. Vì pháp đạo có một vị Thầy thật giỏi, giỏi cả về âm nhạc và nghệ thuật. (Trần Cao Thành, Nashville - Tennessee).
- ☐ Chỉ có nhạc của Thầy mới không làm cho người nghe bị dị ứng về tôn giáo. (Nguyễn Công Kha, Westminster - California)
- ☐ Nhạc của Thầy thật hay, con nghe hoài không chán. Lời nhạc đã làm cho con hiểu nhiều. (Trần Linh Chi, Texas).
- ☐ Đây quả là một Pháp Âm, khiến cho người nghe hiểu đạo và đến gần với pháp đạo dễ dàng hơn. (Đào Bích Liên, Westminster - California)
- ☐ Các đệ tử bên Pháp mặc dầu họ nghe không hiểu lời nhưng các vị đều công nhận dòng nhạc làm cho lòng người nhẹ lại, yên bình lại. Các vị ai này cũng đều xin một bản copy. (Bùi Huy Lâm, Quarouble - France).
- ☐ Lời nhạc của Thầy rất thâm sâu, Thầy có thể diễn tả trong nhạc buồn cũng như nhạc vui. (Huỳnh Văn Chí, Nashville, Tennessee).

BÀI GÓP Ý VỚI THẦY TỪ MINH CHÁNH

Kính thưa Anh,

Nhân được đọc tạp chí VVQN số 113, tôi rất thông cảm và xin được góp với Anh vài ý nhỏ. Tôi xin đề xuất với Anh 3 giải pháp:

Giải pháp 1:

Kiếp trước người ta đâu phải là kẻ cướp, chỉ là người bình thường. Minh đến cướp của người, giết vợ người. Hành động đó gieo vào tâm thức người ta và đến nay, khi có cơ hội nó trở lại với mình. Vậy hôm nay người ta cướp của mình chính là do mình gây cái nhân ăn cướp nơi người ta.

Nhưng hôm nay Anh là người dẫn đầu một nhóm đạo, là người đã có Thầy, có Pháp, là người có hạnh nguyện Bồ Tát. Vậy thì hành động của Anh phải là cái hành của một người có Tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả; Tâm cứu độ, dẫn độ chúng sanh.

Nhân cơ hội này, Anh phải làm thế nào để vừa hóa giải nghiệp của mình (và của người) lại vừa dẫn dắt được người đến với Đạo. Đây cũng là cơ hội để Anh thể hiện mình là một người có nhân cách lớn. Như thế nào là nhân cách lớn? Đó là:

1. *Thấy rõ nghiệp của mình, dũng cảm nhận lấy một cách bình thản, không chống đỡ gì hết.*
2. *Tìm mọi cách dẫn dắt kẻ đến cướp về nẻo chánh (vì Anh là Từ Minh Chánh). Chỉ ít Anh cũng nguyện xin Ông Trên cho kẻ đến cướp được gặp Thầy, gặp Pháp tu học như Anh đã từng được. Anh phải biến kẻ đi cướp thành người được cho và kẻ bị cướp thành người cho. Đó không phải là Tâm Từ Bi hay sao?*
3. *Nhân bài học này, Anh hãy phát tâm tu sửa. Sửa cái gì? Trước ta lấy của người, giết của người thì nay ta trả cho người, tặng cho người, dâng hiến cho người.*

Giải pháp 2: Tạm gọi là nhẹ đời, nặng đạo.

Hãy nhìn cảnh sống hiện tại, có nơi nào không ganh đua, giành giật, cướp đoạt lẫn nhau? Vậy thì sống trong đời, mình cướp của người, người cướp của mình, nhân quả tuần hoàn, ... vậy có chi mà bám víu. Đời nhiều xấu xa, ô trọc, ta khởi tâm nhàm chán, quyết chí lìa bỏ, không nên đắm đuối mà mang nhân quả nghiệp lực vào thân. Một lòng theo Thầy, làm công tác Đạo, lấy tạo lợi ích cho mọi người làm trọng.

Giải pháp 3:

Anh đang bị cướp, tâm Anh bất an, dạ Anh bồn chồn, lòng Anh không biết phải làm sao trong khi kẻ cướp không rõ người, rõ mặt. Khi bất an, lấy gì mà suy nghĩ?

Anh hãy đến với những người thân thiết, tham khảo ý kiến của họ, lắng nghe giải pháp mà họ đề nghị. Hãy hỏi ý kiến của Đức Thầy, của các pháp hữu, lấy đó làm chỗ dựa để hành động.

Đây là cách làm mà mọi người bình thường đều lựa chọn trong hoàn cảnh như vậy. Dĩ nhiên đó là phản ứng của một người có tâm bình thường, thụ động trong hoàn cảnh sống. Nếu có chút tâm ý

thì thấp hương trước ngôi Tam Bảo mà cầu nguyện cho tai qua nạn khỏi, xin sám hối tội lỗi đã làm và xin làm một số việc để được giảm nhẹ tội lỗi của mình.

Kính thưa Anh,

Là một pháp hữu mới vào Pháp (năm 1990) mà mạo muội viết thư làm phí mất thời gian quý báu của Anh, xin Anh thứ lỗi cho. Cầu xin Ông Trên phù hộ Anh thân tâm thường an lạc, tinh tấn trên đường tu học. Kính chào Anh!

Từ Minh Vi.

10.04.2003.

Ghi chú của TCQN: Sự việc diễn ra tại ngôi gia thầy Từ Minh Chánh đã được Đức Thầy Từ Minh Đạt từng bước cứu giải. Tuy nhiên, TCQN xin phép ghi lại phần góp ý này như bài học trao đổi với các pháp hữu hữu có thể mở rộng thêm kiến giải cho các sự việc mai sau, nếu có. TCQN chân thành cảm ơn thầy Từ Minh Vi!

TUYẾT TRẮNG - HOA BAY

Chủ nhật ngày 29 tháng 12, nhân ngày cuối của năm 2002, Đức Thầy cho phép một số pháp hữu tháp tùng đi lên cuộc đất để tham quan cảnh đẹp tuyết rơi mùa Đông. Được tháp tùng Đức Thầy kỳ này gồm có: Cô Vân, Cô Bi, Chú Ba, Bác Kha, Cô Hương, Cô Jackie, Anh Tân - Phù, Anh Phước Trần, Tôn Thất Đạt, Nghĩa,...

Đức Thầy đã chuẩn bị sẵn đầy đủ đồ đi tuyết cho mọi người, nào là giày Boot, bao tay, nón ni chũm đầu, dù che mưa, ...

Mấy hôm rồi trời âm u, đôi khi có mưa lâm râm. Hôm nay trời thật đẹp, nắng ươm hồng trên đường phố. Còn cách cuộc đất khoảng 5,6 dặm nhiệt độ đã giảm xuống rất thấp, núi non dọc đường đã phủ đầy tuyết trắng. Khí hậu ở đây thật là khác biệt với khí hậu ở thành phố Quận Cam (Orange County) và những khu vực vừa đi qua. Hơi tuyết bốc lên hòa cùng mây, mịt mờ ôm phủ đầu non. Cảnh sắc thật là kỳ ảo; tôi tưởng rằng đang đi vào cảnh giới bồng lai. Vào đến cuộc đất, nơi chính diện sát quốc lộ 202, trừ mặt đường ra, còn toàn thể khu đất từ dưới chạy dài lên tới đỉnh núi, đâu đâu cũng phủ đầy một màu trắng xóa. Trên không tuyết vẫn còn phất phới tung rơi đầy trời, như muôn cánh hoa đang rơi mừng ngày hội lớn.

Quả là kỳ diệu, cuộc đất chỉ cách Quận Cam có hơn trên trăm dặm mà tuyết rơi đầy, không những trên đỉnh núi cao, mà ngay cả dưới mặt bằng đất thấp. Bình thường, nếu muốn thấy được cảnh

tuyết rơi như vậy phải lên những đỉnh núi thật cao, xa vài trăm dặm đường trở lên, hoặc năm, sáu giờ đồng hồ lái xe ngược về phía Bắc gần San Jose, Sanfrancisco mới thấy được.

Nơi cuộc đất này gần như một vùng đặc biệt, mang được khí hậu của hai miền Nam và Bắc. Mang khí hậu miền Bắc, nên có được mùa Đông tuyết phủ chan hòa như hôm nay. Mang khí hậu miền Nam, với những ngày nắng đỏ mùa Hạ, nắng vàng mùa Thu và nắng Xuân dịu mát phủ dài, mơn man trên cây lá.

Những ngày tháng nắng ấm này, nếu đứng ở dưới suối nhìn lên cao, sườn núi hai bên thoải thoải lên cao, mỗi cây mang một màu lá; khi đó sườn núi không còn là cây với đá, mà như là được khảm bằng những tấm đá hoa cương lớn, hoặc giống như là các đám mây màu che phủ.

Những ngày đó, không khí trong lành mát mẻ, còn có các chú nai hiền ngơ ngác, chạy nhảy, rong chơi lúc ẩn lúc hiện trong các gốc cây bụi lá. Đặc biệt ở đây không có các bụi gai, cây độc, không có cả sài lang hổ báo, chỉ có nai, thỏ, sóc, chim chóc, là những con vật hiền hòa dễ thương nhất. Thật là một nơi Phúc địa như cụ Trạng Trình đã khen ngợi nói tới trước đây:

*“Đoài phương phúc địa giáng sinh,
Cửu Trùng thủy ứng, Long Thành ngũ vân.”*

Tuyết xuống phủ ngập đường đi lên đỉnh, bánh xe không có dây xích, nên Đức Thầy bảo Đạt lái xe thẳng xuống dưới suối. Con suối nhỏ nay cũng đã phủ đầy tuyết trắng.

Theo bước chân Đức Thầy, dọc theo bờ suối đi sâu vào trong. Chúng tôi đạp chân trên tuyết xốp, giống như đạp trên bông gòn, hay là đang đạp trên mây của giải ngân hà bạc trắng để về phụng châu Chín Bệ.

Bác Kha, dù trời lạnh cũng vẫn pha trò, Bác nói: “Đây là các ông già Noel xong việc đang theo Đức Thầy về nơi tiên giới.” Tôi nhìn Bác mỉm cười, trong tâm rất phục Bác và Chú Ba, hai người lớn tuổi, sức khỏe kém mà vẫn kiên trì đi trong tuyết lạnh như vậy. Bác Kha còn dừng lại ở giữa đường, chớ Chú Ba thì vẫn tiếp tục đi theo Đức Thầy vào tới tận cùng đầu suối thứ nhất.

Hôm nay, tuyết phủ kín khe đá, huyết khẩu của con suối, nên không thấy được mạch nước chảy ra. Nhưng dù nước có chảy ra cũng biến thành băng tuyết hết. Ngày thường, khi nước chảy ra ở con suối thứ nhì nó mang theo những hạt cát vàng (vàng thật còn non) trôi theo giòng nước chảy, đọng dài dưới lòng suối. Ánh nắng xuyên qua kẽ lá, chiếu rọi xuống những hạt cát vàng phản chiếu lóng lánh thật là đẹp mắt.

Ông Thanh Sĩ của phái Bửu Sơn Kỳ Hương, hành đạo và giảng pháp giống như của Đức Huỳnh Phú Sổ, vào những năm 1948 – 1950, Ông đã có lời để lại khuyên dân chúng như sau:

*“Lời lành khuyên nhủ thế gian,
Ráng Tu gập đá hóa vàng mà coi.*

.....

*Đợi chờ xem núi đá hóa vàng,
Cánh lâm sơn chớp cánh phụng hoàng
Nhà Thượng Cổ sửa sang cho chúng ...”*

Hồi xưa, tôi nghĩ rằng Ông tả cảnh sau này ở miệt Năm Non, Bảy Núi Châu Đốc. Nhưng bây giờ tôi đã hiểu thực sự là đâu sau này.

Anh Tân Phù, cô Jackie, cô Hương dùng tuyết chơi nhau, vui cười vang cả lòng suối. Nhất là cô Hương nhiều lần cô lặn ra tuyết tay chân vùng vẫy như đang tập bơi trong hồ. Tôi và Bác Kha nhìn cô mà cười!

Hình ảnh cô thật là hồn nhiên, hiền hòa và thánh thiện, giống như một cô tiên nhỏ vừa trốn khỏi cung Mẫu, dạo bước hồng trần. Kể cũng là như thế, nhưng không phải là mới vừa trốn xuống đây, mà đã mấy nghìn năm lang thang, ham vui chẳng chịu trở về. Đến nay mới chịu theo chân Đức Thầy.

Vì chỉ đi dưới suối, nên Đức Thầy đưa mọi người về sớm. Ra khỏi cuộc đất tôi lại thấy buồn buồn, nuối tiếc. Ngoài kia lại cuộc sống phồn hoa, tâm trí lại điên đảo, đảo điên, vật vã với cuộc sống thế gian. Nhưng biết làm sao hơn. Đức Thầy đã từng dạy “Mỗi con người, từng bước đã được program sẵn.” Thôi thì hãy đi nốt những tháng ngày, để từ trong điên đảo, đảo điên đó học lấy những bài học thích đáng, gỡ lằn những gút mắc. Có như thế mới theo được Đức Thầy đến nơi muốn đến, về nơi muốn về. Trước khi dùng bút tôi xin có ít lời gởi cùng quý pháp hữu gần xa, năm châu, bốn biển. Nếu có dịp may nào, quý vị hãy về đây một lần để được Đức Thầy đưa về xem nơi Sơn Lân; cái Núi của Đạo Pháp toàn cầu thế giới năm châu sau này.

*“... Chốn Sơn Lân nay còn chờ đợi,
Người trọn lành bước tới xem qua.
Kìa tường vân năm thức chói lòa,
Nợ rục rờ trăm hoa ngũ sắc
Cảnh xinh đẹp, Cửu Trùng đài các...”*
Thanh Sĩ.

Con cũng kính cẩn, nguyện cầu xin Ông Trên hộ độ cho Đức Thầy sớm có đầy đủ phương tiện để hoàn thành một nơi Thánh Địa. Để chúng sanh ở đây có được nơi tôn thờ Thiêng Liêng. Để chúng sanh có nơi tu học và hành đạo, theo chân Đức Thầy, phổ truyền giáo pháp cứu độ quần sanh năm châu bốn bể.

Nam Mô A Di Đà Phật.
Đệ tử Nguyễn Kiêm Giáo.

BỊ NGÃ HÃY TỰ ĐỪNG DẬY MÀ ĐI!

Đức Thầy dạy, phạm khi hành sử xét đoán việc gì, ta phải dựa vào một tiêu chuẩn căn bản (thước đo) để không sai lầm khi quyết định. “Cái thước đo này phải thật thẳng dù cái thẳng ấy thật nhỏ.” Muốn có cái thẳng này tâm ta phải lặng, mà muốn lặng thì ta phải biết phải sạch đi những thành kiến muôn đời.

Có một lần tôi thỉnh hỏi Đức Ngài: “Thưa Thầy! Làm thế nào chúng ta có thể biết được những người khác họ nghĩ gì?”

Đức Ngài dạy: “Ví như một chiếc xe đang chạy, ta mở cửa ra, gió sẽ lùa vào trong xe.”

Sau bao năm công phu, cái tâm lặng mà Đức Ngài chờ đợi ở chúng ta vẫn chưa có. Sự kiện hai phần lực hiện diện ngay cạnh các pháp hữu, trong đó có tôi vào chiều tối ngày 08.10.2002 là minh chứng. Về phần đời, công phu của chúng ta bao năm nay chỉ được cái kiến thức qua sách vở, qua những sự lập lại lời dạy từ kinh điển, từ Đức Ngài – Đức Thầy như trả bài. Về phần đạo, những Pháp Bảo mà Đức Ngài – Đức Thầy ban cho chúng ta không có ích lợi gì trong sự thử thách, trong bài thi mà chúng ta đã trải qua.

Vậy thì nguyên nhân nào làm cho chúng ta không lặng được? Theo tôi: Một là ta còn để tâm ý mình chạy theo ngoại cảnh, chạy theo cái vật chất hình tướng của đời thường. Chính những thứ này làm chướng ngại, che mờ trực giác, không nhận được chân giả. Những thứ này xuất từ tâm ý còn tham muốn trần thế này, còn tham luyến cái thân giả tạm này. Hai là còn coi xác thân này, vật chất này là thật có trên đời này, v.v.... Có lần tôi thỉnh hỏi Đức Thầy: “Bạch Đức Thầy, khi Đức Thầy đau bệnh, Tâm Đức Thầy có tịnh không?” Đức Thầy hỏi ngược lại tôi: “Thế theo anh Nhân, Tâm Thầy có tịnh không?”

Tôi trả lời ngay: “Bạch Đức Thầy! Tâm Đức Thầy vẫn tịnh.” Đức Thầy im lặng! Mỗi lần cơn bệnh đến (như lời Đức Thầy nói), Đức Thầy dùng tư tưởng không chế nó để giải quyết những việc trước mắt đang đưa đến, khi giải quyết xong việc rồi, lúc đó mới cho phép cơn bệnh xuất hiện. Như vậy thì tư tưởng của con người có thể kiềm chế mọi đau khổ, bệnh hoạn của thân xác này, giống như Đức Thầy là người điều khiển chiếc xe xác thân, còn chúng ta là người còn bị xác thân điều khiển (ngoại trừ một số vị làm được như Đức Thầy).

Nguyên nhân thứ nữa là còn nhận xét mọi việc qua cái biết tích lũy từ ngoài (sách vở, kinh điển, ...), mà không là cái biết trực quan từ cái tâm yên lặng. Khi Tâm không lặng thì làm việc gì cũng không trọn vẹn.

Trong suốt 18 năm công phu của tôi, cho đến bây giờ tôi vẫn còn bị vướng vào những ngoại cảnh, còn vướng vào những vật chất đời thường; những cái mà tôi đã buông bỏ được chỉ là lớp vỏ bên ngoài thô nặng của thất tình, lục dục. Còn lớp trong khó nhận ra hơn, tôi vẫn còn tìm để xả bỏ tiếp, rồi còn nữa,....

Bước đi trên con đường đạo thanh thang, đầy đầy thử thách, đích đến chưa thấy, nhưng đi đến đâu tôi biết tôi còn kẹt ở chỗ nào cần buông bỏ. Và, trong tôi có một niềm tin vững chắc là mình sẽ đến đích vào một ngày không xa. Chính nhờ niềm tin này mà khi vấp ngã tôi vẫn đứng dậy bước đi, rồi lại ngã, rồi lại tiếp tục đứng dậy đi. Tôi vững tin lời Đức Ngài dạy Tâm mình là Phật – Tánh mình là Pháp, tôi trì chí, kiên nhẫn tu tập.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Từ Thiện Tâm Đắc.

NHÂN!

Vào năm 1969, khi vừa lên lớp 1, vô tình tôi được đọc một bài kệ tên “Thập Nhị Nhân – Tam Hòa” của một giáo phái mang tên DLLĐ mà 2 câu đầu của nó được viết như vậy:

*Nhẫn Tâm hòa nhĩ thủ trì
Xoay trong tâm nội, phát huy ra ngoài,...*

Nhẫn là một cái gì từ bên trong mình, có nó để phát huy tác dụng của nó từ trong ra ngoài. Cũng từ lúc đó trở đi, tôi đã xem bài học của chữ Nhẫn là bài học đầu đời tôi mà theo dòng thời gian, tôi đã không ngừng trui rèn bản thân tôi để mình lớn dần cùng với chữ “Nhẫn”: Nhẫn để giữ mạng của mình, nhẫn để làm nên nghiệp lớn, nhẫn để chờ đợi thời cơ, nhẫn để tránh những biến cố và những xung đột không cần thiết, nhẫn để quan sát, nhẫn để tự kiểm nghiệm, nhẫn để nghe ý kiến, nhẫn để giữ hòa khí, nhẫn để tìm ra một thông lộ của sự bế tắc, nhẫn để có một quyết định chính chắn, ... nhẫn, nhẫn và nhẫn. Cái nhẫn lúc nào cũng vậy, cũng làm cho mình khó chịu và cứ trả một vài lần cái giá chịu không nổi sự khó chịu thì mới biết quý được chữ nhẫn.

Sau này dạy đạo, tôi đã không chú tâm chỉ dẫn lại cho các hàng đệ tử bài học về chữ nhẫn đầu đời mà tôi thường chủ quan rằng ai cũng có vì đã sống lớn lên, trưởng thành, với bao kinh nghiệm của đời thì tự khắc ai cũng có! Nhưng đó là chủ quan, thực tế thì khác, nhiều người không hề biết đến chữ nhẫn, kể cả cái bài học ngồi yên chừng 5 phút, 10 phút trong một môi trường không thích hợp với mình, nói chuyện hay ngồi nghe những mẫu chuyện không làm mình hứng thú, hoặc trong lòng đang mang một tâm sự gì khác mà nay hoàn cảnh bắt phải ngồi như vậy thì đùi họ cứ run, tay chân cứ lay động, thân hình cứ luôn xê dịch như đang có lửa thiêu đốt trong mình. Khi hữu sự, những người như vậy thường không biết tự kiểm chế nơi mình, để mình bị điều khiển bởi cái tâm động loạn, cưỡng lại cái lòng để có được yên bình cho sự quan sát thì không làm được bởi sự khó chịu luôn tấn công từ những tâm hồn và tư tưởng không được rèn luyện.

Kẻ địch khiêu khích, thì trả đũa cho hả dạ mà không hề biết mình sẽ trả một cái giá gì cho sự hả dạ đó. Cái nhẫn nó thật cần thiết cho người đời nhưng nó lại càng cần thiết hơn cho người tu. Vì người tu không những cần cái nhẫn để đối trị hoàn cảnh mà còn cần nó để đối trị với cái dạ của mình nữa.

Từ Minh Đạt

TÌNH THẦY BAO LA.

Thưa các pháp hữu quý mến.

Có thể chúng ta đến với Pháp Đạo bằng nhiều duyên khác nhau, mục đích khi vào pháp cũng khác nhau, nhưng đã là đệ tử của Vô Vi Quy Nguyên thì chúng ta phải nhận ra rằng: Tâm huyết trọn đời của Đức Ngài là đem Giáo Pháp cao minh, từng bước hướng dẫn chúng ta đi đến bờ giải thoát. Mong muốn duy nhất của Đức Ngài là: “Sư Huynh lúc nào cũng mong mỗi các vị ở kề cận bên Sư Huynh mãi mãi. Nếu Sư Huynh ngồi tòa sen, các vị cũng được ngồi tòa sen”. (Trích Quy Nguyên Pháp trang 350). Vì vậy dù mục đích vào Pháp ban đầu đâu có khác nhau, ví dụ như ham thích thần thông, muốn được Đức Ngài giúp cho làm giàu, hoặc những mong cầu lợi ích khác..., thì chúng ta phải nhận ra rằng trên cõi đời này không có lợi ích nào lớn hơn lợi ích thức tâm tu học và được thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi, người tu học cần lấy đó làm mục tiêu tối thượng phải đạt được, có như vậy chúng ta mới không dễ lầm lạc trên bước đường tu học của mình. Còn gì cảm động bằng khi Đức Ngài đã nói: “ Hiện tại Sư Huynh đem hết sức lực của Thầy đắp từng chặn đường, tạo từng ngôi nhà mát để cho các chú đi và dừng chân khi mệt mỏi. Thân xác Sư Huynh dành cho các chú no lòng để thành Đạo Quả Bồ Đề”. Đức Ngài đã trao cho chúng ta tất cả mọi phương tiện tốt nhất, mọi sự chỉ dạy tường tận nhất trước khi Đức Ngài ra đi. Pháp Ngài đã truyền, Tâm Ngài đã trao, nhưng chúng ta thực hiện như thế nào để đi đến sự rốt ráo? Ngày nay Đức Thầy tiếp tục hướng dẫn chúng ta cũng không ngoài mục đích là: Giúp chúng ta áp dụng những Giáo Pháp mà Đức Ngài đã truyền ban vào cuộc sống thực, đưa chúng ta và tất cả chúng sanh đi trên con đường mà Đức Ngài đã vạch sẵn, để chúng ta có thể trở về được với Đức Cha Lành trong thời kỳ mạt pháp này. Có thể ai cũng nhận thấy so với Đức Ngài thì Đức Thầy nghiêm khắc và cứng rắn hơn, nhưng nếu chúng ta dùng cái nhìn thiện cận bề ngoài ấy để mà so sánh, rồi lơ là, rồi quên cái mục đích chánh là phải tu sửa bản thân, thì xem như ta đã tự dừng lại trên bước đường tu học của mình rồi. Đời có câu: “ Thuốc đắng thì dã tật, lời thật thì mất lòng”, vì Đức Thầy luôn chỉ thẳng vào những điểm kẹt, những sai sót của từng người để chúng ta sửa, nên Đức Thầy đã phải nhận lãnh không ít những phiền phức về mình. Nếu Đức Thầy không chỉ dạy thì liệu chúng ta có tự nhận ra những sai lầm của mình để mà sửa không? Nếu Đức Thầy không nghiêm khắc với những sai phạm thì bao giờ cái sai ấy mới dừng lại? rồi thì sai lại càng sai, kẹt càng thêm kẹt, lỗi càng thêm lỗi.

Dù rằng ai ăn nấy no, ai tu nấy đắc, ai làm lỗi thì phải tự chịu lấy hậu quả, nhưng Đức Thầy không nỡ để cho chúng ta đi đến chỗ không còn đường cứu vãn được. Thà rằng mọi việc dừng ngay lại. Đức Thầy thà nhận lấy sự phiền phức về mình để sau này các vị còn có cơ hội tu tiếp, vì cái ngã hiện tại dù đau nhưng sẽ còn là nhẹ, các bạn có thể vẫn còn đứng lên được. Chúng ta phải tự nhìn lại mình, đừng vội trách Thầy mà phải nhìn thấy một tấm lòng từ bi bao la của Đức Thầy dành cho chúng ta ẩn sau sự nghiêm khắc ấy, nếu ai biết tự kiểm lại mình, sửa chữa những sai lầm thì Đức Thầy và các pháp hữu sẽ lấy đó làm điều vui mừng lớn. Chúng ta ai mà không có sai lầm, sai mà sửa sai thì mới mong có ngày trở thành hoàn thiện được. Được tu học với sự chỉ dạy trực tiếp của Đức Ngài và Đức Thầy là một điểm phúc lớn của chúng ta. Con xin tạ ơn Đức Cha Lành và các Đấng Bề Trên, Đức Ngài, Đức Thầy đã ban cho chúng con hồng ân to lớn này. Kính chúc tất cả các pháp hữu đồng nhưt tâm tu học tinh tấn.

TỪ HỒNG LĨNH.

CÁC PHÁP HỮU GÓP MẶT TRONG TUYÊN TẬP TRƯỚC NGUỒNG CỦA ĐẠO

1. Bùi Huy Lân
2. Châu Nhật Tân
3. Hồ Huy Nghiệp
4. Lê Minh Giàu
5. Lê Thị Nhàn
6. Lữ Ngô Đồng
7. Đặng Phước Lành
8. Đặng Văn Tổng
9. Đoàn Viết Biên
10. Nguyễn Kiêm Giáo
11. Phù Quốc Nhựt Tân
12. Từ Hồng Lĩnh
13. Từ Minh Hạnh Toàn
14. Từ Minh Tâm
15. Từ Minh Vi
16. Từ Tâm Anh
17. Từ Tâm Chánh
18. Từ Tâm Thắng
19. Từ Thiện Ngọc Tuyên
20. Từ Thiện Phúc
21. Từ Thiện Tâm Khai
22. Từ Thiện Tâm Đắc
23. Từ Thiện Tâm Nhuận
24. Từ Thiện Tâm Trự
25. Từ Thiện Tâm Tùng
26. Từ Tri Nguyên

Cùng với:

Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên
và
Khối Tuyên Huấn TCQN